

**HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH**

*Luận - Văn - Tập - Nghiệp*

*Thư LA 7460*

**NGHIỆP - ĐOÀN  
VÀ  
CHÁNH - ĐẢNG**



Giáo-sư hướng-dẫn :

**NGUYỄN - QUANG - QUÝNH**

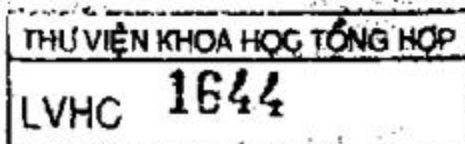
Tiến-Sĩ Luật-Khoa

Giáo-Sư Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh  
Giảng-Sư Đại-Học Luật-Khoa Saigon, Cần-Thơ

Sinh-viên **NGUYỄN - HỮU - SƠN**

Ban Cao-Học 7 Hành-Chánh

1971 - 1973



HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH  
không tán thành, cũng không  
phản đối những ý kiến phát  
biểu trong Luận văn; những ý  
kiến đó do tác giả hoàn toàn  
chịu trách nhiệm.

THÀNH KÍNH TRI ÂN

*Giáo-sư* NGUYỄN QUANG QUÝNH

- \* *Tiến-sĩ Luật Khoa*
- \* *Giáo-sư Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh*
- \* *Giảng-sư Đại-học Luật-khoa Saigon, Cần-Thơ*

*Đã tận tình hướng dẫn chúng tôi  
trong việc hoàn thành luận  
văn này*

CHÂN THÀNH CẢM TẠ

- Ông TRẦN HỮU QUYỀN

\* Tổng Thư-Ký T.L.Đ.L.C.V.N.

- Ông NGUYỄN XUÂN-HÙNG

\* Phó Tổng Thủ-Quỹ Đảng Công-Nông

\* Ủy viên Tuyên Nghiên Huấn  
T.L.Đ.L.C.V.N.

- Ông MAI KIM ĐÌNH

\* Giám-Đốc Nghiên-cứu Chính-trị,  
Kinh-tế, Xã-hội T.L.Đ.L.C.V.N.

\* Phó Tổng Ủy viên Chính-trị  
Đảng Công-Nông

Đã hết lòng giúp đỡ chúng tôi nhiều  
tài liệu và ý kiến quý báu để  
viết nên Luận-văn này

# MỤC LỤC

Trang

CHƯƠNG DẪN-NHẬP.....	V
----------------------	---

## Phần Thứ Nhất

### LÝ-THUYẾT VÀ KINH-NGHIỆM VỀ TƯƠNG-QUAN GIỮA NGHIỆP-ĐOÀN VÀ CHÍNH-ĐẢNG TẠI CÁC NƯỚC NGOÀI

Chương I.- PHÂN-TÍCH LÝ-THUYẾT VỀ TƯƠNG-QUAN GIỮA NGHIỆP-ĐOÀN VÀ CHÍNH-ĐẢNG.....	3
Mục I.- VẤN-ĐỀ NGHIỆP-ĐOÀN THAM-GIA CHÍNH-TRỊ.....	4
Đoạn I.- Quan-niệm Nghiệp-đoàn không nên tham-gia chính-trị.....	4
Đoạn II.- Quan-niệm Nghiệp-đoàn cần tham-gia chính-trị.....	6
Đoạn III.- Nhận xét và phê-bình.....	8
I.- Nguyên do tham gia chính-trị.....	8
II.- Các hậu-quả của sự tham-gia chính-trị.....	12

Mục II.- VAI-TRÒ CỦA NGHIỆP-ĐOÀN VÀ CHÍNH-ĐẢNG TRONG XÃ-HỘI DÂN-CHỦ.....	15
Đoạn I.- Vai-trò của chính-đảng.....	16
Đoạn II.- Vai-trò của nghiệp-đoàn.....	18
Đoạn III.- Tương-quan giữa vai trò nghiệp-đoàn và chính-đảng.....	21
Mục III.- THẾ-LỰC CỦA NGHIỆP-ĐOÀN VÀ CHÍNH-ĐẢNG.....	25
Đoạn I.- Phân-tích thế-lực của nghiệp-đoàn và chính-đảng.....	26
I.- Thế-lực của nghiệp-đoàn.....	26
II.- Thế-lực của chính-đảng.....	30
III.- Thế-lực hỗ-tương.....	32
Đoạn II.- Kỹ-thuật hỗ-trợ.....	33
I.- Nghiệp-đoàn hỗ-trợ chính-đảng.....	33
II.- Chính-đảng hỗ-trợ nghiệp-đoàn.....	35
Chương II.- KINH-NGHIỆM VỀ TƯƠNG-QUAN GIỮA NGHIỆP ĐOÀN VÀ CHÍNH-ĐẢNG TẠI CÁC NƯỚC NGOÀI.....	37
Mục I.- NGHIỆP-ĐOÀN VÀ CHÍNH-ĐẢNG ĐỘC-LẬP VỚI NHAU.....	37
Đoạn I.- Tại Pháp-quốc.....	38
Đoạn II.- Tại Hoa-Kỳ.....	39

Trang

Mục II.- NGHIỆP-ĐOÀN CHI-PHỐI CHÁNH-ĐẢNG .....	40
Đoạn I.- Mối liên-hệ giữa T.U.C. và đảng Lao-động Anh .....	42
I.- Về phương-diện tài-chánh .....	42
II.- Về phương-diện nhân-sự .....	45
III.- Về phương-diện tranh-cử .....	47
Đoạn II.- Nhận-xét và phê-bình .....	47
Mục III.- CHÁNH-ĐẢNG CHI-PHỐI NGHIỆP-ĐOÀN .....	49
Đoạn I.- Tại các nước Cộng-sản .....	50
Đoạn II.- Tại các nước đang phát-triển .....	51

Phần Thứ Hai

TƯƠNG-QUAN GIỮA NGHIỆP-ĐOÀN VÀ CHÁNH-ĐẢNG TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Chương I.- HIỆN-TRẠNG TƯƠNG-QUAN GIỮA NGHIỆP-ĐOÀN VÀ CHÁNH-ĐẢNG TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA .....	59
Mục I.- CÁC ĐẶC-ĐIỂM CỦA MỐI TƯƠNG-QUAN NGHIỆP-ĐOÀN VÀ CHÁNH-ĐẢNG TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA .....	60
Đoạn I.- Nhiệm-đoàn và chánh-đảng có chung lập-trường chống Cộng? .....	60
Đoạn II.- Nghiệp-đoàn liên đp chánh-đảng .....	62
Đoạn III.- Vấn-đề cộng-tác giữa nghiệp-đoàn và chánh-đảng tại Việt-Nam Cộng-Hòa .....	64
I.- Khuynh-hướng nghiệp-đoàn không hoạt-động chánh-trị .....	65
II.- Khuynh-hướng nghiệp-đoàn cộng-tác với chánh-đảng .....	66

Mục II.- TƯƠNG-QUAN GIỮA TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM VÀ ĐẢNG CÔNG NÔNG.....	69
Đoạn I.- Về chủ-thuyết.....	70
I.- Đối-chiếu chủ-thuyết của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam và của đảng Công Nông.....	71
II.- Sơ-lược học-thuyết Xã-hội - Thiên-chúa-giáo.....	73
Đoạn II.- Về tổ-chức.....	74
I.- Cơ-cấu.....	75
II.- Nhân-sự.....	76
III.- Tài-sản.....	77
Chương II.- ĐỀ-NGHỊ CHIỀU HƯỚNG XÂY-DỰNG TƯƠNG-LAI	86
Mục I.- CÁC GIẢI-PHÁP.....	87
Đoạn I.- Giải-pháp lý-tưởng.....	87
Đoạn II.- Giải-pháp độc-lập liên-minh.....	89
Đoạn III.- Giải-pháp nghiệp-đoàn lập đảng hoạt-động song hành.....	91
Đoạn IV.- Giải-pháp nghiệp-đoàn tự biến thành chính-đảng.....	93
Mục II.- TRÁCH-NHIỆM XÂY-DỰNG.....	95
Đoạn I.- Trách-nhiệm của nghiệp-đoàn.....	95
Đoạn II.- Trách-nhiệm của chính-đảng.....	96
Đoạn III.- Trách-nhiệm của chính-quyền.....	98

CHƯƠNG KẾT-LUẬN

PHỤ-LỤC

THỤ-TỊCH



# **CHƯƠNG DẪN NHẬP**

D Ẫ N - N H ẬP

\*\*\*\*\*

**THƯ-VIỆN QUỐC-GIA**

Ngày nay tại các quốc-gia tiên tiến cũng như hậu tiến, phong-trào nghiệp-đoàn, vẫn là một lực lượng đáng kể không những về phương-diện kinh-tế xã-hội, mà cả về phương-diện chính-trị nữa. Tại các quốc-gia tiên-tiến nghiệp-đoàn là kết-quả của những cuộc tranh-đấu đẫm máu của giới thợ thuyền hồi thế kỷ thứ 19. Tại các quốc-gia hậu tiến, nghiệp-đoàn thường được khai sinh trong bóng tối dưới thời thực dân cai-trị và phát-triển song song với phong-trào giải thực dân độc-lập.

Thuở ban sơ, nghiệp-đoàn là một lối thoát của những người lao động bị bóc lột, họ đoàn-kết nhau lại để tranh đấu cho những mục-tiêu cơm áo.

Ngày nay, ở quốc-gia dân-chủ cũng như quốc gia độc tài tôn thức, nghiệp-đoàn còn là một phương-tiện của sự tham gia chính-trị. Chính ở đây, nghiệp-đoàn bắt đầu có những vai trò hỗn-dộn, vai-trò tranh-đấu chính-trị xen lẫn vai trò tranh-đấu nghề-nghiệp, tạo cho sinh hoạt chính trị một sắc thái mới, làm biến-thé phần nào những qui-định chính-thức của hiến-pháp và luật-pháp quốc-gia.

Theo luật-pháp Việt-Nam, nghiệp-đoàn đã được định nghĩa như sau nơi điều 2 sắc-luật 019/64 ngày 24.10.1964.

- VII -

"Nghệp-đoàn là một tổ-chức nghề-nghiệp đơn thuần công nhân (làm công, công nhân độc-lập) hoặc đơn thuần chủ nhân nhằm mục đích nghiên-cứu và bảo-vệ quyền-lợi nghề-nghiệp về kỹ-nghệ, thương mại, nông-nghiệp, tiểu công-nghệ và những nghề tự do".

"Tuyệt đối không được hoạt-động hoặc tham gia những hoạt-động chính-trị hay tôn-giáo".

Định nghĩa của luật-pháp Việt-Nam đã gạt bỏ hai điều thực tế : thứ nhất là vai trò tranh đấu của nghiệp đoàn, thứ hai là vai trò chính-trị của nghiệp-đoàn.

Xét về phương diện lịch-sử, phong trào nghiệp-đoàn khởi đầu bằng những cuộc tranh-đấu đòi cơm áo của giới thợ thuyền. Những tranh-đấu đó tiếp diễn qua nhiều thế-hệ và dần dần vượt ra ngoài khuôn khổ của sự tăng công giảm giờ làm việc và nó lan rộng sang các vấn đề tự do và nhân phẩm của con người. Như vậy, nghiệp-đoàn có vai trò tích-cực hơn, đó là tranh-đấu. Giáo-sư Nguyễn Quang Quỳnh đã tổng-hợp cả hai vai trò tích-cực và tiêu cực của nghiệp-đoàn trong định-nghĩa sau : "Nghiệp-đoàn là một tổ-chức kết-hợp những người lao-động cùng làm một nghề hay làm những nghề tương-tự, hoạt-động để tranh đấu và bảo-vệ những quyền lợi nghề-nghiệp" (1).

Tuy nhiên định-nghĩa trên đã không đã động gì đến vai trò chính-trị của nghiệp-đoàn, trong khi luật pháp Việt-Nam minh-thệ cấm tuyệt đối nghiệp đoàn không được tham-gia các hoạt-động chính-trị. Nhưng dù luật-pháp cấm nghiệp-đoàn hoạt-động chính-trị, dù ta không lý đến vai trò chính-trị của nghiệp-đoàn đi nữa, trên thực-tế, tại nhiều nơi trên thế-giới, nghiệp-đoàn vẫn là một lực

(1) Nguyễn Quang Quỳnh. Luật Lao-động và An-ninh Xã-hội (Saigon : Hối N.C.H.C., 1969), tr. 23.

- VIII -

lượng chỉ phối chánh trường, hoạt-động bên cạnh chánh-đảng như một phương-tiện của sự tham-gia chánh-trị, tức là đã xâm lấn vào lãnh-vực chuyên môn của chánh-đảng.

Chánh-đảng, theo Cố Giáo-sư Nguyễn Văn Bông, "là một đoàn-thể trong ấy, những người cùng một chủ nghĩa về chánh-trị, kết-hợp nhau dưới một kỷ-luật đã định để mưu thực hiện chính-kiến chung" (2). Trong khi đó, Luật 009/69 ngày 19 tháng 6 năm 1969 định-nghĩa chánh-đảng như sau :

"Đảng chánh-trị, gọi tắt là chánh-đảng, là một tổ-chức có tư cách pháp nhân, gồm những cá nhân tự nguyện tham-gia hoạt-động liên-tục nhằm thực hiện một hay nhiều mục-dịch chánh-trị trong chiều hướng phụng-sự quốc-gia dân tộc và tuân theo những điều-kiện ấn-định trong luật này" (Điều 1),

Định nghĩa của luật-pháp thay vì mô tả một thực thể đã cố đặt một thực-thể đã có vào trong một khuôn khổ gò bó. Khuôn khổ đó có hai giới-hạn : thứ nhất là phải phụng sự quốc-gia dân-tộc, thứ hai là "tuân theo những điều-kiện ấn định trong luật này". Hai giới hạn này sẽ loại trừ một số chánh-đảng trong thực-chất là chánh-đảng (hiểu theo định nghĩa của Giáo-sư Bông), nhưng trên pháp-lý nó không phải là chánh-đảng và cũng không biết nó là cái gì. Nếu theo định-nghĩa của luật-pháp nói trên thì những chánh đảng hoạt động dưới thời Pháp thuộc đều không phải là chánh-đảng, vì chúng hoạt-động ngoài vòng pháp-luật. Điều đó thật sai lầm vì ai cũng coi Việt-Nam Quốc-Dân Đảng, Đại-Việt Quốc Dân Đảng, Việt-Nam Phục Quốc-Hội, Việt-Nam Cách-Mạng Đồng-Minh Hội, v.v. là những chánh-đảng.

(2) Nguyễn Văn Bông. Luật Hiến-pháp và Chánh-trị-học. (Saigon : 1971), tr. 245.

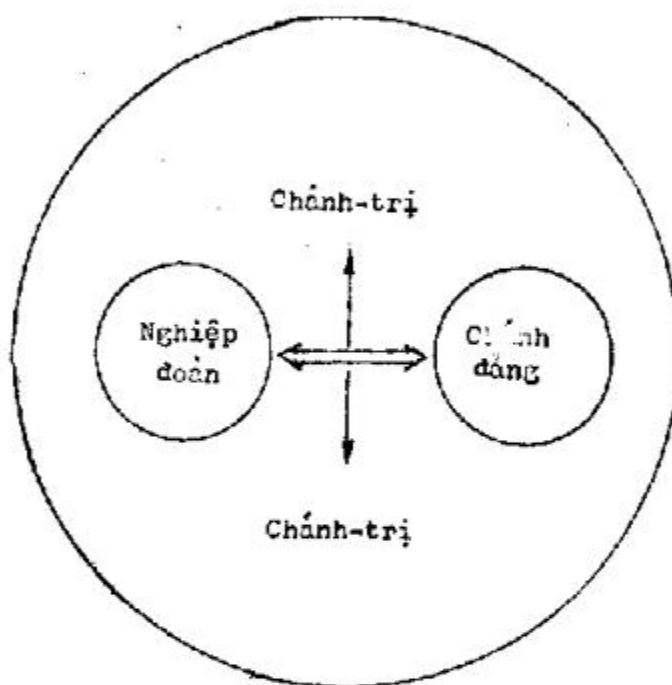
Vì vậy ở đây chúng ta hiểu chính-đảng theo thực chất của nó, và thực chất đó là sự kết-hợp nhiều người dưới một kỷ-luật đã định để thực-hiện một hay nhiều mục đích chính-trị. Người ta có thể định nghĩa chính-đảng theo nhiều cách khác nhau, nhưng cách nào cũng phải nói đến mục-đích chính-trị của chính-đảng. Chính mục-đích chính-trị là tiêu-chuẩn rõ-rệt nhất để phân-biệt chính-đảng với các đoàn thể khác. Và mục đích chính trị của chính-đảng là tranh đoạt chính quyền và hành sử chính-quyền để thực thi chính sách của mình.

Chính-trị là gì? Người ta có thể hiểu chính-trị theo nghĩa tốt hoặc nghĩa xấu (3), nhưng ở đây chúng ta không cần biết nó tốt hay nó xấu. Chúng ta cũng không đi sâu khĩn-niệm chính-trị, chúng ta chỉ cần hiểu một cách đơn giản theo ý nghĩa thông thường nhất của nó : chính-trị là sự điều-khiển việc nước. Sự điều khiển việc nước cho ai, cho cá nhân, cho bè nhóm, cho giai cấp, hay cho quốc-gia, chúng ta không cần lưu ý. Sự điều khiển việc nước - tức chính-trị - đặt ra nhiều vấn-đề : học-thuyết biện-mạnh cho quyền thống-trị, sự tổ-chức các cơ quan thống-trị, sự phân chia quyền thống-trị, quyền-hạn và nhiệm-vụ của các cơ-quan thống-trị, bầu cử các cơ quan thống-trị, các đoàn-thể hoạt-động chính-trị, tương-quan giữa các đoàn-thể ấy, v.v.. Như vậy, nội dung của chính trị rất bao la mà nghiệp-đoàn và chính-đảng chỉ là những thành phần nhỏ nằm trong nội-dung ấy. Chúng ta có thể hình dung nghiệp-đoàn và chính-đảng là những tiêu hệ - thống nằm trong hệ-thống chính-trị.

---

(3) Nguyễn văn Bông. Op.cit., tr. 8 và kt.

Trong phạm vi của đề tài, chúng ta không xét tương quan giữa tiêu hệ-thống với đại hệ-thống (ngành-đoàn và chính-trị, hoặc chính-đảng và chính-trị) mà chúng ta chỉ xét tương-quan giữa hai tiêu hệ-thống ngành-đoàn và chính-đảng mà thôi. Tuy nhiên, vì tương-quan này không thoát ra khỏi đại hệ-thống chính-trị, nên nó có thể gây nhiều ảnh hưởng đến đại hệ-thống và ngược lại (hình vẽ 1).



Hình vẽ 1

Vì vậy, những vấn-đề mà chúng ta sẽ nghiên-cứu nằm trong mối tương-quan giữa ngành-đoàn và chính-đảng, và ảnh hưởng của tương-quan đó đối với hệ-thống chính-trị và ngược lại.

Sự nghiên-cứu của chúng ta ở vào tầm mức "quan niệm vấn-đề" chứ không phải ở tầm mức thi-hành luật-pháp hiện-hữu, nên chúng ta không bị ràng buộc bởi các qui tắc pháp-lý. Do đó, phương-pháp nghiên-cứu của chúng ta là không nhìn các hiện-tượng dưới khía cạnh hợp-pháp mà chúng ta nhìn các hiện-tượng dưới khía cạnh "hiện-tượng", tức là

nhân hiện-tượng dưới khía cạnh nguyên nhân và hậu-quả theo diễn-trình tự nhiên của nó trong xã-hội. Nói cách khác, chúng ta không theo hướng pháp lý mà theo hướng chính-trị-xã-hội-học, tuy nhiên chúng ta vẫn xem các vấn-đề pháp lý là những sự kiện như mọi sự kiện khác có ảnh hưởng tới hiện-tượng được nghiên-cứu.

Chúng ta quan-niệm rằng luật-pháp phải được qui định cho phù-hợp với diễn-trình tiến-hóa, chứ không thể buộc diễn-trình tiến-hóa phải đi ngược lại để cho phù-hợp với khuôn khổ của luật-pháp. Thực tế sẽ đào thải những luật pháp nào không được canh tân cho thích-hợp với sự tiến-hóa. Vì vậy, trong sự đi tìm giải-pháp cho vấn-đề, chúng ta chú trọng đến hiệu-quả và sự ích-lợi hơn là hợp-pháp. Giải-pháp tìm được nếu bất hợp-pháp (đối với luật hiện hành) cũng không hề gì, vì luật-pháp sẽ được sửa đổi nếu giải-pháp được chấp nhận để thi hành.

Mục-đích nghiên cứu của chúng ta là phân-tích mối tương-quan giữa nghiệp-đoàn và chính-đảng trong hệ - thống chính-trị cũng thu-thập kinh-nghiệm tại các quốc-gia, để có thể tìm ra một giải-pháp thích-ứng cho tình-trạng Việt-Nam. Do đó luận văn này được chia ra làm hai phần :

Phần Thứ I.- LÝ THUYẾT VÀ KINH-NGHIỆM VỀ TƯƠNG QUAN GIỮA NGHIỆP-ĐOÀN VÀ CHÍNH-ĐẢNG TẠI CÁC NƯỚC NGOÀI

Phần Thứ II.- TƯƠNG-QUAN GIỮA NGHIỆP-ĐOÀN VÀ CHÍNH-ĐẢNG TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

**PHẦN THỨ NHẤT**

**LÝ THUYẾT VÀ KINH NGHIỆM  
VỀ TƯƠNG QUAN GIỮA NGHIỆP ĐOÀN VÀ  
CHÁNH ĐẢNG TẠI CÁC NƯỚC NGOÀI**



## LÝ-THUYẾT VÀ KINH-NGHIỆM VỀ TƯƠNG-QUAN GIỮA NGHIỆP-ĐOÀN VÀ CHÍNH-ĐẢNG TẠI CÁC NƯỚC NGOÀI

\*\*\*\*\*

Tất cả những năng-lực của con người là một lực-lượng chính-trị tiềm ẩn. Các lực-lượng này chỉ trở thành chính-trị khi làm áp-lực trên chính-quyền hay can-thiệp vào mối tương-quan chính-trị trong xã-hội. Nói cách khác, các lực lượng tiềm ẩn trong xã-hội sẽ thành chính-trị từ lúc được sử-dụng vào môi trường chính-trị (1). Như vậy, Chính-đảng tự bản chất là một lực-lượng chính-trị, còn nghiệp-đoàn là một tổ-chức nghề-nghiệp có mục tiêu phi chính-trị chỉ trở thành lực lượng chính-trị khi nó can dự vào sinh-hoạt chính-trị trong quốc-gia. Do đó, không phải luôn luôn nghiệp đoàn là một lực lượng chính-trị, mặc dù nó có khả năng chính-trị hoá khối năng-lực xã-hội là các đoàn-viên.

Vì là một đoàn thể có tổ-chức, có sức mạnh, nên nghiệp-đoàn thường bị lôi kéo hoặc tự động tham-gia vào sinh-hoạt chính-trị và từ đó biến thành lực lượng chính-trị có khả năng chi phối chính trường như một chính-đảng, tuy rằng nghiệp đoàn theo đuổi quyền lợi riêng tư của đoàn thể, trong khi chính đảng chú trọng quyền-lợi quốc-gia hơn.

Trong phần này, chúng ta sẽ nghiên cứu các tính chất khác biệt và tương hợp của nghiệp-đoàn và chính-đảng, cùng phân-tích một số kinh-nghiệm điển hình tại các quốc-gia qua hai Chương sau :

- Chương I : Phân-tích lý-thuyết về tương-quan giữa nghiệp-đoàn và chính-đảng.
- Chương II : Kinh-nghiệm về tương-quan giữa nghiệp-đoàn và chính-đảng tại các nước ngoài.

(1) TRẦN THỊ HOÀI TRẦN. Chính đảng (Saigon : 1972), tr. 34.

## CHƯƠNG 1

# PHÂN TÍCH LÝ THUYẾT VỀ TƯƠNG QUAN GIỮA NGHIỆP ĐOÀN VÀ CHÍNH ĐẢNG

Tại một số quốc-gia, trong đó có Việt-Nam, luật-pháp cấm nghiệp-đoàn hoạt-động chánh-trị, nghiệp-đoàn chỉ được hoạt-động để bảo-vệ quyền lợi nghề nghiệp mà thôi. Nhưng trong thực tế, vì chánh-phủ và các chánh-đảng có những chánh-sách liên hệ đến quyền lợi nghề-nghiệp mà nghiệp-đoàn phải bảo-vệ, nên nghiệp-đoàn phải tìm cách gây ảnh-hưởng đến các chánh-sách đó. Từ đó, nghiệp-đoàn trở thành một đoàn thể áp-lực để tranh đấu cho quyền lợi tư.

Khi thành đoàn-thể áp-lực, nghiệp-đoàn trở nên phương tiện của sự tham gia chánh-trị tương tự như một chánh-đảng, vì nó cũng thể hiện nguyện vọng nhân dân và ảnh-hưởng đến sự cấu-tạo chánh-sách, tuy rằng nghiệp-đoàn không trực tiếp nắm chánh-quyền để thi-hành chánh-sách.

Vì vậy, trong sự hoạt-động mặc dù theo đuổi mục-tiêu khác nhau, nhưng cả hai tổ-chức có những vai-trò và thế lực tương tự nhau và thường bổ túc cho nhau trong sự tranh đấu cho mục tiêu của mình, khiến cho vấn-đề tách rời hai tổ-chức với nhau chỉ còn là lý-thuyết bất khả thi.

Trong Chương này, chúng ta sẽ phân-tích lý-thuyết về tương-quan giữa nghiệp-đoàn và chánh-đảng qua ba mục sau :

- Mục I : Vấn-đề nghiệp-đoàn tham-gia chánh-trị
- Mục II : Vai-trò của nghiệp-đoàn và chánh-đảng
- Mục III : Thế lực của nghiệp-đoàn và chánh-đảng.

## Mục 1

### VẤN ĐỀ NGHIỆP ĐOÀN THAM GIA CHÍNH TRỊ

Các mối liên-hệ giữa nghiệp-đoàn và chánh-đảng được thể hiện qua những hoạt-động chánh-trị của nghiệp-đoàn. Nghiệp-đoàn có thể hoạt-động chánh-trị mà không dính líu gì đến chánh-đảng, nhưng ngược lại, mọi phản-ứng của nghiệp-đoàn đối với chánh-đảng (ủng-hộ hay phản-đối) đều là những phản-ứng chánh-trị, vì nó bộc lộ một lập trường chánh-trị của nghiệp-đoàn. Như vậy, mối liên-hệ giữa nghiệp-đoàn và chánh-đảng được thể hiện bằng một tương-quan chánh-trị; trong tương quan này, các hoạt-động của nghiệp-đoàn đều nhuộm màu sắc chánh-trị. Hay nói cách khác, bản chất của mối tương-quan giữa nghiệp-đoàn và chánh-đảng là một tương-quan chánh-trị.

Do đó, chúng ta cần xét các quan-niệm về sự hoạt-động chánh-trị của nghiệp-đoàn, vì không phải ở đâu người ta cũng chấp nhận cho nghiệp-đoàn hoạt-động chánh-trị. Vấn-đề nghiệp-đoàn tham-gia vào đời sống chánh-trị thường là đầu đề gây sôi nổi trong nội bộ của nghiệp-đoàn cũng như trong các giới theo dõi các hoạt-động của nghiệp-đoàn.

#### Đoạn I.- QUAN-NIỆM NGHIỆP-ĐOÀN KHÔNG NÊN THAM-GIA CHÍNH-TRỊ -

Một số người chủ-trương nghiệp-đoàn không nên tham-gia vào sinh-hoạt chánh-trị, mà chỉ nên hoạt-động trong lãnh vực thuần túy nghề-nghiệp để độc lập đối với các lực-lượng chánh-trị.

Theo chủ-trương này, cần phân biệt hai lãnh vực chánh-trị và nghề-nghiệp. Nghiệp-đoàn phải thu hẹp hoạt-động trong lãnh vực nghề-nghiệp mà không nên bước vào lãnh vực chánh-trị. Nhưng sự phân biệt lãnh vực chánh-trị và lãnh vực nghề-nghiệp thì không rõ ràng. Người ta chỉ căn-cứ vào mục tiêu nghề-nghiệp và mục tiêu chánh-trị để

phân định. Nghiệp-đoàn có thể dùng cả những phương-tiện chánh-trị để tranh đấu cho mục tiêu nghề-nghiệp. Nhưng trái lại, không được dùng phương tiện nghề-nghiệp để tranh đấu cho mục tiêu chánh-trị. Quan niệm này đã được áp-dụng tại Pháp và Việt-Nam.

Những người chủ trương quan niệm này đã nêu ra những lý do sau :

1.- Về phương-diện nghề-nghiệp -

Những người này cho rằng tham gia chánh-trị tức là nghiệp-đoàn đã đi sai nguyên-lý cấu tạo nên phong-trào nghiệp-đoàn. Nghiệp-đoàn được thành lập với mục đích tranh đấu và bảo vệ quyền lợi của lao-động, còn vấn đề hoạt-động chánh-trị thì đã có chánh-đảng phụ trách. Nếu hoạt-động chánh-trị, nghiệp-đoàn sẽ đưa lực lượng lao động vào những phiêu lưu chánh-trị, lãnh-tụ nghiệp-đoàn có thể vì mục-tiêu chánh-trị mà quên đi mục tiêu bảo-vệ quyền-lợi nghề-nghiệp của đoàn-viên.

2.- Về phương-diện chánh-trị -

Trước hết, vì sự hoạt động chánh-trị mà nội bộ nghiệp-đoàn chia rẽ. Sự chia rẽ rất dễ phát-sinh do sự bất đồng chánh kiến và lập trường chánh-trị giữa các đoàn-viên. Để bảo vệ cho lập trường chánh-trị của mình, người ta sẽ có khuynh-hướng đặt nặng mục tiêu chánh-trị hơn mục tiêu nghề-nghiệp, và từ đó nghiệp-đoàn sẽ bị tan rã và quyền lợi của lao-động sẽ bị hy-sinh.

Bên ngoài nghiệp-đoàn, nếu nghiệp-đoàn bị ảnh hưởng nặng nề của chánh-đảng cầm quyền thì nghiệp-đoàn phải ủng-hộ các chánh-sách của đảng ấy, do đó nhiều khi phải bỏ qua quyền-lợi lao-động để bảo-vệ cho thế cầm quyền. Như vậy, vô hình chung, nghiệp-đoàn đã phản lại quyền lợi lao-động. Kinh-nghiệm tại các nước còn cho thấy rằng nghiệp-đoàn vì liên hệ chặt chẽ với chánh-quyền, nên mỗi khi xảy ra đảo-chánh hay thay đổi đảng cầm quyền

thì nghiệp-đoàn ấy cũng bị liên lụy theo làm cho người lao-động thất vọng và có cảm tưởng mình bị hy-sinh cho cấp lãnh-tụ kiểm miếng dính chung. Chẳng hạn tại Việt-Nam Cộng-Hoà, Lực-Lượng Thợ-Thuyền Việt-Nam vì liên hệ chặt chẽ với chánh-quyền Đệ Nhất Cộng-Hoà, nên tổ-chức này bị suy yếu và tan rã sau ngày Cách-Mạng 1-11-1963.

## Đoạn II.- QUAN-NIỆM NGHIỆP-ĐOÀN CẦN THAM-GIA CHÁNH-TRỊ -

Quan-niệm này cho rằng nghiệp-đoàn cần tham-gia vào đời sống chánh-trị để cho việc bảo-vệ quyền-lợi của lao-động hữu-hiệu hơn. Quan-niệm này được áp-dụng tại Anh, Ấn và một số nước Bắc Âu.

### 1.- Về phương-diện nghề-nghiệp -

Nghiệp-đoàn là đoàn-thể qui-tụ đông đảo dân chúng đại-diện cho một khối người lao-động lớn lao ; do đó, nghiệp-đoàn không thể đứng bên lề các sinh-hoạt chánh-trị, vì có thể những quyết-định của nhà cầm-quyền không đáp ứng nguyện-vọng của người lao-động. Nghiệp-đoàn cần phải tỏ thái-độ của mình đối với các chánh-sách của các nhà lãnh-đạo quốc-gia hoặc các đạo-luật của cơ-quan lập pháp.

Người ta cho rằng muốn cải thiện nhanh chóng đời sống lao động, cần phải có những pháp chế tiến bộ. Muốn vậy, nghiệp-đoàn phải can thiệp vào công-tác lập-pháp để canh cải luật-pháp cho kịp trào lưu tiến hoá, chứ không thể giữ mình trong khuôn khổ hạn hẹp của những cuộc tranh đấu với chủ nhân.

Từ đó, nghiệp-đoàn tìm cách gây áp lực với chánh-quyền và các cơ-quan dân cử, hoặc cử người ra tranh cử vào các cơ-quan chánh-quyền. Nghiệp-đoàn còn đi xa hơn nữa là thành lập chánh-đảng để có đủ uy-thế và chính-danh tham dự vào sinh-hoạt chánh-trị của quốc-gia.

## 2.- Về phương-diện chánh-trị -

Ngoài ra, người ta còn viện dẫn sự suy yếu của chánh-đảng và cho rằng nghiệp-đoàn là một lực-lượng có thể đứng ra thay thế chánh-đảng trong sự lãnh đạo chánh-trị. Chủ trương nghiệp-đoàn hoạt-động chánh-trị đã phát triển mạnh trong hàng ngũ nghiệp-đoàn tại các quốc-gia đang phát-triển, vì tại đây các chánh-đảng thường yếu-ớt. Ở những quốc-gia này, nghiệp-đoàn có thể được xem là lực lượng chánh-trị quan-trọng thứ nhì trên chánh-trường sau đảng cầm quyền.

Chẳng hạn tại Ghana, sau khi được Anh trả độc-lập năm 1957, Tổ-chức Lao-động Ghana T.U.C. (1) do John Tettegah bạn của Nkrumah đã trợ giúp tân chánh-quyền thống nhất dân-tộc. Ngày nay, G.T.U.C. là một bộ phận hậu thuẫn cho đảng cầm quyền do Tettegah lãnh-đạo (2). Tại Á-Cần-Đỉnh, Tướng Péron đã khôn khéo sử dụng phong-trào nghiệp-đoàn để lên ghế Tổng-Thống năm 1946 (3). Tại Việt-Nam hồi Đệ Nhất Cộng-Hoà, nghiệp-đoàn cũng là một lực lượng chánh-trị đáng kể trong khi các chánh-đảng lu mờ. Còn tại các nước Cộng-sản, nghiệp-đoàn có nhiệm-vụ kiểm-soát lực lượng lao động để hỗ trợ cho đảng Cộng-sản và chánh-quyền trong sự thi hành các chánh-sách và bảo-vệ chế-độ Cộng-sản.

Tại các nước tiên tiến, người ta cũng tán thành quan niệm này. Chẳng hạn tại Pháp năm 1956, khi có nhiều cuộc khủng hoảng chánh-trị xảy ra, các chánh-đảng không đủ đa số trong Quốc-Hội để nắm chánh-quyền, người ta đã mong mỏi các tổ-chức nghiệp-đoàn lớn của Pháp đứng lên lãnh lấy trách nhiệm ổn-định tình thế và xây dựng lại nền dân-chủ chánh-trị cho nước Pháp. Nhưng nghiệp-đoàn đã không đứng lên như người ta mong mỏi, để rồi đi đến giải-pháp De Gaulle với sự chấm dứt nền Đệ Tứ Cộng-Hoà (4).

(1) Ghana Trade Union Congress.

(2) NGÔ THANH TÂM. Vai trò chánh trị của nghiệp đoàn công nhân tại các quốc gia đang phát triển. Luận văn Cao học Hành chánh (1968), tr. 53 và kt.

(3) Ibid., tr. 50.

(4) VĨNH LỢI. "Nghiệp đoàn và Chánh trị". Cấp tiến số 11 (tháng 11-1969), tr. 25.

Đoạn III.- NHẬN-XÉT VÀ PHÊ-BÌNH -

Dù ngăn cấm hay không, dù người ta theo quan-niệm nào đi nữa, trong thực-tế nghiệp-đoàn vẫn là một lực lượng chánh-trị. Sự biến thể từ lực lượng xã-hội thành lực-lượng chánh-trị có nhiều nguyên do ở bên trong cũng như ở bên ngoài nghiệp-đoàn mà mục tiêu bảo-vệ quyền lợi lao-động nhiều khi chỉ là chiêu bài biện minh cho sự biến thể ấy.

Ở đây, chúng ta thử khách quan đi tìm nguyên-do thúc đẩy nghiệp-đoàn hoạt-động chánh-trị cùng những hậu quả của sự hoạt-động.

I.- NGUYÊN-DO THAM-GIA CHÁNH-TRỊ -

Ta có thể chia làm hai loại nguyên do : nguyên-do nội tại và nguyên do ngoại tại.

1.- Nguyên do nội tại -

Nghiệp-đoàn có thể dấn thân vào những đấu tranh chánh-trị vì ý-thức hệ của mình hoặc do tham vọng của các nhà lãnh-tụ.

a)- Ý thức hệ của nghiệp-đoàn -

Tuy không phải là chánh-đảng cũng không phải là tổ-chức tôn-giáo, nhưng các nghiệp-đoàn thường có một ý thức hệ làm phương châm cho chánh-sách tranh đấu của mình. Sự chấp nhận một ý thức hệ có thể được ghi rõ trong Điều-lệ của nghiệp-đoàn hoặc do các lãnh-tụ nghiệp-đoàn đề ra trong chánh-sách lãnh-đạo. Tuy nhiên, cũng có những nghiệp-đoàn không theo một ý thức hệ nào mà chỉ thuần túy tranh đấu cho mục tiêu gần nhất là quyền-lợi nghề-nghiệp.

Ngoài quyền lợi nghề-nghiệp, ý thức hệ cũng là chất keo tạo sự đoàn-kết cho những người lao-động cùng

chung tư tưởng. Ngoài sự tranh đấu cho quyền-lợi nghề-nghiệp, người lao-động còn muốn tranh-đấu cho một lý-tưởng nào đó, thí dụ cho sự độc lập của quốc-gia (chủ nghĩa quốc-gia), cho sự bảo-vệ nhân phẩm con người và công-bình xã-hội (ý thức hệ xã-hội Thiên chúa giáo), cho một thế giới lao-động đại-đồng (chủ-nghĩa Cộng-sản), v.v... Khi đã chấp nhận một ý thức hệ, nghiệp-đoàn có khuynh-hướng cộng-tác với chánh-đảng nào cùng chung ý thức hệ với mình. Người ta thấy sự liên kết bằng ý thức hệ thường bền bỉ hơn sự liên kết vì quyền-lợi nghề-nghiệp vì nghiệp-đoàn thường đặt ý thức hệ lên trên quyền lợi nghề-nghiệp của đoàn-viên.

Tại các nước bị đô hộ, các nghiệp-đoàn có tư-tưởng quốc-gia thường hỗ trợ các chánh-đảng quốc-gia trong cuộc tranh-đấu giành độc-lập, trong khi đó các nghiệp-đoàn Cộng-sản thì hỗ trợ cho đảng Cộng-sản. Chẳng hạn tại Việt-Nam, các tổ-chức đầu tiên của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam (T.L.Đ.L.C.V.N.) theo chủ-nghĩa quốc-gia đã liên kết với Việt-Nam Quốc-Dân Đảng; ngày nay, Tổng-Liên-Đoàn này liên kết cùng đảng Công-Nông với ý thức hệ xã-hội Thiên chúa giáo. Trong khi đó, Việt-Nam Tổng Công-Đoàn (Cộng-sản) liên kết với Việt-Minh, rồi với đảng Lao-Động ngày nay tại Bắc-Việt. Tại Ấn-Độ, Liên-Đoàn Hind Mazdoor Sabha liên kết với đảng Xã-hội. Tại Hồi-Quốc, Liên-Đoàn Lao-Động Đông-Hồi liên kết với đảng Lao-Động. Tình trạng liên kết vì ý thức hệ rõ rệt nhất tại Indonésia. Tại đây có tổng-cộng 12 liên-đoàn đều liên kết với các chánh-đảng theo nhiều ý thức hệ khác nhau (5)

Sự liên-kết vì ý thức hệ là một sự liên kết tập thể giữa hai tổ chức chánh-đảng và nghiệp-đoàn. Ngoài ra, sự liên kết cũng có thể do cá nhân lãnh-tụ nghiệp-đoàn.

(5) NGÔ THANH TÂM. Vai trò chánh trị của nghiệp đoàn công nhân tại các quốc gia đang phát triển. Luận văn Cao học Hành chánh khoa II, 1968, tr. 81.



b)- Tham-vọng của các lãnh-tụ nghiệp-đoàn -

Đối với các lãnh-tụ, nghiệp-đoàn không phải chỉ là một phương tiện để tranh đấu cho mức công xá cao hơn, mà họ còn muốn rằng nghiệp-đoàn phải là công-cụ tạo dựng một xã-hội tốt đẹp hơn. Và như vậy họ muốn can-thiệp vào mọi vấn đề của quốc-gia, họ muốn chánh-quyền cũng như các đảng chánh-trị phải giải-quyết các vấn-đề của quốc-gia theo chiều hướng hoặc giải-pháp của họ.

Ngoài tham-vọng phục-vụ công ích nói trên, người ta còn thấy những tham vọng cá nhân. Các lãnh-tụ nghiệp-đoàn nắm vững một lực lượng có tổ-chức và sức mạnh như một chánh-đảng nên dễ bị danh vọng chánh-trị quyến rũ. Các lãnh-tụ sẽ nêu chiêu bài "bảo-vệ quyền-lợi lao-động" để tham-gia chánh-quyền hoặc tranh cử vào Quốc-hội. Tình trạng này rất thường xảy ra nhất là tại các quốc-gia đang phát-triển.

Lãnh-tụ nêu cao chiêu bài tranh đấu cho lao-động, nhưng cũng lắm khi xảy ra chuyện bán đứng lao-động để đổi lấy những miếng dính chung. Từ đó, đoàn viên bất mãn và những sự tố giác hàng ngũ lãnh-đạo phản bội Lao-động sẽ làm mất uy-tín nghiệp-đoàn và suy giảm tiềm lực của tổ-chức. Phong-trào nghiệp-đoàn suy yếu, Lao-động không được hướng dẫn, các bất ổn trong hàng ngũ Lao-động xảy ra cuối cùng người Lao-động lại bơ vơ và bị bóc lột như thươ nào chưa có nghiệp-đoàn bênh vực cho họ.

Tại Việt-Nam, Lực-Lượng Thợ-Thuyền Việt-Nam là một tổ-chức nghiệp-đoàn rất đáng kể hồi Đệ Nhất Cộng-Hoà, nhưng khi chế độ Ngô-đình-Diệm sụp đổ, tổ-chức này bị tố giác là cấu kết với chế độ cũ, các lãnh-tụ nghiệp-đoàn bị đoàn viên tố cáo là bán đứng quyền-lợi anh em Lao-động (6). Do đó, Lực-Lượng Thợ-Thuyền Việt-Nam đã xuống dốc và hầu như tan rã sau cuộc Cách-Mạng 1-11-1963.

(6) Ông NGUYỄN KHÁNH VÂN, Phó Chủ-tịch LLTVN đảo ở Dân-biểu Quốc Hội Đệ nhất Cộng hoà.

Tại các quốc-gia Á Phi khác, phần lớn các lãnh-tu nghiệp-đoàn không xuất thân từ giới Lao-động mà từ các giới khác như Bác-sĩ, Dược-sĩ, Luật-sư, Kỹ-sư, v.v.. Ở Châu-Mỹ La-Tinh, các cán-bộ và lãnh-tu nghiệp-đoàn hầu hết là cán-bộ đảng phái và chánh khách của các đảng Xã-hội, Cộng-sản, Dân-chủ Thiên chúa giáo, v.v... Do đó, các lãnh-tu nghiệp-đoàn thường có tham-vọng biến nghiệp-đoàn thành một lực-lượng chánh-trị thay cho chánh-đảng để làm bàn đạp tiến thân trên đường danh vọng.

2.- Nguyên do ngoại lai : Xã-hội bất công và chậm-tiến -

Tại Âu-Châu hồi thế kỷ trước, Lao-động là giai-cấp bị bạc đãi trong xã-hội, họ thường công phẫn và bất mãn trước các sự kiện mà họ cho là bất công. Vì bị dồn nén trong đời sống tối tăm và mặc cảm bị bóc lột, nên người Lao-động thường quá khích và luôn luôn có khát-vọng cách-mạng để hy-vọng cải-tiến kiếp sống nhọc nhằn của họ.

Khát vọng cách mạng của các đoàn viên cũng là nguyên-nhân của chủ trương vô chánh-phủ của các nghiệp-đoàn cách-mạng hồi cuối thế-kỷ 19 tại Âu-Châu. Người Lao-động hồi thế-kỷ 19 bị bóc lột nặng nề nên họ vô cùng bất mãn trước đời sống tối tăm, họ không tin cậy một định-chế nào của xã-hội, không tin cậy chánh-đảng, không tin cậy chánh-quyền. Các nghiệp-đoàn cách-mạng khinh sự hoạt động nghị-trường và chống lại mọi xu hướng hợp tác với chế-độ đương hữu. Họ muốn đá phả tất cả để xây dựng một chế-độ vô chánh-phủ trong đó Nhà Nước không còn mà chỉ còn những hiệp-hội tự-do và các nghiệp-đoàn hoạt-động theo ý muốn của đoàn viên trên căn-bản khế-ước thay thế cho luật-pháp.

Tại các quốc-gia đang phát-triển ngày nay, người ta chứng kiến cuộc cách-mạng kỳ vọng dâng cao của tầng lớp nghèo mà đa số là công-nhân và nông-dân. Những người này qui tụ thành nghiệp-đoàn sẽ biến nghiệp-đoàn thành

một lực lượng quá khích, cực đoan, với những ham hở cách mạng tràn dâng. Sức mạnh của nghiệp-đoàn lấn áp hẳn sức mạnh của chánh-đảng, nhưng thường bị lợi dụng để làm hậu thuẫn cho một chánh-đảng hoặc cho nhà cầm quyền.

Vậy khát vọng cách-mạng đã thúc đẩy nghiệp-đoàn dẫn thân vào chánh trường là nơi đứng ra để dành cho chánh-đảng. Trong khi sức mạnh của tư-bản là tiền bạc thì sức mạnh của Lao-động là sự đoàn-kết và sự đoàn-kết được kết tụ nơi nghiệp-đoàn. Do đó, người dân Lao-động thường muốn nghiệp-đoàn phải hoạt-động mạnh mẽ vượt ra ngoài những tranh đấu với chủ nhân, để tranh đấu với chánh-quyền và các đảng phái với mục tiêu cải-tổ pháp-chế Lao-động và dành nhiều ưu thắng cho Lao-động trong xã-hội. Đó là lý do giải-thích tại sao nghiệp-đoàn thường là lực lượng tiên phong trong các cuộc cách-mạng và Cộng sản đã biết lợi dụng triệt để khát vọng cách-mạng này của tầng lớp Lao-động.

Tóm lại, ý thức hệ của nghiệp-đoàn cũng tham vọng chánh-trị của các lãnh-tụ nếu gặp phải một xã-hội bất-cộng và chậm tiến tạo nên khát vọng cách-mạng của Lao-động, thì lúc đó nghiệp-đoàn đã gặp hoàn cảnh thuận lợi để phát lá cờ chánh-trị và vượt ra ngoài khuôn khổ nguyên thủy của mình. Sự dẫn thân này tất nhiên kéo theo nhiều hậu quả quan-trọng cho xã-hội.

## II.- CÁC HẬU-QUẢ CỦA SỰ THAM-GIA CHÁNH-TRỊ -

Các hậu quả của sự tham gia chánh-trị ảnh-hưởng trực-tiếp đến công nhân và chủ nhân.

### 1.- Đối với công-nhân -

Đối với công nhân, cơm áo là trên hết. Họ gia-nhập nghiệp-đoàn cũng vì mục đích bảo-vệ cho nồi cơm gia đình được vững bền. Tuy nhiên, về phương-diện chánh-trị, họ cũng có những khát vọng cách-mạng, những ham hở cải

cách xã-hội để mong tìm thấy một đời sống sáng lạn hơn, do đó, họ thường trở thành lực lượng quá khích trong các cuộc tranh đấu. Nếu tranh đấu thành công, tất nhiên họ được hả dạ ; trái lại, nếu thất bại, họ càng công phần hơn lên và là dấu hiệu ngấm ngấm của một cuộc nổi dậy trong tương lai.

Vì vậy, các chánh-quyền khôn khéo thường tìm cách thoả mãn công nhân trước khi họ trở nên công phần. Trong khi đó các tổ-chức đối lập chánh-quyền thì muốn lợi dụng sự công phần của công nhân để khuynh-đảo chánh-quyền. Vô hình chung, lực lượng công nhân trở thành nơi tranh giành ảnh-hưởng của các thế lực chánh-trị. Trong trường hợp này, lực lượng nghiệp-đoàn dễ bị phân hoá vì các khuynh-hướng chánh-trị xâu xé nhau ngay trong tổ-chức. Như tại Indonésia, nghiệp-đoàn đã bị xâu xé bởi các chánh-đảng theo bốn khuynh-hướng chính : Quốc-gia, Xã-hội, Tôn-giáo và Cộng-sản. Tại Chí-Lợi, nghiệp-đoàn bị phân hoá do sự tranh giành ảnh-hưởng của các chánh-đảng thuộc nhiều khuynh-hướng : Cộng-sản, vô chánh-phủ, Xã-hội và cực đoan. (7)

Khi đã phân hoá và gần như tan rã, người ta mới chợt tỉnh thấy rằng công nhân đã bị lợi dụng và bị phản bội. Công nhân bất mãn đứng lên tố cáo lãnh-tụ là đầu cơ chánh-trị, là bán đứng quyền-lợi Lao-động cho chánh-quyền, cho đảng phái, cho tư-bản, v.v... Hiện tượng này thường xảy ra tại các nước chậm tiến, vì công nhân chưa ý thức rõ quyền-lợi của mình cũng như mục tiêu của các cuộc tranh-đấu.

Do đó, trong nghiệp-đoàn xuất hiện khuynh-hướng chống phiêu lưu chánh-trị, chủ trương nghiệp-đoàn đứng ngoài các hoạt-động chánh-trị và chỉ tranh đấu với chủ-nhân để bảo vệ mục tiêu thiết thực nhất là quyền lợi nghề-nghiệp của các đoàn viên. Vì vậy, trong nghiệp-đoàn

---

(7) NGÔ THANH TÂM. Op. cit., tr. 74 và 81.

có hai khuynh-hướng mâu thuẫn nhau theo hai quan niệm đối nghịch : nghiệp-đoàn nên hoạt-động chánh-trị và nghiệp-đoàn không nên hoạt-động chánh-trị. Tình trạng này đã xảy ra tại Việt-Nam trong tổ chức Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam sau khi đảng Công-Nông ra đời.

## 2.- Đối với chủ-nhân -

Đối với chủ-nhân xí-nghiệp, mục tiêu của họ là doanh-lợi. Họ luôn luôn muốn có sự an bình xí-nghiệp để làm ăn dễ-dàng. Các tranh đấu chánh-trị của công-nhân không mang lại cho họ một lợi ích nào, đã vậy, nhiều khi còn gây cho họ nhiều thiệt hại nặng nề.

Trước hết các khuynh-hướng chánh-trị có thể gây chia rẽ công nhân trong xí-nghiệp làm tổn hại tinh-thần hợp-tác và hậu-quả là giảm hiệu năng của xí-nghiệp. Nhưng quan trọng hơn và cụ-thể nhất là các thiệt hại do đình công chánh-trị gây ra.

Đình-công chánh-trị không nhằm chống lại chủ-nhân xí-nghiệp. Đình-công chánh-trị đã vượt ra ngoài tương-quan Lao-động giữa chủ thợ. Chủ nhân không tham dự vào chính-sách đối nội hay đối ngoại đã gây ra cuộc đình công. Chủ nhân là đệ tam nhân trong cuộc đình-công chánh-trị. Nhưng đình-công chánh-trị gây cho chủ nhân nhiều thiệt hại nặng nề về phương-diện kinh-tế vì sự tê-liệt của xí-nghiệp. Ngoài ra, đình-công chánh-trị có thể làm cho chủ nhân không còn tôn trọng được những cam-kết và khiến y phải gánh chịu trách-nhiệm khế-ước với đệ tam nhân (thân chủ). Đó là một sự bất công xã-hội đối với chủ nhân.

Tóm lại, dù ích lợi hay bất lợi, dù ngăn cấm hay không ngăn cấm, dù người ta theo quan-niệm nào đi nữa, nghiệp-đoàn vẫn cứ tham-gia vào sinh-hoạt chánh-trị bằng hình thức này hay hình thức khác dưới sự thôi thúc của hoàn cảnh, của ý thức hệ và tham-vọng của các lãnh-tụ. Sự tham-gia của nghiệp-đoàn vào sinh-hoạt chánh-trị khó có thể xóa bỏ được trong thực-tế. Đã vậy, hiện tượng đó càng ngày càng thêm bành trướng tại các quốc-gia, vì tại nhiều nơi nghiệp-đoàn là một tổ chức qui tụ một số cử tri khổng lồ, tạo nên thế lực mạnh mẽ trên chánh-trường. Mặt khác, sự phân chia hai lãnh vực chánh-trị và nghề-nghiệp rất khó xác-định, chưa được giải-quyết ổn-thoả và tùy theo pháp-chế của mỗi quốc-gia.

Vì vậy, vấn đề đặt ra không phải là ngăn cấm tuyệt đối không cho nghiệp-đoàn hoạt-động chánh-trị mà vấn đề là phải tìm một hình thức thích hợp cho sự tham-gia chánh-trị của nghiệp-đoàn.

## Mục 11

### VAI TRÒ CỦA NGHIỆP ĐOÀN VÀ CHÁNH ĐẢNG TRONG XÃ HỘI DÂN CHỦ

Ở đây chúng ta không xét đến vai-trò của nghiệp-đoàn và chánh-đảng dưới chế-độ Cộng-sản, vì dưới chế-độ này, trừ đảng Cộng-sản, không một đảng nào được phép hoạt-động; còn nghiệp-đoàn chỉ là một tổ chức của Đảng để kiểm-soát và kèm kẹp Lao-động. Tương-quan giữa Đảng và nghiệp-đoàn dưới chế-độ Cộng-sản sẽ được trình bày trong một đoạn sau.

Trong mục này, chúng ta chỉ nghiên-cứu vai-trò của nghiệp-đoàn và chánh đảng trong xã-hội dân-chủ, trong

đó chánh-đảng được quyền hoạt-động và nghiệp-đoàn là tổ chức tranh đấu cho công-nhân theo ý-nghĩa nguyên thủy của nó. Chỉ trong xã-hội dân-chủ, chúng ta mới thấy vai trò hữu-ích của nghiệp-đoàn và chánh-đảng đối với công-nhân cũng như đối với sinh-hoạt dân-chủ.

### Đoạn I.- VAI-TRÒ CỦA CHÁNH-ĐẢNG -

Chánh-đảng có vai-trò quan-trọng trong các chế-độ chánh-trị ngày nay bất luận dân-chủ hay độc-tài. Mục tiêu của chánh-đảng là tranh đoạt và hành sử chánh-quyền, nên mọi vai-trò của nó đều nhằm vào mục tiêu đó.

#### 1.- Vai-trò chuyên-hoá nguyện-vọng nhân-dân thành chánh-sách -

Cứu cánh của chánh-đảng là phục-vụ nhân-dân, nên phải tìm hiểu nguyện-vọng nhân-dân để hoạch-định chánh-sách phù hợp nguyện-vọng ấy. Chánh-đảng có vai-trò phối hợp những nguyện-vọng tiềm tàng và những ý-kiến cá nhân mơ hồ, nhiều khi mâu-thuẫn ; chánh-đảng tập-trung và hệ-thống-hoá rồi trình bày phương cách thoả mãn trong những chánh-sách, những chương-trình hoạt-động. Sau đó, chánh-đảng đưa chánh-sách, chương-trình ra trước dân chúng trong những kỳ bầu-cử để dân chúng chọn lựa.

#### 2.- Vai-trò giáo-dục thông-tin -

Chánh-đảng là một trung-tâm giáo-dục chánh-trị và thông-tin không những cho đảng-viên mà còn cho cử-tri nữa.

Đối với đảng-viên, chánh-đảng là lò đào tạo những nhà lãnh-đạo chánh-trị ưu-tú. Chánh-đảng có trách-nhiệm huấn-luyện chánh-trị cho đảng-viên, không những về kiến-thức mà cả về thuật hành-động và thuật lãnh-đạo nữa, để họ có đủ khả-năng lãnh-đạo quốc-gia trong tương-lai.

**THƯ-VIỆN QUỐC-GIA**

Chánh-đảng cũng có nhiệm-vụ giáo-dục và thông-tin cử-tri. Chánh-đảng phải dùng sự tuyên-truyền để thúc đẩy cử-tri vượt lên trên những đòi hỏi cá nhân riêng rẽ để đạt đến những nguyện-vọng chung của xã-hội mà cá-nhân là một phần-tử. Mọi chánh-sách, mọi chương-trình đều giả thiết những chọn lựa, trong đó có những hy-sinh mà cử-tri phải chấp nhận. Chánh-đảng có vai-trò giải-thích cho cử-tri hiểu rõ những hy-sinh cần thiết đó.

Chính ở đây, vai-trò chánh-đảng khác với vai-trò nghiệp-đoàn, vì mục tiêu của nghiệp-đoàn được giới hạn vào việc phát-huy quyền-lợi riêng tư của đoàn-thể hơn là quyền-lợi chung của Quốc-gia. Chánh-đảng qui tụ những thành phần xã-hội khác nhau và cá cái nhìn bao quát các vấn-đề, nên có khả năng hơn các đoàn-thể quyền-lợi, để hội nhập các quyền-lợi tư vào sự phục-vụ quyền-lợi chung.

**3.- Vai-trò đối-thoại chánh-trị -**

Sự đối thoại chánh-trị là một yếu tính của nền dân-chủ. Một người chỉ có thể phát-biểu chính kiến cá-nhân của người đó, ngoài y ra y không đại-diện cho ai hết. Với sự hiện hữu của chánh-đảng, các ý kiến cá nhân được tập hợp lại, chánh-đảng phối hợp các ý-kiến riêng biệt đó để phát-biểu với tư cách đại-diện một khối quần chúng cử-tri. Nhờ đó sự đối thoại chánh-trị được nâng lên cấp bậc thượng tầng giữa các đoàn-thể với nhau cũng như giữa đảng cầm quyền và đảng đối lập. Sự đối thoại chánh-trị giữa các đoàn-thể giúp cho người ta dễ nhận ra ý chí chung của toàn dân và nhờ đó sinh-hoạt dân-chủ mới có ý-nghĩa.

Nhờ vai-trò đối thoại chánh-trị mà chánh đảng trở thành trung-gian liên-lạc giữa chánh-quyền và dân-chúng, giúp cho sự điều-hành nền dân-chủ thêm hữu-hiệu.

**4.- Vai-trò hướng-dẫn sự chọn lựa chánh-trị -**

Chánh-đảng thu thập rồi chuyển hoá nguyện-vọng nhân dân thành chánh-sách. Sau đó chánh-đảng đưa người ra



tranh cử với trách-nhiệm thực thi chánh-sách ấy cho dân chúng chọn lựa. Qua diễn trình đó, chánh-đảng đã cố động hoá những nguyên-vọng phức tạp của mọi tầng lớp nhân-dân và cụ thể hoá bằng các ứng-cử viên với sứ mệnh thực hiện chánh-sách đã đề ra. Như vậy, chánh-đảng đã thu gọn mọi yếu-tố phức-tạp, mâu-thuẫn thành những công thức giản-dị để dân-chúng dễ chọn lựa. Về điểm này, Giáo-sư Nguyễn-văn-Bông đã viết :

*" Bất buộc hay yêu-cầu công-dân đi bầu không có ích lợi gì nếu công việc bầu cử không có cái ý nghĩa là lựa chọn. Trong những cuộc tuyển-cử - khi công-dân đi bầu dân-biểu Quốc-Hội hay Tổng-Thống - làm sao công-dân lựa chọn nếu không có chánh-đảng trình ứng-cử-viên và chương-trình của họ. Vẫn biết rằng bất cứ một cá-nhân nào cũng có quyền ra ứng-cử và có thể có chương-trình. Nhưng đó là một tình-trạng vô kỷ-luật và bất hiệu-hiệu". (8)*

Các vai-trò của chánh-đảng rất cần-thiết cho sinh-hoạt dân-chủ. Các vai-trò đó cũng có thể được thực hiện bởi nghiệp-đoàn, nhưng thường thường sự thực-hiện này kém lành mạnh hơn.

## Đoạn II.- VAI-TRÒ CỦA NGHIỆP-ĐOÀN -

Chánh-đảng chỉ có vai-trò chánh-trị mà không có vai-trò nào trong lãnh-vực kinh-tế và xã-hội. Nghiệp-đoàn là đoàn-thể nghề-nghiệp nên đáng lẽ chỉ có vai-trò kinh-tế và xã-hội, nhưng vì có khuynh-hướng biến thành đoàn-thể chánh-trị, nên nghiệp-đoàn cũng có những vai-trò chánh-trị nữa.

### I.- VAI-TRÒ KINH-TẾ XÃ-HỘI CỦA NGHIỆP-ĐOÀN -

Mục-đích của nghiệp-đoàn là tranh-đấu và bảo-vệ quyền lợi của Lao-động. Cứu cánh của nghiệp-đoàn là nâng

---

(8) NGUYỄN VĂN BÔNG. Op. cit., tr. 256.

cao đời sống của tầng lớp thợ thuyền. Cho nên nghiệp-đoàn có vai-trò vô cùng quan-trọng trong lãnh-vực kinh-tế và xã-hội.

1.- Trước hết nghiệp-đoàn có vai-trò lãnh-đạo công nhân trong các cuộc tranh đấu với chủ nhân. Nghiệp-đoàn đại-diện cho công nhân để thiết lập thể quân bình giữa chủ thợ khả dĩ tạo thể thăng bằng cho các cuộc đối-thoại. Nghiệp-đoàn cũng đại-diện cho công nhân để tham dự các Ủy-Ban Tư-Vấn Lao-Động và các hội-nghị Quốc-tế. Ở đây, ta thấy chỉ có nghiệp-đoàn đủ tư cách để đại-diện công nhân, chánh-đảng cũng như các đoàn-thể khác đều không thể thay thế nghiệp-đoàn để đại-diện công nhân trong các hoạt-động nói trên.

2.- Về phương-diện xã-hội, nghiệp-đoàn còn có vai-trò trợ giúp đoàn-viên trong sự hành nghề như huấn nghệ, phòng tìm việc, thư viện, sách báo, hoặc cung cấp các dụng cụ hành nghề không lấy lời, hoặc giúp đoàn viên tạo dựng nhà cửa, quỹ tương-tế, hợp-tác-xã sản-xuất, hợp-tác-xã tiêu-thụ, v.v...

Tất cả các hoạt-động của nghiệp-đoàn trong lãnh-vực kinh-tế và xã-hội đều có một mục đích là nâng cao đời sống Lao-động về mọi phương diện. Để có thể phục-vụ Lao-động hữu-hiệu hơn, nghiệp-đoàn thường dùng áp-lực chánh-trị đối với chánh-quyền cũng như đối với chánh-đảng.

## II.- VAI-TRÒ CHÁNH-TRỊ CỦA NGHIỆP-ĐOÀN -

Về phương-diện chánh-trị, người ta thấy nghiệp-đoàn có những vai-trò tương-tự như chánh-đảng, tuy rằng nghiệp-đoàn không trực-tiếp nắm chánh-quyền.

### 1.- Vai-trò chuyển hoá nguyện-vọng nhân-dân thành chánh-sách -

Nghiệp-đoàn đại-diện cho công-nhân, nên tiếng nói của nghiệp-đoàn là tiếng nói của một khối quần chúng Lao-động nên có ảnh hưởng rất lớn đến các nhà lãnh-đạo quốc-gia trong sự hoạch-định chánh-sách. Tuy nhiên tiếng nói của nghiệp-đoàn chỉ là tiếng nói của tầng lớp công nhân chứ không phải là tiếng nói của toàn dân, nên nghiệp-đoàn chỉ chú trọng đến quyền-lợi riêng của mình. Trong khi đó, ta thấy chánh-đảng chú-trọng nhiều hơn đến quyền lợi quốc-gia, phối hợp, dung hoà các quyền lợi riêng tư để tìm ra quyền lợi của nhân dân đặt thành cứu cánh của chánh-sách.

### 2.- Vai-trò giáo-dục thông-tin -

Nghiệp-đoàn cũng có vai-trò giáo-dục thông tin cả về phương-diện nghề-nghiệp lẫn phương-diện chánh-trị. Tại các nước Cộng-sản, vai-trò giáo-dục chánh-trị là một trách nhiệm của nghiệp-đoàn, để huấn-luyện công-nhân trung thành với chế-độ Cộng-sản. Tại các nước dân-chủ, vai-trò giáo-dục thông-tin nhằm cung cấp cho đoàn viên những kiến thức chánh-trị để trở thành một công-dân xứng đáng trong chế-độ dân-chủ. Tuy nhiên, nghiệp-đoàn cũng có thể mượn vai-trò này để tuyên-truyền cho một lập-trường riêng, để uốn nắn công-nhân theo chiều hướng của mình.

### 3.- Vai-trò đối-thoại chánh-trị -

Nghiệp-đoàn có tư cách đại-diện công-nhân để đối thoại với chánh-quyền cũng như các đoàn-thể khác. Sự đối thoại chánh-trị giúp cho người ta hiểu rõ nguyện-vọng của Lao-động đối với các chánh-sách của nhà cầm quyền. Tuy chỉ được theo đuổi mục tiêu nghề-nghiệp, nghiệp-đoàn vẫn có quyền đối thoại chánh-trị, vì đó là một quyền của mọi phần tử trong xã-hội dân-chủ tự-do.

#### 4.- Vai-trò hướng-dẫn sự chọn lựa chánh-trị -

Với tư thế lãnh-đạo công-nhân, nghiệp-đoàn có thể hướng dẫn công-nhân trong những cuộc bầu cử, vạch cho công nhân thấy rõ lập-trường của ứng cử viên nào phù hợp quyền lợi lao-động và những lập trường nào thù nghịch với Lao-động, đe công-nhân ủng-hộ hoặc triệt hạ. Ở đây ảnh-hưởng của nghiệp-đoàn đối với công-nhân rất lớn, nhất là trong trường hợp lãnh tụ nghiệp-đoàn có nhiều uy-tín đối với công-nhân.

### Đoạn III.- TƯƠNG-QUAN GIỮA VAI-TRÒ NGHIỆP-ĐOÀN VÀ CHÁNH-ĐẢNG -

Vai-trò của nghiệp-đoàn có thể lấn áp vai-trò của chánh-đảng nếu chánh đảng không thực hiện trọn vẹn vai-trò của mình trên chánh trường. Sự bổ-túc vai-trò giữa nghiệp-đoàn và chánh-đảng càng rõ rệt hơn nếu chánh-đảng là tổ-chức ngoại vi của nghiệp-đoàn hoặc ngược lại nghiệp-đoàn là tổ-chức ngoại vi của chánh-đảng.

Tuy nhiên, trên thực tế người ta chỉ thấy nghiệp-đoàn bổ túc vai-trò chánh-đảng, chứ ít khi chánh-đảng bổ túc vai-trò của nghiệp-đoàn, tuy rằng chánh-đảng có thể giúp đỡ nhiều cho nghiệp-đoàn. Sở dĩ như vậy vì mục tiêu của chánh-đảng rộng lớn hơn mục tiêu của nghiệp-đoàn và bao trùm mục tiêu của nghiệp-đoàn, nó nằm trong chánh-sách phục-vụ quốc-gia chứ không phải phục-vụ riêng cho Lao-động. Trái lại, nghiệp-đoàn thường có khuynh-hướng bành trướng mục tiêu và thế lực sang lãnh-vực chánh-trị, tự biến-thành đoàn-thể chánh-trị và mang lấy các vai-trò của chánh-đảng.

#### I.- NGHIỆP-ĐOÀN THAY THẾ VAI-TRÒ CHÁNH-ĐẢNG -

Ở một số quốc-gia, trong đó có Việt-Nam, các chánh đảng không đóng được vai-trò của mình đầy đủ. Lý do có thể là chánh quyền cấm đoán sự hoạt-động của chánh-đảng, hoặc

người dân thờ ơ hay ái ngại gia-nhập các chánh-đảng, hoặc thiếu phương-tiện nên chánh-đảng không thành lập được, hoặc thành lập được nhưng lại quá yếu kém, không đủ sức nắm giữ hay chi phối chánh-quyền.

---

Trong những trường hợp này, nghiệp-đoàn thường lấn lướt chánh-đảng và thay thế chánh-đảng trong chánh-trường. Tại Việt-Nam trước đây, dưới thời Pháp thuộc, người dân không được tự-do lập đảng để hoạt-động chánh-trị. Những nhà ái quốc muốn giải phóng đất nước chỉ có cách lập đảng bí mật để hoạt-động. Gia nhập vào các đảng bí mật, người dân rất ái-ngại, trong khi gia nhập vào các đoàn thể quyền lợi như nghiệp-đoàn, tôn-giáo, ... thì người dân sẵn lòng hơn. Vì vậy, người Pháp rất lo sợ và tìm mọi cách hạn chế sự bành trướng của nghiệp-đoàn. Sau khi thu hồi độc lập, vì chánh-sách độc-tài của nhà cầm quyền thời Đế Nhất Cộng-Hòa, vì dân chúng vẫn còn ái ngại gia-nhập chánh-đảng, nên nghiệp-đoàn vẫn là một lực lượng chánh-trị đáng kể thay thế cho chánh-đảng trên chánh-trường.

## II.- NGHIỆP-ĐOÀN BỔ-TÚC CHÁNH-ĐẢNG TRONG SỰ HOẠT-ĐỘNG CHÁNH-TRỊ -

Ở một số quốc-gia khác, chánh-đảng được thành-lập và đóng vai-trò của mình một cách dửng hoảng, nhưng các nghiệp-đoàn vẫn tích cực hoạt-động để bổ-túc cho chánh-đảng trong sự hoạt-động chánh-trị.

Sở dĩ nghiệp-đoàn vẫn bành trướng vai-trò chánh-trị được vì người dân không tìm thấy nơi các chánh-đảng một sự đại-diện đầy đủ. Tình trạng này được thấy rõ rệt tại các nước có hệ thống lưỡng đảng. Chẳng hạn tại Hoa-Kỳ, mỗi đảng tự nhận là đại-diện cho toàn dân chứ không riêng cho một giai-cấp hay một đoàn thể nào. Giáo-sư André Mathiot đã viết : "Đại-diện cho tất cả quyền-lợi, mỗi đảng không đặc biệt bảo vệ một quyền lợi nào". Trong tình trạng đó, nghiệp-đoàn thấy rằng cần phải lên tiếng

và áp-lực với chánh-quyền, với các cơ-quan dân cử để bảo vệ quyền lợi riêng tư của đoàn-thể, và như vậy đã bổ-túc vai-trò chánh đảng trong sự thực hiện nguyện-vọng nhân-dân.

Tình trạng này cũng xảy ra khi trong quốc-gia có nhiều người không thích chánh-trị. Họ ghét chánh-trị, không muốn dính dáng đến các đấu-tranh chánh-trị. Họ xa lánh chánh-đảng chính vì chánh-đảng theo đuổi mục tiêu chánh-trị. Nhưng những người không ưa chánh-trị nói trên vẫn có những nguyện-vọng cần thoả mãn, những quyền lợi cần bảo-vệ, nên họ chỉ gia-nhập các tổ-chức không có mục tiêu chánh-trị, nhưng có thể thoả mãn nhu-cầu của họ, bảo vệ được quyền lợi của họ. Nghiệp-đoàn là một trong những tổ-chức thuộc loại này.

Người dân gia-nhập vào nghiệp-đoàn vẫn nghĩ rằng họ không làm chánh-trị, họ chỉ tranh đấu cho quyền-lợi nghề-nghiệp của mình mà thôi. Nhưng trên bước đường tranh đấu cho quyền-lợi nghề-nghiệp, nhiều khi nghiệp-đoàn phải có một thái-độ chánh-trị, một lập-trường chánh-trị đối với các vấn-đề được đặt ra trong xã-hội. Do đó nghiệp-đoàn trở thành nhóm áp lực, dùng lực lượng của mình chi phối chánh-quyền hoặc các đoàn-thể khác để họ chấp nhận giải pháp có lợi cho nghiệp-đoàn, và như vậy mới bảo-vệ được quyền lợi của đoàn-viên.

Vậy vô hình chung, những người ghét chánh-trị vẫn bị lôi cuốn vào sự tranh đấu chánh-trị, mặc dù họ không thấy rõ tính cách chính-trị của sự tranh-đấu ấy. Nói cách khác, nghiệp-đoàn đã huy-động các đoàn-viên không chịu gia-nhập chánh-đảng vào sự tranh-đấu chánh-trị. Dưới khía cạnh này, nghiệp-đoàn đã bổ-túc cho vai-trò của chánh-đảng.

Nghiệp-đoàn cũng bành trướng vai-trò chánh-trị của mình ở những quốc-gia mà chánh-đảng được quan-niệm như là một bộ máy tranh cử, chứ không phải là một tổ-chức tranh-đấu cho một lập-trường nhất định. Các ứng cử

viên không bị lệ thuộc vào lập trường cố-định nào của đảng, do đó họ dễ bị ảnh hưởng của các đoàn-thể quyền-lợi. Trường-hợp này thường xảy ra tại Hoa-Kỳ. Tại nước này, tổ-chức nghiệp-đoàn AFL-CIO. (9) đã hoạt-động tích cực để gây ảnh-hưởng đến các chánh-sách của chánh-quyền về các vấn-đề lao-động, các vấn-đề xã-hội, các vấn-đề chiến-tranh, hoà-bình, ... mặc dù chánh-quyền xuất thân từ một chánh-đảng. Trong trường-hợp này, nghiệp-đoàn cũng đã bổ-túc cho vai trò của chánh-đảng trong sự hoạt động chánh-trị.

### III.- NHẬN XÉT VỀ VAI-TRÒ CHÁNH-TRỊ CỦA NGHIỆP-ĐOÀN VÀ CHÁNH-ĐẢNG -

Nếu được tổ-chức đảng hoằng, chánh-đảng là đoàn thể có cái nhìn tổng-quát và lâu dài về các vấn-đề chánh trị đặt ra cho xã-hội và có một hệ-thống giải-pháp phù-hợp với quyền-lợi chung của quốc-gia cho các vấn-đề ấy. Trong khi đó, nghiệp-đoàn vì mục tiêu chánh thức của nó là tranh-đấu và bảo-vệ quyền-lợi nghề-nghiệp, nên chỉ có một cái nhìn cục bộ vào một khía cạnh của xã-hội, nên có tính cách phiến diện và không thích hợp cho quốc-gia.

Ngoài ra chánh-đảng công khai chủ-trương tranh đoạt và hành sử chánh-quyền. Chánh-đảng đòi hỏi điều-khiển quốc-gia và chánh thức chịu trách-nhiệm trước quốc dân. Nếu chánh-sách của đảng được dân chúng tán thành thì chánh-đảng được tiếp-tục cầm quyền, nếu trái lại bị dân chúng bài xích thì mất quyền lãnh đạo quốc-gia. Chánh đảng vì chịu trách nhiệm trước quốc dân và lịch-sử, nên rất thận trọng trong sự giải-quyết các vấn-đề của quốc-gia.

Trong khi đó, nghiệp-đoàn luôn luôn phủ nhận tính cách chánh-trị của sự tranh-đấu, mặc dù tính cách chánh-trị này nhiều khi thể hiện rõ rệt. Các lãnh-tụ nghiệp-đoàn luôn luôn tuyên-bố nghiệp-đoàn phi chánh-trị, nhưng

(9) American Federation of Labor - Congress of Industrial Organizations.

lại tìm cách gây áp lực với chánh-quyền để yêu sách cho đoàn thể của mình, đặt quyền lợi của đoàn thể lên trên quyền lợi chung. Nghiệp-đoàn vì đặt nặng quyền lợi của đoàn-thể nên chỉ đề nghị những giải-pháp có lợi cho mình. Nếu giải-pháp này không đạt được kết-quả tốt đẹp, nghiệp-đoàn cũng không chịu trách-nhiệm trước quốc-dân.

Tóm lại, vì nghiệp-đoàn không thể trực-tiếp nắm chánh quyền, nên về phương-diện chánh-trị, nghiệp-đoàn chỉ có vai-trò của một đoàn-thể áp-lực với mục tiêu là bảo-vệ quyền-lợi riêng của đoàn-thể. Vì sự ích-kỷ của mục tiêu, nên hoạt-động chánh-trị của nghiệp-đoàn bị coi là không lành mạnh và không được định chế hoá. Vai-trò chánh-trị của nghiệp-đoàn là vai-trò bất đắc dĩ. Tuy bất đắc dĩ nhưng nó vẫn thường có và có với tất cả thế lực hùng hậu của nghiệp-đoàn, tạo cho sinh-hoạt dân-chủ một sắc thái hỗn độn.

Ngoài ra, vì có cái nhìn phiến-diện, vì không nhận lãnh trách-nhiệm về các giải-pháp do mình đề ra, nên nghiệp-đoàn không hữu-ích bằng chánh-đảng trong sự hoạt-động chánh-trị. Bởi đó, người ta cho rằng chánh-sách cần áp-dụng là khuyến-khích sự hoạt-động của chánh-đảng và hạn chế sự hoạt-động chánh-trị của nghiệp-đoàn.

### Mục III

#### THỂ LỰC CỦA NGHIỆP ĐOÀN VÀ CHÁNH ĐẢNG

Tương-quan cốt yếu của nghiệp-đoàn và chánh-đảng là mối tương quan về thế lực của hai tổ-chức. Mỗi bên có những thế lực riêng với những sở trường và sở đoản của nó. Do đó bên này mới cần sự hỗ trợ của bên kia và ngược lại, để có một thế lực sung mãn khả dĩ thực-hiện được các mục tiêu mong muốn. Sự tăng cường thế lực lẫn nhau đó được thể hiện bằng những kỹ-thuật hỗ-trợ.



## Đoạn I.- PHÂN-TÍCH THỂ-LỰC CỦA NGHIỆP-ĐOÀN VÀ CHÍNH-ĐẢNG

Nghiệp-đoàn và chính-đảng đều là những lực lượng được xây dựng trên số đông, tuy tương tự nhau, nhưng mỗi bên đều có những tiềm lực khác nhau và có thể hỗ trợ cho nhau.

### I.- THỂ-LỰC CỦA NGHIỆP-ĐOÀN -

Ta có thể tế phân thể lực của nghiệp-đoàn thành hai phần : thể lực quốc nội và thể lực quốc tế.

#### 1.- Thể-lực quốc nội -

Về phương-diện quốc nội, nghiệp-đoàn là tổ-chức ăn sâu trong quần chúng và đứng về phía người nghèo, yếu kém, nên có một thể nhân dân rất mạnh. Trong mọi ngành nghề-nghiệp đều có sự hiện diện của nghiệp-đoàn, trong mọi xí-nghiệp đều có sự hoạt-dộng của các phân-bộ nghiệp-đoàn. Vì bám rễ trong quần-chúng, nên sức mạnh của nghiệp-đoàn là do sức mạnh của số đông đoàn viên.

Thành phần đoàn viên là đại chúng công-nhân và nông-dân, những người có lợi tức thấp kém và mang nặng mặc cảm bị bóc lột, nên thường có những tâm huyết quá khích và dễ biến thành một lực lượng nóng bỏng trong các cuộc tranh đấu. Hơn nữa, số đông đó lại nắm hầu hết các ngành sản-xuất quốc-gia và là một khối cử-tri khổng lồ có thể làm lệch cán cân trong các cuộc tuyển-cử. Vì vậy, nghiệp-đoàn có một thể-lực mạnh mẽ trong lãnh-vực kinh-tế cũng như chính-trị.

Đó là ta chưa kể đến phương tiện tài-chánh của nghiệp-đoàn. Tuy nhiên, tài-chánh của nghiệp-đoàn chỉ hùng hậu tại các nước tiên tiến. Tại nước chậm tiến, vì đoàn viên nghèo và không sốt sắng đóng góp cho tổ-chức nên tài-chánh thường yếu kém. Cả hai trường-hợp giàu và nghèo đều là những động cơ thúc đẩy nghiệp-đoàn bước vào chính trường. Nếu nghèo, thiếu tài-chánh để hoạt-

động thì nghiệp-đoàn dễ bị mua chuộc bởi chánh-quyền, bởi chánh-đảng và có khi do ngoại-quốc nữa. Ngược lại, nếu giàu, nghiệp-đoàn sẽ dùng tài-chánh để mua chuộc các viên-chức chánh-quyền hoặc tài-trợ cho các chánh-đảng trong những cuộc tuyển-cử. Tình trạng này rất thịnh hành tại Hoa-Kỳ. Tổng Liên Đoàn AFL - CIO có hơn 14 triệu đoàn-viên và được coi là nghiệp đoàn giàu có nhất thế giới thường tài-trợ cho các ứng-cử-viên "gà nhà" theo châm ngôn "Récompenser les amis et punir les ennemis" (Ân đền oán trả). Tại Việt-Nam, đảng Công-Nông phát triển nhanh và mạnh là nhờ sự giúp đỡ của Tổng Liên Đoàn Lao-Công Việt-Nam nhất là về phương-diện cơ-sở hoạt-động.

Ngoài số lượng đoàn-viên và khả năng tài-chánh, nghiệp-đoàn còn một phương-tiện lợi hại nữa là đình-công. Đình công là sự đồng lòng nghỉ việc của công-nhân để dùng nó làm áp-lực với chủ nhân hoặc với chánh-quyền. Đình công có thể do công nhân tự ý tổ-chức, nhưng thường thường do nghiệp-đoàn chủ động. Quyền đình-công chỉ được thực thi trong quốc-gia tôn trọng tự-do và tổ-chức nền kinh-tế theo hệ-thống tư-bản. Quyền đình công bị tê-liệt tại nước độc-tái và nhất là tại các nước Cộng-sản, khiến cho thế lực của nghiệp-đoàn bị suy yếu đi một phần quan-trọng. Đình công là một vũ-khí sắc bén được trang bị cho nghiệp-đoàn làm tăng cường thêm thế lực cho nghiệp-đoàn. Sự lợi hại của đình công chánh-trị đã được Bakounine do LOZOVSKY mô tả như sau trong sách "Marx và nghiệp-đoàn" :

*"Đình-công rất quan-trọng vì nó là khởi điểm của cuộc chiến-tranh xã-hội giữa vô sản và tư-bản. Nó tăng thêm mâu-thuẫn giữa các giai-cấp xã-hội. Đình công là một thứ chiến-tranh. Quân chúng chỉ dễ tổ-chức trong tình trạng chiến-tranh. Khi đó những đám quân chúng bất mãn giống như sắt đun lỏng đổ vào khuôn sẽ rắn lại nên dễ sử-dụng hơn sắt nguội miễn là có được những tay thợ khéo" (10)*

(10) Trích dẫn bởi NGUYỄN QUANG QUỲNH. "Công nhân, nghiệp đoàn và Cộng sản". Nghiên cứu Hành Chánh tập IX số 1 và 2 (tháng 1 và 2-1965), tr. 51.

Cộng-Sản hiểu rõ sự lợi hại của đình công hơn hết, nên tại xứ họ không bao giờ họ chấp nhận đình-công; còn tại các nước tự-do, họ lợi-dụng đình-công như một phương-tiện khuynh-đảo chánh-quyền.

Vì thế lực nghiệp-đoàn quá mạnh như vậy, nên hồi đầu thế kỷ 20 tại Âu-Châu nhất là tại Pháp có nhiều người tin tưởng vào khả-năng của nghiệp-đoàn nên chủ trương phong-trào nghiệp-đoàn cách-mạng để thực-hiện giải-pháp vô chánh-phủ. Ngày nay, tư-tưởng này vẫn còn sót lại tại vài quốc-gia Nam Mỹ.

## 2.- Thế lực quốc-tế -

Thế lực của nghiệp-đoàn càng trở nên mạnh mẽ khi nghiệp-đoàn gia nhập vào những liên-minh quốc-tế. Liên-minh có thể song phương giữa nghiệp-đoàn của hai quốc-gia hoặc đa phương giữa nghiệp-đoàn của nhiều quốc-gia, họp lại thành những tổ-chức nghiệp-đoàn quốc-tế. Thế-lực quốc-tế của nghiệp-đoàn nhiều khi rất mạnh làm cho chánh-quyền cũng như các thế lực trong nước phải kiêng nể, các tổ-chức Lao-động quốc-tế thường hậu thuẫn mạnh mẽ cho các nghiệp-đoàn địa-phương trong giai-đoạn thành lập cũng như khi phát-triển.

Diễn hình tại Việt-Nam, phong trào nghiệp-đoàn được thành hình nhờ sự trợ giúp của Tổng Liên-Đoàn Lao-Động Thiên Chúa Giáo Pháp (C.F.T.C.) và Tổng Công-Đoàn Lực-Lượng Thợ-Thuyền (C.G.T. - F.O.) hồi 1948 - 1949. Sang năm 1950, chánh quyền cản trở sức bành trướng của phong trào nghiệp-đoàn, Liên-Đoàn Công-Nhân Tư Sở (11) phải tìm hậu thuẫn ở nước ngoài bằng cách xin gia nhập Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Quốc-Tế (CISCO), Nhờ hậu thuẫn đó mà Liên-Đoàn Công-Nhân Tư Sở có thế lực tranh đấu với chánh-quyền và đạt đến kết-quả là một Bộ Luật Lao-Động tân tiến và một qui chế nghiệp-đoàn được ban hành năm 1952.

---

(11) Tổ chức tiền thân của Tổng Liên Đoàn Lao công Việt Nam.

Còn hiện nay, Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam được hậu-thuần mạnh mẽ của nghiệp-đoàn Hoa-Kỳ AFL - CIO. Đã nhiều lần, Ông George Meany, Chủ-tịch AFL - CIO, lên tiếng ủng-hộ Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam và cũng đã tích cực can-thiệp với chánh-quyền Việt-Nam hồi 1964 trong những vụ bắt bớ các lãnh-tụ của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam. Ngoài ra Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt Nam còn được sự trợ giúp của nhiều cơ-quan quốc-tế Lao-động và Xã-hội (12). Ông Trần-quốc-Bửu, Chủ-tịch Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam, còn là một lãnh-tụ Lao-Động thế giới với những chức vụ sau :

- Phó Chủ-Tịch Tổng Liên-Đoàn Lao-Động Thế-Giới (Confédération Mondiale du Travail = CMT)
- Chủ-Tịch Liên-Đoàn Chiến-Hữu các nghiệp-đoàn Á Châu (Brotherhood of Asian Trade - Unionists = BATU).

Ngày nay, trên thế giới có ba tổ-chức nghiệp-đoàn quốc-tế có thế lực mạnh nhất và hoạt-động khắp các lục-địa là :

a)- Liên Hiệp Nghiệp-Đoàn Thế-Giới : (Fédération Syndicale Mondiale, viết tắt là FSM) được thành lập năm 1945 tại Paris. Tổ chức này do Cộng-sản kiểm-soát và bao gồm các nghiệp-đoàn Cộng-sản như Nga-Sô, Trung-cộng, hoặc các nghiệp-đoàn thân Cộng tại các nước đang phát-triển. Số đoàn viên khoảng 102 triệu, trụ sở đặt tại Vienne.

b)- Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Quốc-Tế : (Confédération Internationale des Syndicats Chrétiens, viết tắt là CISC) được thành lập năm 1946 tại Amsterdam, đến 1968 đổi tên là Tổng Liên-Đoàn Lao-Động Thế-Giới (Confédération Mondiale du Travail, viết tắt là CMT), trụ sở đặt tại

---

(12) TRỊNH QUANG QUÝ. Phong trào Lao Động Việt Nam. (Saigon : 1970) tr. 92 và kt.

Bruxelles. Tổ chức này có khuynh-hướng chống Cộng, chống mọi hình thức độc tài và quốc hữu hoá. Vùng hoạt-động là các cựu thuộc địa Pháp (Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt Nam là hội viên của tổ-chức này).

c)- Tổng Liên-Đoàn Quốc-Tế các Nghiệp-Đoàn Tự-Do (Confédération des Syndicats Libres, viết tắt là CISL) được thành lập năm 1949 tại Bruxelles. Tổ chức này có khuynh-hướng chống Cộng và chủ-trương thống nhất Âu-Châu. Số đoàn viên khoảng 57 triệu.

~~Hai tổ-chức CISL và CISL đã nhau-thuần mạnh mẽ~~  
cho các nghiệp-đoàn địa-phương trong sự tranh đấu cho tự do nghiệp-đoàn, chống lại mọi hình thức độc tài dù Cộng sản hay không Cộng-sản.

Nói tóm lại, các liên-minh quốc-tế đã tạo thêm sức mạnh cho nghiệp-đoàn. Vì thế, chánh-quyền cũng như chánh-đảng điều muốn lợi dụng thế lực của nghiệp-đoàn để phát-triển thế lực chánh-trị cho mình.

## II.- THẾ-LỰC CỦA CHÁNH-ĐẢNG -

Ta cũng phân tích thế lực của chánh-đảng trên hai bình diện : quốc-nội và quốc-tế.

### a)- Thế-lực quốc-nội -

Nếu là đảng nhân sĩ (13) thế lực của đảng nhờ ở uy-tín hoặc khả-năng tài-chánh dồi dào của lãnh-tụ và các đảng viên. Trái lại nếu là đảng quần chúng, thế lực của đảng là nhờ ở số đông đoàn viên. Trong trường hợp này thế lực của đảng tương tự thế lực của nghiệp-đoàn, nghĩa là "góp gió làm bão". Tuy nhiên, thế lực của mỗi bên đều có những lợi hại riêng.

(13) Maurice Duverger gọi là "Đảng cán bộ" (partis de cadres) để phân biệt với "Đảng quần chúng" (partis de masses)

Nghiệp-đoàn là tổ-chức nghề-nghiệp nên chỉ qui tụ đại đa số dân Lao-động hoạt-động trong các ngành nghề-nghiệp, nên số đoàn-viên có phần nào bị hạn chế. Nhưng có lợi thế là nằm trong mọi ngành hoạt-động kinh-tế và nhất là có quyền đình-công. Trong khi đó chánh-đảng qui tụ đủ mọi tầng lớp xã-hội : trí thức, lao-động, tu-sĩ, quân-nhân, sinh-viên, học-sinh, v.v... không phân biệt nam nữ, già trẻ. Do đó, nếu được tổ-chức đảng hoàng đảng quan-chúng dễ có lực lượng đông đảo hơn nghiệp-đoàn nhưng lực lượng này thường ô hợp hơn nghiệp-đoàn.

Nếu nghiệp-đoàn có "vũ-khí lợi hại" là đình-công thì chánh-đảng cũng có "phương-tiện vạn năng" là thế cầm quyền. Nếu chánh đảng đạt được thế cầm quyền thì thế lực của chánh-đảng tăng thêm bội phần. Dưới thế lực đó, nghiệp-đoàn nhiều khi chỉ còn là chư hầu của đảng cầm-quyền. Tuy nhiên, nếu không đạt được chánh-quyền thì chánh-đảng nhiều khi yếu đuối hơn nghiệp-đoàn rất nhiều. Những tình trạng này thường xảy ra tại các nước chậm tiến.

#### b)- Thế lực quốc-tế -

Đối tượng phục-vụ của nghiệp-đoàn là Lao-động, mà Lao-động thì ở đâu cũng có, nên dễ có những Liên-minh nghiệp-đoàn quốc-tế. Trong khi đó, đối tượng phục vụ của chánh đảng là quốc-gia và Dân-tộc và theo những ý thức hệ khác nhau, nên trên bình diện quốc-tế ít có những liên-minh các chánh-đảng mà chỉ có liên-minh các quốc-gia, các dân-tộc. Trừ phe Cộng-sản vì cùng chung một ý thức hệ và một lý tưởng Cộng-sản hoá thế giới nên dễ liên-kết thành một khối bền kia bức màn sắt (Tuy nhiên, ngày nay tư tưởng quốc-gia đang làm tan rã khối Cộng-sản quốc-tế).

Vì vậy trên bình diện quốc-tế, thế lực của chánh đảng yếu ớt và không bằng các nghiệp-đoàn, trừ khi chánh đảng cầm quyền và mượn thế chánh-quyền để phát-triển ảnh hưởng, nhưng trong trường-hợp này ta đã làm lẫn chánh-đảng với quốc-gia.

### III.- THẾ-LỰC HỖ-TƯƠNG -

Sự phân-tích thế lực của nghiệp-đoàn và chánh-đảng cho thấy rằng mỗi bên đều có những lợi hại riêng, cho nên trong sự hoạt-động, nghiệp-đoàn và chánh-đảng thường tìm cách hỗ-trợ nhau để tăng cường thêm thế lực cho mình hầu đủ sức thực hiện các mục tiêu mong muốn.

Nghiệp-đoàn là tổ-chức ăn sâu trong quần chúng, bênh vực người nghèo cô thế, và mục tiêu tranh đấu có tính cách thực tiễn trước mắt người Lao-động, nên dễ qui tụ người Lao-động và có thế nhân dân rất mạnh. Nhưng nghiệp-đoàn không bao giờ được nắm chánh quyền để lãnh-đạo quốc-gia. Chính vì vậy mà từ đó nghiệp-đoàn phải nhờ đến chánh-đảng. Nếu tranh đoạt được chánh-quyền thì với quyền làm luật, quyền hoạch-định và thi-hành chánh-sách quốc-gia, chánh-đảng có thể thoả mãn những điều mà nghiệp-đoàn trông cậy.

Ngược lại, chánh-đảng cũng phải nhờ vả nghiệp-đoàn rất nhiều. Trước hết muốn lên cầm quyền, chánh-đảng phải nhờ nghiệp-đoàn ủng-hộ : ủng-hộ bằng số phiếu và nếu cần bằng tài-chánh nữa. Sau khi nắm được chánh-quyền, chánh-đảng còn phải nhờ nghiệp-đoàn để củng-cố thế cầm quyền cho vững chắc, nhờ nghiệp-đoàn lãnh-đạo Lao-động trong công cuộc phát-triển kinh-tế và xã-hội, tránh các bất mãn của Lao-động có thể gây đình công chánh-trị. Đình công chánh-trị rất lợi hại có thể làm lung lay thế cầm quyền. Nếu chánh-quyền để Lao-động lọt vào tay của phe đối lập, nhất là lọt vào tay Cộng-sản, họ sẽ xé rách động đình-công chánh-trị để khuynh-đảo chánh-quyền. Ngoài ra, trên bình-diện quốc-tế, chánh-quyền còn nhờ nghiệp-đoàn để phát-triển uy-tín và ảnh-hưởng tại các quốc-gia khác như Nasser đã áp dụng tại Ai-Cập, Nkrumah áp dụng tại Ghana.

Tóm lại, nếu nghiệp-đoàn và chánh-đảng hợp lực với nhau thì thế lực rất mạnh. Điều này được chứng-minh tại các nước Công-sản. Chế-độ Công-sản được xây dựng và ổn cố là nhờ đảng Công-sản và nghiệp-đoàn phối hợp chặt chẽ với nhau, tạo thành "một thế lực vạn năng" để bẹp mọi thế lực "phản-động" khác.

## Đoạn II.- KỸ-THUẬT HỖ-TRỢ -

Trong tương-quan hỗ-trợ giữa nghiệp-đoàn và chánh-đảng, chúng ta thấy có hai chiều : nghiệp-đoàn hỗ trợ chánh-đảng và chánh-đảng hỗ-trợ nghiệp-đoàn, với những kỹ-thuật riêng của mỗi bên.

### I.- NGHIỆP-ĐOÀN HỖ-TRỢ CHÁNH-ĐẢNG -

Các hành-vi chánh-trị của nghiệp-đoàn thường là gây ảnh-hưởng với các cơ-quan dân cử bằng cách hỗ-trợ các chánh-đảng trong cơ-quan này, để chi phối cơ-quan theo giải-pháp có lợi cho nghiệp-đoàn. Để hỗ-trợ cho chánh-đảng, ta thấy nghiệp-đoàn có những kỹ-thuật sau :

#### 1.- Gây ảnh-hưởng trên công-luận bằng tuyên-ngôn -

Nghiệp-đoàn có thể ra tuyên-ngôn bày tỏ quan-điểm của mình đối với một chánh-sách nào đó của các đảng chánh-trị (cầm quyền hoặc đối lập). Khi bày tỏ quan-điểm chánh-trị như vậy, nghiệp-đoàn muốn nói lên tiếng nói của giới Lao-động trước các vấn-đề quan-trọng của quốc-gia. Sự phát biểu đó không những là một quyền mà còn là một bổn phận đối với quốc-gia trong chế-độ dân-chủ. Vì vậy, sự phát-biểu quan-điểm chánh-trị được luật pháp các nước tự-do chấp nhận mặc dù không minh-định rõ-rệt.

#### 2.- Ứng-hộ bằng số phiếu và bằng tài-chánh -

Nghiệp-đoàn cũng có thể gây áp-lực trong những cuộc tuyển-cử để ứng-hộ hoặc chống đối một đảng nào. Khi đó, lực lượng nghiệp-đoàn có một tầm quan-trọng đặc biệt trên chánh trường, mặc dù nghiệp-đoàn không phải là một tổ-chức chuyên hoạt-động chánh-trị như chánh-đảng.



Trong kỹ-thuật này, nghiệp-đoàn thường gửi những khuyến cáo, những ý-kiến của mình cho các dân-biểu, nghị-sĩ, hoặc mời các vị ấy tham dự các Đại-hội mà nghiệp-đoàn đưa các vấn-đề ấy ra thảo-luận. Sự tham dự này sẽ giúp cho các vị dân cử hiểu rõ vấn-đề và sẽ bênh vực cho lập-trường phù hợp với ý-muốn của giới Lao-động. Bù lại, nghiệp-đoàn sẽ "đền ơn" bằng cách đôn tham cho những vị ấy trong các kỳ bầu cử ; hoặc hơn nữa, dùng tài-chánh ủng hộ họ. Xử dụng tài-chánh cũng là một kỹ-thuật quan-trọng, nhất là tại các nước tiên tiến nghiệp-đoàn thường giàu có ; như tại Hoa-kỳ, từ 1934 đến 1935, nghiệp-đoàn AFL đã chi tiêu 1.598.181 mỹ kim để tài trợ cho chánh đảng (14).

Các kỹ-thuật trên rất thịnh hành tại Hoa-kỳ. Trong những cuộc tuyển cử vào các cơ-quan trung-ương cũng như địa-phương, lực lượng AFL - CIO (Tổng Liên-Đoàn Lao-Động và Công Kỹ-Nghệ Hoa-kỳ) là một yếu-tố ảnh-hưởng nhiều đến sự thành bại của các ứng cử viên. Ngoài sự ủng hộ của đảng, các ứng cử viên còn cần được sự ủng-hộ của nghiệp-đoàn. Từ sự ủng hộ đó, nghiệp-đoàn sẽ chi phối họ sau khi đắc cử "Récompensez les bons et punissez les mauvais" (Ăn đền, oán trả) là châm ngôn trong những cuộc tuyển cử tại Hoa-Kỳ.

### 3.- Đình-công chánh-trị -

Nói đến nghiệp-đoàn, người ta không thể quên một "vũ-khí" trang bị cho nghiệp-đoàn là đình công. Đình công có thể có nhiều nguyên do, nhưng ở đây ta chỉ đề cập đến phương-diện đình-công chánh trị để hỗ trợ cho chánh-đảng (cầm quyền hoặc đối lập) mà thôi.

Đình công trở thành một vũ-khí chánh-trị khi nó được sử-dụng để phản đối một quyết định của chánh-quyền trong chánh-sách đối nội hay đối ngoại không có hậu-quả trực tiếp đến đời sống Lao-động. Đình công chánh-trị nhằm biểu lộ sự bất mãn của giới Lao-động đối với chánh-quyền.

(14) NGUYỄN HỮU LÀNH. "Các đoàn thể áp lực trong chế độ dân chủ ngày nay".  
Cấp tiến số 10 (tháng 10/1969), tr. 10.

Lao-động đình công để gây tiếng vang, để xáo động công luận hầu tạo một áp lực chánh-trị đối với chánh-quyền, chứ không phải tạo áp-lực đối với chủ nhân như trong những cuộc đình công thông thường.

Đình công chánh-trị là một hành động bất hợp-pháp. Tuy nhiên, về phương diện lý thuyết, đình công chánh-trị vẫn còn là đầu đề tranh luận sôi nổi trong học lý.

Tại Việt-Nam cũng như tại Pháp, pháp-luật cấm đình công chánh-trị. Điều 380 Bộ Luật Lao-Động Việt-Nam minh thị cấm đình công "để đạt mục đích khác hơn là để giải quyết một vụ phân tranh về nghề-nghiệp và cốt để gây một sự khốn quẫn lâu dài cho công chúng, ngõ hầu bắt buộc chánh phủ phải theo hay không theo một chánh hướng nhất định nào". Ngoài ra, đình-công chánh-trị là trái với nghĩa-vụ phi chánh-trị của nghiệp-đoàn, nếu do nghiệp-đoàn chủ xướng, vì điều 2 Sắc-luật 019/64 ngày 24-10-1964 chỉ dành cho nghiệp-đoàn vai trò thuần-túy nghề-nghiệp là "nghiên cứu và bảo-vệ quyền lợi nghề-nghiệp về kỹ-nghệ, thương mại, nông-nghiệp, tiểu công-nghệ và những nghề tự-do. Tuyệt đối không được hoạt-động hoặc tham-gia những hoạt-động chánh-trị".

Tuy bị cấm chỉ như vậy, trên thực tế đình-công chánh-trị vẫn thường xảy ra, mặc dù xảy ra với tính cách bất thường. Vì tính cách bất thường, nên đình-công chánh-trị được coi như dấu hiệu của sự bất ổn xã-hội và chánh-trị một cách nghiêm-trọng, đáng cho mọi người nhất là các nhà lãnh-đạo quốc-gia phải lưu ý tới.

## II.- CHÁNH-ĐẢNG HỖ-TRỢ NGHIỆP-ĐOÀN -

Sự hỗ-trợ của nghiệp-đoàn là dùng áp-lực để tăng cường sức mạnh cho chánh-đảng để đủ sức tranh đoạt mục-tiêu là nắm chánh-quyền. Ngược lại sự hỗ-trợ của chánh-đảng là sử-dụng quyền hành đạt được để thoả mãn nguyện-vọng của nghiệp-đoàn theo đuổi. Quyền hành mà chánh-đảng sử dụng để hỗ trợ cho nghiệp-đoàn có thể chia làm hai loại: quyền lập-pháp và quyền hành-pháp.

### 1.- Quyền lập-pháp -

Nếu đã "mang ơn" của nghiệp-đoàn, các vị Dân-biểu và Nghị-sĩ sẽ là những người tranh đấu cho quyền-lợi của nghiệp-đoàn tại diễn-đàn Quốc-hội.

Trước hết, họ là những nguồn tin tức quan trọng cho nghiệp-đoàn mà nếu khai thác đúng lúc, nghiệp-đoàn có thể đạt được những quyền lợi lớn hoặc có những phản-ứng kịp thời và hữu-hiệu. Với sáng quyền lập-pháp, các dân biểu và nghị sĩ "phe ta" (15) sẽ đưa ra các dự án luật có lợi cho nghiệp-đoàn. Với quyền thảo luận, họ có thể trình bày nguyện-vọng của Lao-động, đề nghị và bênh vực những dự-luật canh tân pháp chế Lao-động với mục đích thăng tiến cần lao. Với thẩm quyền về ngân-sách, họ có thể ủng-hộ Lao-động bằng cách dành cho ngân-sách Lao-động những ngân khoản lớn. Và sau hết, với quyền biểu-quyết, họ sẽ vận-động các ban đồng viện chấp thuận các dự-luật có lợi cho nghiệp-đoàn.

Như vậy, bằng quyền lập-pháp, chánh-đảng có thể thoả mãn được nguyện vọng của nghiệp-đoàn, hay nói cách khác, là giúp nghiệp-đoàn đạt được các mục tiêu mong muốn.

### 2.- Quyền hành-pháp -

Nếu chánh-đảng nắm được quyền hành-pháp thì sự hỗ trợ cho nghiệp-đoàn cũng mạnh mẽ hơn. Thật vậy, lãnh tụ Hành-pháp có thể hoạch định một chánh sách ưu-đãi nghiệp-đoàn, hoặc chú trọng nhiều đến việc cải tiến đời sống Lao-động. Trong sự thi hành chánh-sách, các Tổng-Trưởng cũng có thể dành nhiều dễ dãi cho nghiệp-đoàn hoặc giúp nghiệp-đoàn phát-triển thêm thế lực, gây thêm nhiều uy-tín trong các cuộc tranh đấu với chủ nhân. Các nghiệp-đoàn thường nhắm vào sự trợ giúp của các Tổng Trưởng nhiều hơn là các Nghị-sĩ, vì Tổng-Trưởng có nhiều phương-tiện và có quyền ra lệnh thi hành các giải-pháp có lợi cho nghiệp-đoàn.

---

(15) Phe nghiệp đoàn.

## CHƯƠNG 2.

# KINH NGHIỆM VỀ TƯƠNG QUAN GIỮA NGHIỆP ĐOÀN VÀ CHÁNH ĐẢNG TẠI CÁC NƯỚC NGOÀI

Với tư thế là một đoàn thể áp lực, nghiệp-đoàn gây ảnh hưởng trên chánh trường. Nhiều người cho rằng như thế còn quá yếu, chưa đủ hữu-hiệu để tranh-dấu cho quyền lợi Lao-động. Cho nên, tại một số quốc-gia, các nghiệp-đoàn lập một đảng riêng hoạt-động song song với nghiệp-đoàn để cả hai hỗ trợ cho nhau hầu thực-hiện các chủ-trương của mình. Trong tương quan giữa nghiệp-đoàn và chánh-đảng tại các quốc-gia, chúng ta thấy có ba trường hợp :

- Nghiệp-đoàn và chánh-đảng độc-lập với nhau.
- Nghiệp-đoàn chi phối chánh-đảng.
- Chánh-đảng chi phối nghiệp-đoàn.

### Mục I

## NGHIỆP ĐOÀN VÀ CHÁNH ĐẢNG ĐỘC LẬP

Ta đã biết nghiệp-đoàn được tổ-chức với mục đích bảo-vệ quyền lợi nghề-nghiệp của đoàn viên và phần lớn hoạt-động của nó hướng vào việc tranh đấu cho quyền lợi nghề-nghiệp đó. Nhưng sự giải-quyết các vấn-đề quyền-lợi nghề-nghiệp không nhiều thì ít có liên-hệ đến các chánh-sách của chánh-phủ và của các chánh-đảng. Bởi đó, các

nghiệp-đoàn bó buộc phải tranh đấu để ép chánh-phủ hoặc các chánh-đảng có một đường lối, một chánh sách phù-hợp quyền-lợi của đoàn viên mình. Do đó nghiệp-đoàn tự nhiên trở thành nhóm áp-lực. Tại nhiều quốc-gia, có lẽ nghiệp-đoàn là đoàn thể áp lực mạnh mẽ hơn hết và hoạt-động cùng với các chánh-đảng trên chánh trường. Trong trường hợp này, nghiệp-đoàn và chánh-đảng vẫn là những tổ-chức độc-lập với nhau, mặc dù chúng có thể liên minh với nhau. Tình trạng này xảy ra tại Pháp, Hoa-kỳ, Nhật-bản, Việt-nam và nhiều quốc-gia khác.

### Đoạn I.- TÀI PHÁP QUỐC -

Tại Pháp-quốc, nguyên tắc vẫn là nghiệp-đoàn không được hoạt-động chánh-trị, nhưng tại quốc-gia này, phong trào nghiệp-đoàn luôn luôn mang nặng màu sắc chánh trị. Sở dĩ như vậy vì phong-trào nghiệp-đoàn Pháp đã có một quá khứ khó khăn và ngay từ lúc đầu, nghiệp-đoàn Pháp được xây dựng trên tư tưởng cách-mạng.

Năm 1906, Đại-Hội Tổng Liên-Đoàn Lao-Động Pháp đã biểu quyết Hiến-chương Amiens, theo đó nghiệp-đoàn tách rời các chánh-đảng và độc-lập đối với các chánh-đảng. Sự độc-lập không có nghĩa là nghiệp-đoàn hoàn-toàn trung lập đối với chánh-đảng mà chỉ có nghĩa là nghiệp-đoàn không tùy thuộc các chánh-đảng. Hiến-chương này có viết :

*"Sự hoạt động kinh tế phải trực tiếp đánh vào giới chủ nhân, các tổ chức liên hiệp nghiệp-đoàn với tư cách là nghiệp-đoàn, không cần phải quan tâm đến các đảng phái; các đảng phái này có thể đeo đuổi công việc của tạo xã hội một cách hoàn toàn tự do, bên ngoài và bên cạnh nghiệp-đoàn". (1)*

(1) Trích dẫn bởi NGUYỄN NGỌC HUY, Lịch sử các học thuyết chánh trị. Quyển II. (Saigon : Cập tiến, 1971), tr. 98.

Tuy đứng ngoài các chánh-đảng, nghiệp-đoàn Pháp đã nhiều lần tích cực tham dự vào các cuộc nổi loạn, khiến cho Lao-động Pháp thường bị chánh-quyền đàn áp. Vì vậy, trong khi tại Anh-quốc và Hoa-kỳ, nghiệp-đoàn sẵn lòng cộng tác đứng đả và thông cảm với chánh-quyền, thì tại Pháp, chánh-quyền luôn luôn nhìn nghiệp-đoàn bằng cặp mắt nghi kỵ.

Do đó, tính chất chánh-trị luôn luôn dính liền vào các tổ-chức nghiệp-đoàn Pháp không sao gột rửa được. Ngay tại Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Pháp (C.F.T.C.) mặc dù luôn luôn tuyên bố mình là một tổ-chức phi chánh-trị, nhưng vẫn thiết lập một văn-phòng chánh-trị đặt dưới sự điều khiển của một vị Phó Chủ-tịch Tổng Liên-Đoàn. Văn-phòng này có nhiệm-vụ liên lạc với các đảng phái chánh-trị, nghiên cứu, sự-tầm và đưa ra những kết luận về sinh hoạt chánh trị của Pháp cũng như thế giới để Tổng Liên-Đoàn Lao-công Pháp dùng làm căn bản cho sự quyết định lập trường của mình.

Hiện nay, tại Pháp có ba liên minh giữa nghiệp-đoàn và chánh-đảng là : Tổng Công-Đoàn Pháp (C.G.T.) chịu sự chi phối ngấm ngấm của đảng Cộng-sản, Lực-Lượng Thọ-Thuyền (F.O.) thì liên kết chặt chẽ với đảng Xã-hội, còn Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Pháp (C.F.T.C.) (2) trước đây liên kết với Phong-Trào Cộng-Hoà Bình-Dân (M.R.P.).

## II.- TẠI HOA-KỲ -

Tại Hoa-kỳ, nghiệp-đoàn vẫn giữ tính cách độc-lập đối với chánh-đảng. Các nghiệp-đoàn Hoa-kỳ cũng không trực-tiếp tham-gia vào các hoạt-động chánh-trị như cử người ra tranh cử vào các chức-vụ Nghị-sĩ, Dân-biểu, Thống-Đốc tiểu bang, mà chỉ ủng-hộ ứng-cử viên nào nhận thấy có thể giúp ích cho quyền lợi Lao-động. Các ứng cử viên này không phải là người của nghiệp-đoàn đề cử, nên

(2) Ngày nay, Tổng Liên Đoàn này đã đổi tên lại thành Tổng Liên Đoàn Lao Động Dân Chủ Pháp (C.F.D.T.).

họ có toàn quyền hành động và không chịu sự chi phối của nghiệp-đoàn. Nhưng nếu không chịu sự chi phối của nghiệp-đoàn thì họ sẽ không được nghiệp-đoàn ủng-hộ trong kỳ bầu cử sau. "Récompenser ses amis, punir ses ennemis" (Ăn đền, oán trả) là châm ngôn của các nghiệp-đoàn.

Nghiệp-đoàn Hoa-kỳ không có sự liên-kết với đảng nào một cách lâu dài hoặc rõ ràng, vì chánh-đảng Mỹ không có chủ thuyết, chương-trình rõ rệt. Sự ủng-hộ của nghiệp-đoàn đối với chánh-đảng tùy thuộc vào chính hướng cá nhân của ứng cử viên trong kỳ bầu cử. Thí dụ trong cuộc bầu cử Tổng-Thống năm 1972, Tổng Liên-Đoàn AFL - CIO đã tuyên-bố không ủng-hộ ai cả, tuy thường thường họ ủng hộ đảng Dân-chủ. Đảng Dân-chủ thường được AFL - CIO ủng-hộ hơn đảng Cộng-hoà, vì đảng Cộng-hoà bảo thủ hơn đảng Dân-chủ trong sự giải-quyết các vấn-đề Lao-động (3).

Tóm lại, nghiệp-đoàn Hoa-kỳ đóng vai trò nhóm áp lực quan trọng trong sinh hoạt chánh-trị. Tuy luôn luôn nói là phi chánh-trị, nhưng họ vẫn có những hành-động chánh trị rõ rệt, như bày tỏ lập trường ủng-hộ cuộc chiến đấu chống Cộng tại Việt-Nam, tẩy chay tàu bè của quốc-gia buôn bán với Cộng-sản Bắc-Việt, v.v... Các Tổng Thống Truman, Kennedy, Johnson, và vừa rồi Tổng-Thống Nixon đắc cử về vang là một phần nhờ vào sự ủng-hộ của nghiệp-đoàn.

## Mục 11

### NGHIỆP ĐOÀN CHI PHỐI CHÁNH ĐẢNG

Vì luật-pháp nhiều quốc-gia cấm nghiệp-đoàn theo đuổi những mục tiêu chánh-trị, nên muốn nắm chánh-quyền

(3) VINH LỢI. "Nghiệp đoàn và hoạt động chánh trị". Cập tiến số 11 (tháng 11/1969), tr. 29.

để thực hiện các chủ-trương của mình, nghiệp-đoàn phải hoạt-động qua một chánh-đảng. Chánh-đảng này do nghiệp-đoàn sáng lập để hoạt-động song song như hai tổ-chức anh em. Đảng Lao-Động Anh là một thí dụ điển hình cho trường-hợp này.

Ấn-độ vì chịu ảnh-hưởng của phong trào nghiệp-đoàn Anh-quốc, nên có sự tổ-chức tương tự như nước này. Tương-quan chánh-trị giữa giới Lao-động, nghiệp-đoàn với chánh-quyền được chặt chẽ vì đảng Quốc Đại là đảng nắm chánh-quyền hiện thời có rất nhiều đảng viên xuất thân từ nghiệp-đoàn, được nghiệp-đoàn đề cử ra tranh cử vào Quốc-hội. Do đó, có thể nói tại Á-châu, nghiệp-đoàn Ấn-độ có một tầm hoạt-động mạnh nhất về chánh-trị. (4)

Tại Na-Uy và vài nước Bắc-Âu khác cũng vậy, Nghiệp-đoàn "đẻ" ra một chánh-đảng, chánh-đảng lo tổ-chức nắm chánh-quyền với sự hậu thuẫn của nghiệp-đoàn.

Tại Việt-Nam hiện nay cũng có sự bắt chước nghiệp-đoàn Anh-quốc nhưng không hoàn toàn giống hẳn, với sự xuất hiện đảng Công-Nông Việt-Nam, một sản-phẩm của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam.

#### TRƯỜNG-HỢP ĐIỂN-HÌNH : ĐẢNG LAO-ĐỘNG ANH

(Labour Party) (5)

Tại Anh-quốc, nghiệp-đoàn dự phần lớn vào việc thành lập và bồi dưỡng đảng Lao-động Anh. Là đảng song hành của nghiệp-đoàn, nên một số khá lớn đoàn-viên của

---

(4) Từ 1947, Ấn Độ có 3 hệ thống nghiệp đoàn :

- AITUC (All-India Trade Union Congress) cộng tác với đảng Cộng Sản
- HMS (Hind Mazdoor Sabha) cộng tác với đảng xã hội.
- INTUC (Indian National Trade Union Congress) cộng tác với đảng Quốc Đại.

(5) Tại các nước Cộng sản, đảng được gọi là Lao Động chỉ là đảng Cộng sản không hơn không kém. Còn ở Anh, Đảng Lao Động đúng ra chỉ là đảng Xã Hội như tất cả những đảng Xã hội khác ở các nước tự do. Ở Anh cũng có đảng Cộng sản nhưng yếu ớt, yếu ớt không phát triển nổi dưới áp lực của hai đảng lớn là Bảo thủ và Lao Động.



Tổng Công Đoàn (T.U.C.) là đảng viên của đảng Lao-động. Nghiệp-đoàn có vai-trò quyết-định rất lớn đối với chánh sách của quốc-gia trong thời gian đảng Lao-động cầm-quyền. Trong trường hợp đảng Lao-động không cầm quyền, nhờ truyền thống dân-chủ và tinh thần tôn trọng đối lập, chánh-quyền Bảo thủ vẫn lưu ý đến chính kiến của nghiệp đoàn qua cơ-quan đối lập là đảng Lao-động. Nhờ đó tại Anh-quốc ít xảy ra những khủng hoảng chánh-trị.

Đảng Lao-động được thành lập do một quyết-định của Đại-Hội Tổng Công Đoàn Anh (6) vào năm 1899, nhằm thiết lập một tổ-chức tranh cử vào nghị trường chống lại đảng Bảo-thủ và đảng Tự-do. (7)

## Đoạn I.- MỐI LIÊN-HỆ GIỮA T.U.C. VÀ ĐẢNG LAO-ĐỘNG -

### I.- VỀ PHƯƠNG-DIỆN TÀI-CHÁNH -

Lúc mới thành lập vào đầu thế kỷ 20, thành phần gia-nhập đảng Lao-động Anh là các nghiệp-đoàn và các nhóm xã-hội (hiệp-hội, hội-xã, v.v...) Đó là sự gia-nhập của những tập-thể khác hẳn lối kết nạp đảng viên từng cá nhân như trường hợp thông thường của các chánh-đảng.

Nhưng vụ án Osborne năm 1908 đã làm cho đảng Lao-động suy tạn rã. Trước kia, nếu đã là đoàn-viên nghiệp-đoàn thì mặc nhiên được coi là đảng-viên của đảng

---

(6) Tại Anh, các nghiệp đoàn đều qui tụ lại thành một tổ chức duy nhất là Tổng Công đoàn (Trade Union Congress, viết tắt là T.U.C.). Năm 1913, T.U.C. có 4 triệu đoàn viên. Năm 1920, số này tăng lên 8 triệu. Năm 1961, Y.U.C. có 8.200.000 đoàn viên.

(7) Từ 1901 đến 1906, Số cử tri bầu cho đảng Lao Động gia tăng mau lẹ. Năm 1906, đảng Lao Động chiếm được 44 ghế tại Quốc Hội. Năm 1923, chiếm được 191 ghế. Năm 1929, chiếm 287 ghế và thành một trong hai đảng lớn nhất tại Anh. Đảng Lao Động nắm chính quyền được hai lần với :

- Attlee làm Thủ tướng từ 1945 đến 1951  
- Harold Wilson từ 1964 đến 1969.

Lao-động và nghiệp đoàn gia-nhập vào đảng thì trích một số tiền trong số nguyệt liễm tổng quát để đóng cho đảng. Ông Osborne, một công-nhân hoá-xa, không chấp nhận thể thực trên đã kiện nghiệp-đoàn mình dùng quỹ của đoàn thể vào hoạt-động chánh-trị. Toà án đã xử cho ông Osborne thắng kiện (năm 1909). Phán quyết này đã là lung lay cả đảng Lao-động Anh, vì nguồn tài-chánh của đảng đã bị cắt đứt trọn vẹn.

Đến năm 1913, Quốc-hội Anh biểu-quyết một đạo luật mới về nghiệp-đoàn (Trade Union Act), chấp nhận một giải-pháp dung hoà mềm dẻo và cứu vãn được tình thế cho đảng Lao-động. Giải-pháp đó như sau :

1.- Các nghiệp-đoàn có thể tập thể quyết định sự gia nhập và đóng góp một số tiền vào một tổ chức chánh-trị (trên thực tế đó là đảng Lao-động) bằng một cuộc bỏ phiếu kín và chiếm được đa số.

2.- Nếu quyết định trên đã được chấp thuận ngân-khoản do nghiệp-đoàn góp cho đảng là ngân-khoản do các đoàn viên gia nhập đảng đóng góp. Các đoàn viên nghiệp-đoàn có quyền từ chối đóng góp số "nguyệt-liễm chánh-trị" ấy bằng cách ký tên tuyên bố không gia nhập đảng. Những đoàn viên nào không minh thị tuyên bố đương nhiên được coi là đảng viên. (8)

Điểm thứ nhất không thay đổi gì tổ-chức của đảng Lao-động, ngoại trừ điều kiện phải có biểu-quyết của tất cả đoàn viên về sự gia nhập của nghiệp-đoàn. Điểm thứ hai tạo ra sự liên-hệ trực-tiếp giữa cá nhân đoàn viên và đảng, nhờ đó người ta phân biệt được đoàn viên nào gia nhập đảng và đoàn viên nào không (trước kia tất cả đoàn-viên đều ở trong đảng).

---

(8) VINH LỢI. "Đảng Lao Động Anh". Cập tiến số 12. (tháng 12/1969), tr. 29.

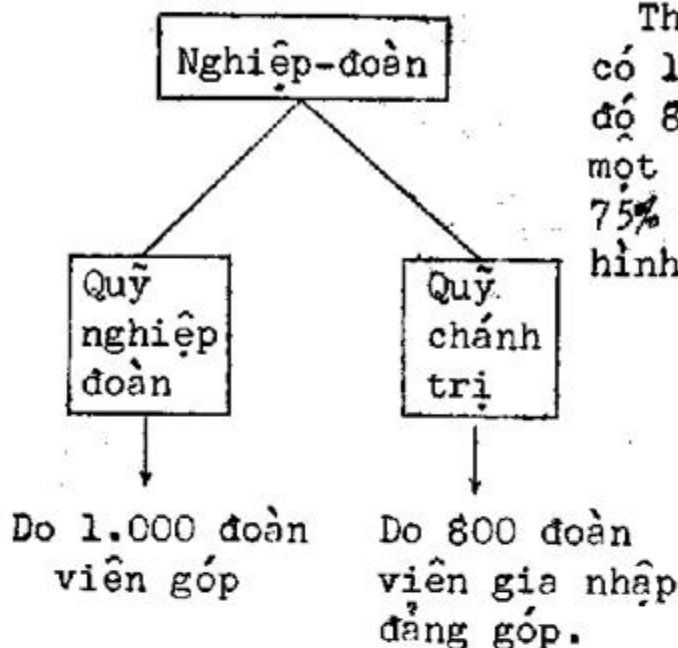
Đến năm 1927, đảng Bảo-thủ chiếm đa số trong Quốc-hội, nhân T.U.C. bị thất bại trong việc tổ-chức một cuộc tổng đình công, họ bèn sửa đổi đạo-luật 1913. Theo đó, đoàn viên nào không nói đến sự gia-nhập tức là từ chối, và chỉ những đoàn viên minh thị gia nhập vào đảng mới phải đóng nguyệt-liễm chánh-trị. Như vậy, trước kia sự im lặng của đoàn viên được coi là bằng lòng gia-nhập đảng, nay thì trái lại, sự im lặng được coi là khước từ gia nhập đảng. Do đó, không còn sự gia nhập tập-thể (cá nhân gia nhập gián tiếp) mà chỉ có sự gia-nhập cá nhân của từng đoàn viên (gia nhập trực tiếp).

Nhưng đến 1946, đảng Lao-động chiếm được đa số trong Quốc-hội, bèn biểu quyết hủy bỏ đạo-luật 1927 và tái lập phương thức cũ : Sự im lặng của đoàn viên được coi là bằng lòng gia nhập đảng và phải đóng nguyệt liễm chánh-trị, nếu nghiệp-đoàn liên-hệ đã biểu quyết chấp-thuận gia nhập vào đảng.

Tóm lại, về phương diện tài-chánh, trước khi có vụ án Osborne, nghiệp-đoàn trích ngân-quỹ của mình do toàn thể đoàn viên đóng góp để tài trợ cho đảng. Ngày nay, ngoài nguyệt liễm nghiệp-đoàn do toàn thể đoàn-viên đóng góp, nghiệp-đoàn còn thu nguyệt-liễm chánh-trị (của đoàn viên gia nhập đảng) và tạo thành một ngân quỹ riêng để tài trợ cho đảng. Nói cách khác, nghiệp-đoàn có hai quỹ : quỹ nghiệp-đoàn do toàn thể đoàn viên đóng góp để chi tiêu cho các hoạt-động nghiệp-đoàn, và quỹ chánh-trị do các đoàn-viên gia nhập đảng đóng góp để tài trợ các hoạt động của đảng. (9)

---

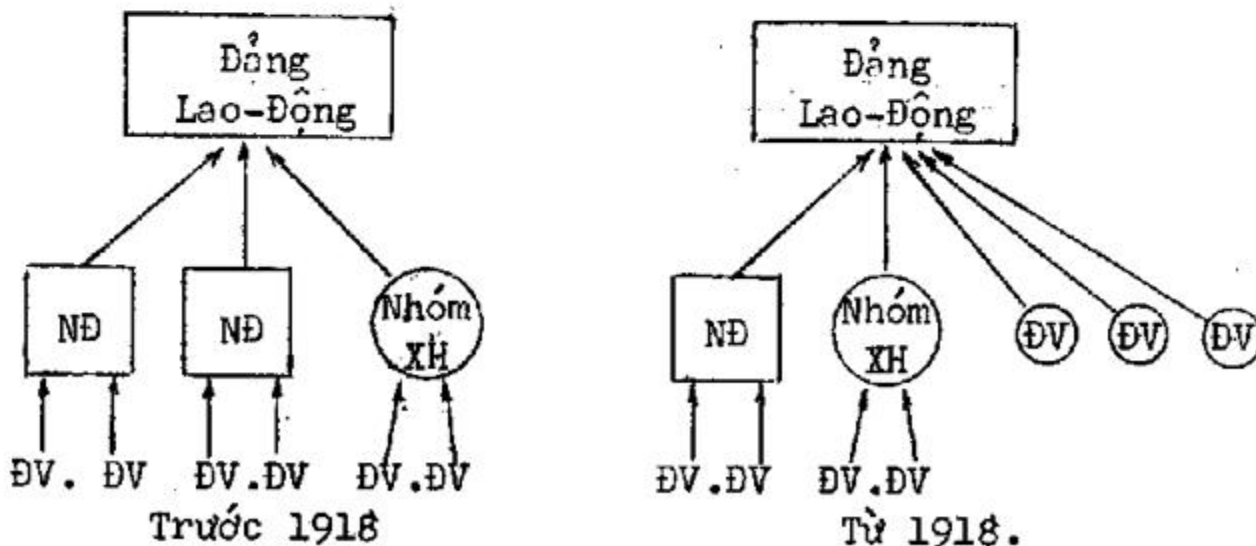
(9) Ngày nay, quỹ chánh trị của nhiều nghiệp đoàn lên đến 75% quỹ nghiệp đoàn (so sánh 2 quỹ với nhau).



Thí dụ : Một nghiệp-đoàn có 1.000 đoàn viên, trong đó 80% gia nhập đảng và có một quỹ chánh trị lớn bằng 75% quỹ nghiệp-đoàn (xem hình vẽ).

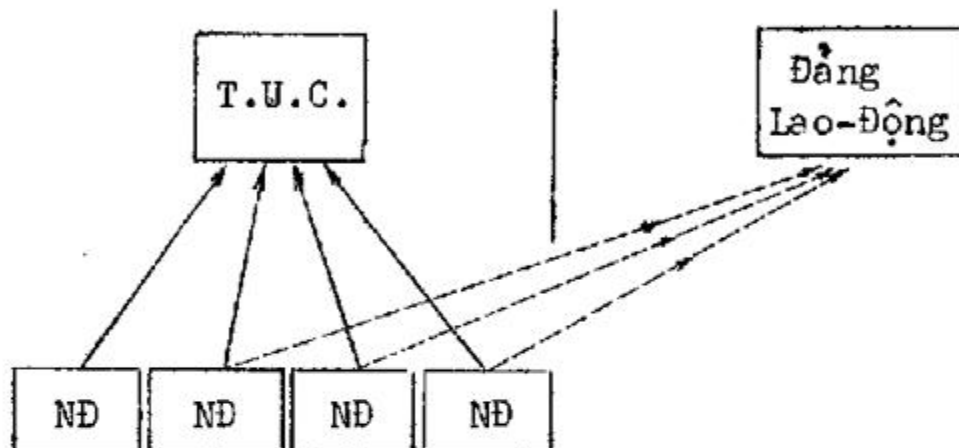
II.- VỀ PHƯƠNG-DIỆN NHÂN-SỰ -

Từ lúc thành lập cho đến 1918, đảng Lao-động không thu nhận trực tiếp đảng viên cá nhân mà chỉ thu nhận đảng viên qua các tổ-chức nghiệp-đoàn và đoàn thể xã-hội. Đến 1918, có một sự tu chỉnh quan trọng trong Đảng qui, theo đó ngoài sự gia nhập tập thể của các nghiệp-đoàn và đoàn thể xã-hội, đảng còn chấp nhận sự gia-nhập trực tiếp của cá nhân mà không cần có chân trong nghiệp-đoàn hoặc nhóm xã-hội nào. Như thế, bên cạnh các nhóm gia nhập tập thể còn có một số lớn đảng viên trực-tiếp gia nhập đảng. (10)



(10) Năm 1949, đảng Lao Động có 729.624 đảng viên gia nhập cá nhân, nhưng số đảng viên trong các nghiệp đoàn và nhóm xã hội gia nhập tập thể vẫn luôn luôn chiếm đa số và nắm giữ hầu hết các cơ quan lãnh đạo đảng.

Trong tương quan giữa nghiệp-đoàn và đảng về phương-diện nhân sự có một điểm cần lưu ý là chỉ có các nghiệp-đoàn gia nhập đảng và vì vậy chúng lệ thuộc đảng, trong khi đó T.U.C. (11) vì không gia nhập đảng nên vẫn biệt lập với đảng, mặc dù đa số nghiệp-đoàn hội viên đã có chân trong đảng Lao-động. Năm 1963, có 175 nghiệp-



đoàn gia nhập T.U.C. với số đoàn-viên là 8.325.790 người, trong số đó có 118 nghiệp-đoàn gia nhập đảng Lao-động. Số đoàn-viên của 118 nghiệp-đoàn này là 7.928.000 và có 1.489.000 người từ chối đồng nguyệt liêm chánh-trị. Như vậy, hơn 2/3 số đoàn viên của T.U.C. có chân trong đảng Lao-động. (12)

Ngoài ra, để bảo đảm tính cách độc lập của một tổ-chức tranh đấu cho quyền-lợi nghề-nghiệp, Điều-lệ đảng Lao-động ngăn cấm sự kiêm nhiệm các chức-vụ quan-trọng của hai bên, do đó các lãnh tụ của T.U.C. và của nghiệp-đoàn lớn không được có mặt trong Chủ-tịch đoàn của đảng Lao-động. Muốn làm lãnh-tụ đảng không thể đồng thời làm lãnh-tụ T.U.C. hoặc một nghiệp-đoàn lớn.

(11) T.U.C. là một Tổng Liên đoàn bao gồm nhiều nghiệp đoàn hội viên.

(12) VINH LỢI. "Đảng Lao Động Anh", Cấp tiếp số 12 (tháng 12/1969) tr. 31.

### III.- VỀ PHƯƠNG-DIỆN TRANH-CỬ -

Sự hỗ trợ giữa nghiệp-đoàn và đảng được thể-hiện rõ rệt trong các cuộc tranh cử. Các nghiệp-đoàn có chân trong đảng Lao-động Anh đều có thể giúp cho đoàn-viên của mình tranh cử vào Quốc-hội. Năm 1959, các nghiệp-đoàn dùng quỹ chánh-trị để công khai ủng-hộ cho 129 đoàn viên ứng cử với tư cách đảng viên Lao-động. Trong số đó có 92 ứng cử viên được nghiệp-đoàn ủng-hộ đã đắc cử. (13)

Ở Anh-quốc, không phải bất cứ một đoàn viên nghiệp-đoàn nào có thể tự động ra tranh cử mà phải do nghiệp-đoàn phối hợp với đảng để lựa chọn. Trước hết, ứng cử viên phải do các đảng viên Lao-động tại địa-phương lựa chọn. Nếu các đảng viên Lao-động chọn đúng một ứng cử viên do nghiệp-đoàn đưa ra thì theo nội-qui của đảng Lao-động, nghiệp-đoàn có quyền đóng góp tối đa 4/5 số chi phí ứng cử để ủng hộ đoàn viên ấy.

Những đoàn viên nghiệp-đoàn được đắc cử cũng không có quyền hạn nào lớn hơn đảng viên khác của đảng Lao-động được đắc cử. Tuy nhiên, khuynh-hướng của họ thường ủng hộ mạnh mẽ các yêu-sách của nghiệp-đoàn và bênh-vực lập trường của nghiệp-đoàn tại nghị trường.

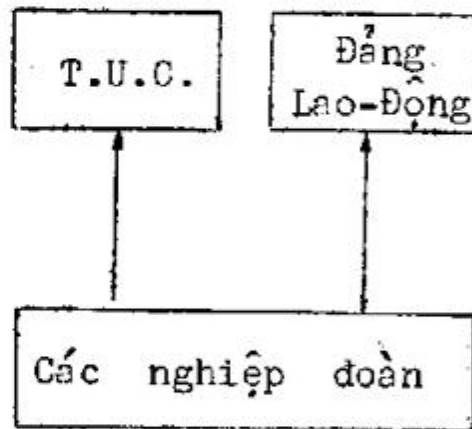
### Đoạn II.- NHẬN-XÉT VÀ PHÊ-BÌNH -

Về mặt pháp-lý, T.U.C. và đảng Lao-động là hai tổ-chức riêng biệt. T.U.C. nhiều lần minh xác là một tổ chức hoàn toàn tranh đấu cho chức nghiệp, độc lập trong việc quyết định đường lối, chánh-sách và không ủng-hộ một đảng phái nào về phương-diện tài-chánh hay nhân sự.

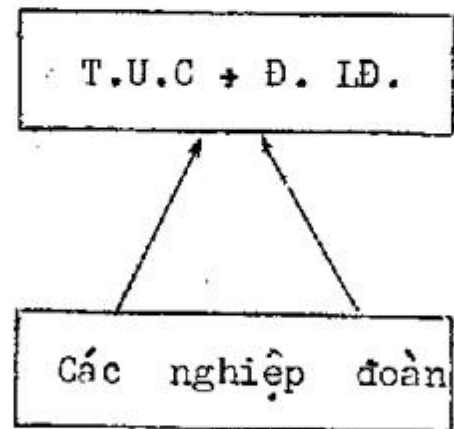
(13) VINH LỢI. Op.cit., tr. 33.

Ưu-điểm của qui chế nghiệp-đoàn Anh-quốc là phân biệt rõ rệt quỹ nghiệp-đoàn và quỹ chánh-trị. Sự phân-biệt này khiến cho nghiệp-đoàn không thể lạm dụng quỹ nghiệp đoàn vào mục tiêu chánh-trị trái với nguyện-vọng của đoàn viên không gia nhập đảng. Điều đó thể hiện được tinh thần dân-chủ, tôn trọng nguyện-vọng của thiểu số ngay trong nghiệp-đoàn.

Một ưu-điểm khác là điều-lệ của đảng Lao-động ngăn cấm sự kiêm nhiệm các chức-vụ quan-trọng của hai bên T.U.C. và Đảng. Sự bất khả kiêm nhiệm này bảo đảm tính cách độc lập song hành của hai tổ chức. (hình 1). Trái lại, nếu lãnh-tụ T.U.C. cũng là lãnh tụ đảng thì hai hệ thống tổ-chức không còn là hai đường song song mà hai đường ấy đã gặp nhau, do đó sẽ đưa đến tình trạng trộn lẫn hai tổ-chức với nhau (hình 2).



Hình 1



Hình 2

Nghiệp-đoàn về phương-diện pháp-lý không hoạt-động chánh-trị, các hoạt-động này dành cho đảng Lao-động, nhưng đảng Lao-động không tách rời nghiệp-đoàn, vì muốn thành công đảng phải nhờ nghiệp-đoàn. (14)

(14) Xin nhắc lại : nghiệp đoàn khác với Tổng Liên đoàn T.U.C., vì T.U.C. không gia nhập đảng, trong khi nghiệp đoàn có quyền gia nhập đảng, dù nghiệp đoàn có hay không có chân trong Tổng Liên đoàn.

Thật vậy, trên thực tế người ta thấy nghiệp-đoàn và đảng tuy hai mà một. Tại sao ? Tại vì đa số đoàn-viên của T.U.C. gia nhập đảng Lao-động và họ cũng là khối đa số trong đảng. Do đó lập trường của đảng và T.U.C. trùng hợp với nhau. Vì thành phần nòng cốt của đảng Lao động Anh là đoàn-viên của các nghiệp-đoàn khiến người ta nghĩ rằng đảng Lao-động khó có thể tồn tại nếu tất cả các nghiệp-đoàn đều rút ra khỏi đảng, vì đảng sẽ không còn thực lực, không còn hậu thuẫn. Do đó người ta có cảm tưởng đảng Lao-động lệ thuộc vào các nghiệp-đoàn.

Thực-ra, đảng Lao-động Anh là một tổ-chức ngoại vi của T.U.C. để thực hiện các hoạt-động chính-trị trong chính trường hầu trợ giúp các hoạt-động của T.U.C. được hữu hiệu hơn. T.U.C. vẫn là một tổ-chức bên-vực quyền lợi chủ nghiệp và có tính cách phi chính-trị. Nhưng nhờ sự hiện diện của đảng Lao-động, trong thực tế lập trường của T.U.C. được thể hiện trên chính trường.

### Mục III

#### CHÁNH ĐẢNG CHI PHỐI NGHIỆP ĐOÀN

Đây là trình trạng xảy ra tại các nước Công-sản và tại một số quốc-gia đang phát-triển có đảng cầm quyền quá mạnh khống chế mọi thế lực chính-trị trong nước.

#### Đoạn I.- TẠI CÁC NƯỚC CÔNG-SẢN - (15)

Công-sản quan niệm nghiệp-đoàn là lực-lượng có nhiệm-vụ thúc đẩy cuộc cách-mạng vô-sản lật đổ chế-độ tư bản. Theo Karl Marx, lực lượng nghiệp-đoàn với những

(15) Xem NGUYỄN QUANG QUÝNH, "Công nhân, nghiệp đoàn và Công sản". Nghiên cứu Hành chính, tập IX, số 1 và 2 (tháng 1 - 2/1965) tr. 48 - 82.



mục tiêu thuần túy nghề-nghiệp và kinh-tế, sẽ không thể đi đến kết quả mong muốn, vì nghiệp-đoàn chỉ chống đối và bài-trừ những hậu-quả mà không tiêu diệt hẳn những nguyên-nhân gây ra hậu-quả.

Engels chỉ trích nghiệp-đoàn Anh-quốc vào thời ông chỉ biết lấy sự lãng công, giảm giờ làm mục tiêu tranh đấu. Theo Engels, mục tiêu tối hậu của thợ-thuyền là thực-hiện cuộc cách-mạng cuối cùng, vì "giai-cấp công nhân hoặc là làm cách-mạng hoặc là không làm gì hết".

Lénine đã viết : "Tách rời khỏi chủ nghĩa xã-hội phong trào thợ thuyền sẽ nhỏ dần và thắm nhuần tinh - thần tiểu tư sản. Nếu tự giới hạn cuộc tranh đấu vào mục tiêu kinh-tế, giai-cấp công-nhân sẽ mất độc lập chính-trị".

Lénine chủ trương Đảng có nhiệm-vụ giáo-dục và hướng dẫn nghiệp-đoàn. Sự giáo-dục có mục đích đặt nghiệp-đoàn dưới sự kiểm soát của Đảng. Do đó, dưới chế độ Cộng-sản, nghiệp-đoàn đã biến thể từ một tổ-chức tranh đấu cho quyền lợi của công nhân thành một cơ-quan tập hợp thợ thuyền, cai thầu sức lao-động để cung-cấp cho kế-hoạch sản-xuất của nhà nước. Nghiệp-đoàn mất hết ý-nghĩa nguyên-thủy của nó và trở thành công cụ của Đảng với tính chất của một phương-tiện cai-trị. Lénine đã viết :

"Muốn hành động, đảng phải trông cậy trực-tiếp vào các nghiệp đoàn. Trong thực tế, các cán bộ chỉ-huy của đại đa số nghiệp-đoàn đều là tân-viên Cộng-sản và thế hành chỉ thế của đảng. Như vậy chúng ta có một cơ-quan vô sản mềm dẻo, theo danh từ thì không Cộng-sản, tương đối rộng lớn và rất hùng hậu, nhờ đó đảng có thể liên-lạc chặt chẽ với giai-cấp (thợ-thuyền) và quần chúng, và cũng nhờ đó, dưới sự điều khiển của đảng, nền độc-tài của giai-cấp vô sản mới thực hiện được. Thiếu liên lạc mật thiết với nghiệp-đoàn, thiếu sự hậu-thuần thành thật và sự hoạt-động tận tâm của nghiệp-đoàn, không những đối với công việc kinh-tế, mà

*với những công việc quân-sự, điều dĩ nhiên là chúng ta không thể nào cai-trị được quốc-gia và duy-trì được chế độ độc-tài trong 2 tháng chứ không nói là 2 năm". (16)*

Như vậy, trái với các quốc-gia tự-do, Cộng-sản chủ trương nghiệp-đoàn phải tham-gia chánh-trị, nghiệp-đoàn phải theo một chủ nghĩa để hiện thực chủ nghĩa ấy. Nhưng không phải nghiệp-đoàn tự ý muốn theo chủ nghĩa nào cũng được, nghiệp-đoàn phải do đảng Cộng-sản dìu dắt trong cuộc tranh đấu và nghiệp-đoàn trở thành công cụ của Đảng. Đối với Cộng-sản, nghiệp-đoàn là tổ-chức của toàn thể giai-cấp thợ-thuyền đủ mọi loại, một tổ chức ngoại-vi của Đảng để hỗ-trợ Đảng. Đại-hội các nghiệp-đoàn Cộng-sản kỳ thứ X tại Nga-sô ngày 24-4-1949 đã chấp nhận các điều lệ lập nghiệp-đoàn, trong đó có minh thị :

*"(Các nghiệp-đoàn Xô-viết đạt tất cả sức Lao-động dưới sự điều-khiển của Công đảng. Nghiệp-đoàn tập hợp tất cả giới Lao-động đứng sau Đảng của Lênine và Staline".*

Nghiệp-đoàn dưới chế-độ Cộng-sản không đóng vai trò tranh đấu để bảo-vệ quyền-lợi cho Lao-động, mà trái lại đóng vai trò kiểm-soát và thúc đẩy Lao-động thực-hiện kế-hoạch sản-xuất của Nhà Nước. Nghiệp-đoàn chỉ quản-trị công nhân chứ không tranh đấu, vì lúc đó giai-cấp tư-bản không còn, mọi phương-tiện sản-xuất đều tập trung vào tay Nhà Nước và Nhà Nước là đại-diện của giai cấp vô sản. Nghiệp-đoàn cũng không tranh-đấu với Đảng, vì Cộng-sản cho rằng Đảng là tổ-chức tiên phong của giai cấp thợ-thuyền gồm những người ưu-tú có bốn phần hướng dẫn đệ tam giai-cấp đến mục tiêu cuối cùng của cuộc cách mạng vô-sản.

---

(16) Ibid, tr. 48.

Vậy nghiệp-đoàn hoàn toàn lệ thuộc Đảng như Giáo sư Nguyễn-quang-Quỳnh đã nhận-định chua chát :

"(Các tổ-chức nghiệp-đoàn có thể có những hoạt  
báo khác, nhưng Công-sản chỉ tôn trọng những hoạt  
báo nào phục-vụ cho mục-tiêu chánh-trị và cách-  
mạng của Đảng. Ngoài con đường đó, phong-trào  
nghiệp-đoàn sẽ lạc hướng, và chỉ dẫn dắt công-nhân  
đi theo chiều "trường giả". Nếu theo chiều hướng  
"trường giả" phong-trào nghiệp-đoàn sẽ là một nguy  
cơ, vừa là một trở lực cho kế-hoạch Công-sản. Công  
sản nhất định "cứu vớt" giới Lao-động, dù có trái  
với ý muốn của giới này cũng mặc". (17)

Diễn hình là trường hợp nghiệp-đoàn tại Bắc-Việt.  
Việt-Nam Tổng Liên-Đoàn Lao-Động là tổ chức nghiệp-đoàn  
duy nhất tại miền Bắc và được đặt dưới sự kiểm-soát của  
đảng Lao-động (tức đảng Công-sản). Các lãnh tụ nghiệp-  
đoàn hầu hết là các đảng viên thế lực của đảng Lao-động.  
Hoàng-quốc-Việt, Chủ-tịch Ủy-ban Thường-vụ Tổng Liên-  
Đoàn là ủy-viên Trung-ương Đảng. Bộ Trưởng Lao-Động  
Nguyễn-văn-Tạo là một lãnh tụ nghiệp-đoàn có chân trong  
Trung-ương Cục, nhưng không có quyền ấn định chánh-sách  
Lao-động. Chánh-sách này do Bộ Trưởng Kỹ-nghệ nặng, các  
Chủ-tịch ủy-ban Kỹ-nghệ, Chủ-tịch Ủy-ban Canh-nông tại  
Phủ Thủ-Tướng hoạch-định.

Nhiệm-vụ của nghiệp-đoàn là thúc đẩy gia tăng  
sản-xuất theo kế-hoạch của Nhà Nước, đốc thúc công nhân  
"thi đua ái-quốc", khuyến-khích các "anh-hùng Lao-động"  
"tỉnh nguyện" mỗi năm 30 ngày làm việc không lương cho  
các chương-trình của chánh-phủ. Ngoài ra, giáo-dục chánh  
trị cho đoàn-viên cũng là một nhiệm-vụ quan-trọng ngang  
với nhiệm-vụ gia tăng sản-xuất, để kiểm-soát tư tưởng  
của công nhân. (18)

(17) Ibid, tr. 49.

(18) NGÔ THANH TÂM. Op. cit., tr. 82.

Nói tóm lại, nghiệp-đoàn Cộng-sản đã trở thành một tổ-chức kèm kẹp Lao-động, buộc Lao-động tận dụng khả năng sản-xuất, nhưng không đòi hỏi cho Lao-động những lợi tức tương xứng với khả năng của mình. Nghiệp-đoàn thành một tổ-chức của Nhà Nước tập hợp những người Lao-động đứng sau lưng Đảng Cộng-sản để nhận lệnh của Đảng. Sự bóc lột của Đảng còn khủng khiếp hơn sự bóc lột của chủ nhân tư bản, vì Nhà Nước Cộng-sản là chủ nhân duy nhất của công nhân, nắm giữ độc quyền doanh thương và thu dụng nhân công. Hậu quả tất nhiên của tình trạng đó là tự do nghiệp-đoàn không còn và quyền-lợi của Lao-Động hy-sinh cho quyền-lợi Đảng.

#### Đoạn II.- TẠI CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT-TRIỂN -

Tại một số quốc-gia Á Phi (Ghana, Guinée, Congo, Tunisie, Cộng-hoà Ả-Rập thống nhất...) và vài nước Nam Mỹ (Á-căn-Đỉnh, Ba-Tây, Chí-Lợi...), nghiệp-đoàn cũng trở thành công cụ của đảng cầm quyền như tại các nước Cộng-sản. Tại các quốc-gia này, thường chỉ có một đảng duy nhất của chánh-quyền được sinh-hoạt chánh-trị và do một nhà độc-tài lãnh-đạo. Do đó, các nghiệp-đoàn đều bị đặt dưới sự điều-khiển của đảng duy nhất ấy. Nghiệp-đoàn nào không chịu sự điều-khiển đó khó có thể tồn tại.

Ông Sékou Touré, Tổng-Thống xứ Guinea đã từng tuyên bố như sau :

*"Trên đay thế chúng tôi có cùng chung mục-tiêu. Chúng tôi đều tin-tưởng vào nghiệp-đoàn, nhưng chúng tôi đều hiểu rằng nghiệp-đoàn đơn-độc chưa đủ, chúng tôi phải dùng nghiệp-đoàn như một khi giới chánh-trị lẫn kinh-tế. Có hai bờ mặt của cùng một mục-tiêu. Vấn-đề thứ nhất chúng tôi phải giải-quyết là tổ-chức hoạt-động chánh-trị thống nhất trong các nghiệp-đoàn... Nhưng chúng tôi còn cần một phong-trào Phi-châu thống nhất, không phân-biệt chủng tộc, một phong-trào mà mục đích đầu tiên là thực-hiện nền độc-lập."*

*Quý-vị lưu ý rằng chúng tôi đặt mục tiêu chánh-trị lên hàng đầu, và chúng tôi đang tìm cách thực hiện mục tiêu đó đầu tiên". (19)*

Chánh-quyền thường áp-dụng chánh-sách "cái roi và củ cà rốt" để buộc nghiệp-đoàn phải lệ thuộc vào đảng của chánh-quyền. Qua trung gian của đảng, chánh-quyền kiểm-soát nghiệp-đoàn.

Tại Ghana (Ghana là trường hợp điển hình của các quốc-gia Guinée, Tanganyika, Algeria, Tunisia, Senegal) Tổng Liên-Đoàn G.T.U.C. (20) nằm trong tay đảng cầm-quyền dưới sự lãnh đạo của John Tettegah, Ủy-viên Trung-ương Đảng-bộ Đảng Dân-Uớc (21). Nghiệp-đoàn trở thành công cụ của chánh-quyền trong chánh sách đối nội và đối ngoại. Đối nội, nghiệp-đoàn đóng vai trò chánh-trị nhiều hơn kinh-tế. Nghiệp-đoàn chỉ nhằm củng cố thế cầm quyền của đảng C.P.P. mà quên đi vai trò bênh vực công nhân, và các lãnh-tụ nghiệp-đoàn chỉ lo củng cố địa-vị chánh-trị của họ. Đối ngoại, G.T.U.C. đã gia nhập một đảng là Tổng Liên-Đoàn Quốc-Tế các Nghiệp-đoàn Tự-do (C.I.S.L.) để chống lại âm mưu khuynh đảo của Liên-Đoàn Thế-Giới các Nghiệp-đoàn Cộng-sản; một đảng gia nhập Liên-Hiệp Công Nhân Phi-Châu da đen (22), một Liên-đoàn ở Phi-Châu chống Tây-phương để gây thanh thế cho Ghana trong lục-địa Phi-châu. (23)

Tại Ai-cập, Tổng Liên-Đoàn Quốc-tế các Nghiệp-đoàn Ả-Rập (24) cũng là một công cụ cho chánh-sách ngoại giao và nội trị của cố Tổng-Thống Nasser. Tổng Liên-Đoàn này chỉ là một chi phái của Tổ-chức Thống-Nhất Quốc-Gia, một chánh đảng độc nhất tại Cộng-Hoà Ả-Rập Thống-Nhất.

(19) Trích dẫn bởi NGÔ THANH TÂM. Op. cit., tr.30

(20) Ghana Trade Union Congress.

(21) Convention - People's Party, viết tắt CPP.

(22) Union Générale des Travailleurs d'Afrique Noire, viết tắt UGTAN.

(23) NGÔ THANH TÂM. Op. cit., tr. 54.

(24) International Confederation of Arab Trade Unions (ICATU).

Tại Á-cân-Đinh, Tướng Peron đã nhờ nghiệp-đoàn mà lên ghế Tổng-Thống, rồi ông tổ-chức nghiệp-đoàn thành như một chánh-đảng để hậu thuẫn cho ông. Người nào chống đối Peron không thể được bầu vào các chức-vụ chỉ-huy nghiệp-đoàn Miền hay Quốc-gia. Đa số các nghiệp-đoàn đều gia nhập vào hệ-thống nghiệp-đoàn lớn nhất là C.G.T. (Confédération Générale de Trabajadores) do Peron điều-khiển (25).

Tóm lại, nghiệp-đoàn tại các quốc-gia độc-tài ở Á-Phi và Nam Mỹ đã trở thành một tổ-chức đặt dưới sự chỉ-phối của Đảng cầm quyền. Tình trạng này và những hậu-quả của nó không khác gì tại các quốc-gia Cộng-sản, nghĩa là tự-do nghiệp-đoàn chỉ còn là hình thức và quyền-lợi của giới Lao-động sẽ bị hy-sinh.

---

(25) NGŨ THANH TÂM. Op. cit., tr. 50.

**PHẦN THỨ NHÌ**

**TƯƠNG QUAN GIỮA NGHIỆP ĐOÀN VÀ  
CHÁNH ĐẢNG TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA**

TƯƠNG-QUAN GIỮA  
NGHIỆP-ĐOÀN VÀ CHÍNH-ĐẢNG TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

\*\*\*\*\*

Phong-trào nghiệp-đoàn Việt-Nam đã phát-sinh từ những ngày Quốc-gia còn đắm chìm dưới ách đô-hộ của Thực dân. Thuở ấy, người Lao-động chân lấm tay bùn chưa biết nghiệp-đoàn là gì, nhưng họ đã được xách động và huấn-luyện bởi những nhà ái quốc nhằm mục tiêu sử dụng lực lượng công nông vào cuộc tranh đấu giải-phóng quốc-gia. Do đó, phong-trào nghiệp-đoàn Việt-Nam đã trưởng thành song song với những đấu-tranh giành độc-lập. Cao trào giải thực đã giúp cho phong-trào nghiệp-đoàn Việt-Nam thành hình.

Năm 1954, Quốc-gia được độc-lập, nhưng biên-cổ chia đôi lãnh thổ đã đưa Quốc-gia vào một cuộc đấu-tranh mới : đấu tranh chống Cộng. Trong cuộc đấu-tranh này, nghiệp-đoàn có một vai trò vô cùng quan-trọng là lãnh-đạo Lao-động trong cuộc cách-mạng xã-hội, xây-dựng dân-chủ để tiêu diệt những mầm mống đấu-tranh giai-cấp của Cộng-sản.

Như vậy, phong trào nghiệp-đoàn Việt-Nam có một lịch-sử gắn liền với chính-trị : chính-trị chống Thực dân và chính-trị chống Cộng-sản. Chính-trị chống Thực dân là giai-đoạn đã đi vào lịch sử. Chính-trị chống Cộng sản là giai-đoạn hiện tại, từ 1954 đến nay và còn đang tiếp diễn. Các nghiệp-đoàn tại Miền Nam đều không khước từ sứ mệnh chống Cộng, nhưng liệu họ cùng với các chính-đảng quốc-gia có thực-hiện nổi cuộc cách-mạng xã-hội và xây-dựng dân-chủ để phát-triển Quốc-gia không ? Nếu là không, hoặc sớm hoặc muộn Cộng sản sẽ thống trị Miền Nam



bằng đấu-tranhgiai-cấp. Ngược lại, nếu cuộc cách-mạng xã-hội được hoàn thành thì việc đấu-tranh chống Cộng chắc chắn sẽ đi đến thành-công và trong đó công lao của nghiệp-đoàn không phải là nhỏ.

Trong phần hai này của luận-văn, chúng ta sẽ xét vấn-đề nghiệp-đoàn và chánh-đảng tại Việt-Nam qua hai Chương :

Chương I : Hiện trạng tương-quan nghiệp-đoàn và chánh đảng tại Việt-Nam Cộng-Hoà.

Chương II : Đề-nghị chiều hướng xây-dựng tương-lai.



## CHƯƠNG 1

# HIỆN TRẠNG TƯƠNG QUAN GIỮA NGHIỆP ĐOÀN VÀ CHÍNH ĐẢNG TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Cách đây 50 năm, nghiệp-đoàn và chánh-đảng chỉ là những ý-tưởng mơ hồ trong ý-thức của quần chúng. Nhưng nhờ sự soi sáng và hướng dẫn của các nhà ái-quốc, nghiệp-đoàn và chánh-đảng dần dần trở thành những tổ-chức quen thuộc với mọi tầng lớp. Nghiệp-đoàn và chánh-đảng Việt-Nam đã phối thai và phát-triển dưới sức đàn áp của Thực-dân, trong hoàn cảnh của một quốc-gia nhược tiểu bị trị, nên đã nhiều phen tưởng chừng như tan rã.

Khi nước nhà thâu hồi độc lập thì lãnh thổ bị chia đôi và Miền Bắc rơi vào tay Cộng-sản. Các nghiệp-đoàn thuộc Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam còn ở tại Miền Bắc đều bị tiêu-diệt. Chỉ có một tổ-chức nghiệp-đoàn duy nhất được hoạt-động là Công-đoàn Đỏ. Nhưng tổ chức này không tranh-đấu cho công-nhân mà là công-cụ của Đảng duy nhất tại Miền Bắc là đảng Lao-Động (tức Đảng Cộng-sản)

Tại Miền Nam, các chánh-đảng vẫn còn bị phân hoá sau một thời gian dài bị đàn áp bởi Thực dân và chánh-sách độc-tài của Cố Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm. Các chánh-đảng ở Miền Nam quá suy yếu, không đáp ứng được nhu-cầu của lẽ lối sinh-hoạt dân-chủ mà nhân dân Miền-Nam mong đợi. Trong hoàn cảnh đó, nghiệp-đoàn có khuynh-hướng bành trướng sang lãnh-vực chánh-trị để thay thế các vai-trò của chánh-đảng. Nhưng hiện tượng này không được coi là tốt nên tình-trạng nghiệp-đoàn và chánh-đảng tại Miền Nam vẫn còn trong vòng lúng túng.

## Mục I

### CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA MỐI TƯƠNG QUAN NGHIỆP ĐOÀN VÀ CHÁNH ĐẢNG TẠI VIỆT NAM CỘNG HÒA

Biến cố qua phân lãnh-thổ năm 1954 đã chia các nghiệp-đoàn và chánh-đảng Việt-Nam thành hai khuynh-hướng đối lập nhau : Công-sản ở Miền Bắc, Tự-do ở Miền Nam. Nghiệp-đoàn và chánh-đảng tại Miền Bắc được tổ-chức theo quan niệm Công-sản, đã được trình bày trong đoạn I, mục III, phần thứ I của Luận-văn. Vì vậy, ở đây chúng ta chỉ nghiên-cứu tình-trạng nghiệp-đoàn và chánh-đảng tại xã-hội Miền Nam và tình-trạng đó có những đặc điểm sau :

#### Đoạn I.- NGHIỆP-ĐOÀN VÀ CHÁNH-ĐẢNG CÓ CHUNG LẬP-TRƯỜNG CHỐNG-CỘNG -

Vĩ-tuyến 17 đã ấn-định ranh giới Quốc-Cộng. Vì vậy, tại xã-hội Miền Nam người ta không chấp nhận sự hiện diện của Công-sản ; đồng thời, tại Miền Bắc, người ta cũng không chấp nhận tư tưởng tự-do.

Cho nên, năm 1954 các nghiệp-đoàn có khuynh-hướng tự-do đều phải di cư vào Nam, điển hình nhất là Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam (T.L.Đ.L.C.V.N.). Hơn 100.000 cán bộ và đoàn viên trong 8 liên hiệp và 211 nghiệp-đoàn thuộc Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam còn ở lại Miền Bắc bị bắt đi học tập các lớp huấn luyện của Công-sản. Những chiến sĩ lao-động nào chịu nổi chế-độ Công-sản thì ít ra cũng phải qua một thời kỳ tẩy não. Những chiến sĩ nào tỏ ý phản-đối Công-sản thì bị thủ-tiêu hoặc tù đày. Vì thế chỉ 5, 6 tháng sau, lực lượng nghiệp-đoàn trên bị tan rã và độc quyền nghiệp-đoàn thuộc về Công-Đoàn Đỏ của Công-sản. (1)

(1) TRỊNH QUANG QUỸ, Phong trào Lao Động Việt Nam. (Saigon : 1970), tr. 32.

Tại Miền Nam, quyền tự-do nghiệp-đoàn được nhìn nhận. Qui chế nghiệp-đoàn không buộc nghiệp-đoàn phải có lập-trường chống Cộng, nhưng tất cả các nghiệp-đoàn ở Miền Nam đều chống Cộng (2). Cho nên, mặc dù đã phát động chiến tranh khuynh-đảo gần 15 năm nay mà Cộng-sản vẫn không nắm được lực lượng công-nhân, ngoại trừ đôi lần xâm nhập hàng ngũ Lao-động để xáo động đình-công, nhưng đều không lan rộng được và bị thất bại ngay từ lúc người ta nhận ra rằng có Cộng-sản xâm nhập. (3)

Về phía chánh-đảng, các chánh-đảng tại Miền Nam mặc dù mang nhiều sắc thái khác nhau, nhưng tất cả đều có chung lập trường chống Cộng. Chánh-đảng nào có lập-trường thiên Cộng đều bị coi là lực lượng phản động chống lại chế độ Cộng-Hoa Việt-Nam và bị đặt ra ngoài vòng pháp-luật, đó là trường hợp Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam. Chống Cộng là một điều-kiện tất yếu của các chánh-đảng ở Miền Nam để được phép hoạt-động. Điều 9 Luật 009/69 ngày 19-6-1969 đã minh thị qui-định : "Bộ Nội-Vụ có quyền từ chối không cấp phái lai nếu viện dẫn được một trong các lý-do cụ thể sau đây :

- Chủ-trương và mục-dịch của đảng có điểm nhằm chống lại chánh thể Cộng-hoa Việt-nam.
- Trong thành phần sáng lập hoặc Ban Chấp-hành Trung-ương có phần tử Cộng-sản hoặc có hành vi thân Cộng"

Tóm lại, chúng ta có thể hình dung nghiệp-đoàn và chánh-đảng là những tiểu hệ thống nằm trong hệ-thống xã-hội. Đại hệ-thống chỉ hoạt-động điều-hoà và quân bình khi các tiểu-hệ-thống hoà hợp với nhau theo cùng một chiều hướng ; nếu có tiểu hệ-thống nào đi ngược lại chiều hướng chung của đại hệ thống và các tiểu hệ-thống khác

---

(2) Hiện thời theo Bộ Lạc Động, tại Việt Nam Cộng Hòa có tới 509 nghiệp đoàn gia nhập 6 Tổng Liên đoàn, 2 liên hiệp quốc gia, 9 liên đoàn chức nghiệp và nhiều nghiệp đoàn quốc gia khác.

(3) Như cuộc đình công tại hãng dệt Vinatexco năm 1964.

thì thế quân bình sẽ bị gãy đổ và bất ổn nhất định phải có. Xã-hội Miền Nam là xã-hội chống Cộng (4); nên các tiểu hệ-thống như nghiệp-đoàn và chánh-đảng cũng phải có chung chiều hướng chống Cộng thì xã-hội mới được ổn định điều-hoà. Trái lại, nếu có một tiểu hệ-thống đi ngược lại chiều hướng chống Cộng thì bất ổn tất định sẽ xảy ra, đó là trường-hợp Mặt-Trận Giải-Phóng Miền-Nam.

## Đoạn II.- NGHIỆP-ĐOÀN LẤN-ÁP CHÁNH-ĐẢNG -

Xã-hội miền Nam được tổ-chức theo nguyên tắc dân-chủ tự-do, nên chánh-đảng có vai-trò vô cùng quan-trọng trong sứ mệnh xây dựng và phát-triển nền dân-chủ ở Miền Nam này. Điều 99 đoạn 1 Hiến-pháp 1-4-1967 đã qui-định : "Quốc-gia công nhân chánh-đảng giữ vai trò thiết yếu trong chế-độ dân-chủ". Cố Giáo-sư Nguyễn-van-Bông cũng đã nhận định :

*"(Chánh đảng là một dụng cụ, phương tiện ưu thế của sự tham gia chính trị. (Chánh thể dân chủ ngày nay không thể an sâu vào quần chúng không thể tồn tại, nếu không có sự hiện diện của chính đảng, vì chính đảng là cơ quan vận dụng và tập trung dư luận. Nếu không có chính đảng và nếu hệ thống chánh đảng không được điều hòa một cách hữu hiệu, tương lai của nền dân chủ sẽ đen tối, và cuộc sinh hoạt chính trị sẽ kìm phần. ổn định" (5).*

Thế mà tại Miền Nam, chánh đảng không đóng đúng vai trò của mình; khiến cho dân chúng hầu như không còn tín nhiệm các chánh đảng, và sinh hoạt dân chủ vẫn cứ phôi thai, khắp khiêng.

Hệ thống chánh đảng ở miền Nam có rất nhiều khuyết điểm như : phân hóa, đa đảng, không ăn sâu và quần chúng, thiếu chủ nghĩa rõ rệt, bị một số người đầu cơ chính trị làm mất uy tín chánh đảng, v.v.. Vẫn biết có nhiều nguyên do đưa đến các tệ trạng trên và ai cũng nhìn nhận rằng đó là những tệ hại cho nền dân chủ phôi thai của chúng ta,

(4) Điều 4 Hiến pháp 1-4-1967 :

"Việt Nam Cộng hòa chống lại chủ nghĩa Cộng sản dưới mọi hình thức mọi hành vi nhằm mục đích tuyên truyền hay thực hiện chủ nghĩa cộng sản đều bị cấm chỉ".

(5) NGUYỄN VAN BÔNG. Luật Hiến pháp và chánh trị học. (Saigon : 1971), tr. 244.

và cho đến nay các chánh đảng vẫn chưa đoàn kết nhau được để đủ khả năng kiến toàn nền dân chủ. Người ta hy vọng sự ban hành qui chế chánh đảng (Luật 009/69 ngày 19-6-1969, được sửa đổi bởi Sắc luật 012-TT/SLU ngày 16-9-1972 và Sắc luật 060-TT/SLU ngày 27-12-1972) với những điều kiện thúc đẩy các chánh đảng kết hợp lại, sẽ là cơ hội để các chánh đảng phát triển vai trò của mình trên chánh trường.

Sự sa sút của chánh đảng khiến cho các đoàn thể áp lực bành trướng trên chánh trường. Đứng đầu là tôn giáo và kế đến có thể kể là nghiệp đoàn, vì đây là những tổ chức qui mô, rộng rãi và liên tục, mạnh hơn những đoàn thể khác.

Thời Đệ nhất Cộng hòa, trên chánh trường người chỉ thấy có đảng của chánh quyền hoạt động (Đảng Cần Lao và Phong trào Cách Mạng Quốc Gia), sau đảng chánh quyền là lực lượng nghiệp đoàn, vì thân chánh quyền nên cũng được hoạt động với tư thế đoàn thể áp lực để thỉnh thoảng hỗ trợ cho chánh quyền. Ngoài ra, các chánh đảng đối lập đều bị đàn áp và sự hoạt động chỉ âm thầm trong bóng tối. Vì thế, nên khi chế độ Ngô đình Diệm sụp đổ, đã có những cuộc tổ chức nghiệp đoàn cấu kết với chế độ cũ (trường hợp Lực Lượng Tự Thuyền Việt Nam).

Tuy nhiên, vì chánh đảng bị mất uy tín, và mặt khác gần như tan rã dưới chế độ Ngô đình Diệm, nên sau Cách Mạng 1963, trên chánh trường vắng bóng các chánh đảng. Để lấp khoảng trống đó, nghiệp đoàn đã bành trướng tới đa. Người ta thấy sự xuất hiện hỗn độn các nghiệp đoàn công nhân mà phần lớn vì lợi ích chánh trị hơn là quyền lợi nghề nghiệp. Có những nghiệp đoàn chưa chánh thức thành lập đã hoạt động rồi. Có những nghiệp đoàn khác tuy được chánh thức thành lập, nhưng rất ít đoàn viên hoặc không có đoàn viên. (6)

Tình trạng này chứng tỏ nghiệp đoàn có uy tín với nhân dân hơn chính đảng, đồng thời cũng chứng tỏ chánh đảng quá suy yếu trên chánh trường sau Cách Mạng 1963.

(6) NGUYỄN QUANG QUÝNH. Luật Lao Động và An ninh Xã hội. (Saigon : Hội NCHC, 1969), tr. 32.

Tuy nhiên, chính sự xuất hiện hỗn độn các nghiệp đoàn hữu danh vô thực và vì mục đích chính trị hơn mục đích nghề nghiệp đã là suy giảm uy tín của nghiệp đoàn đối với nhân dân, một điều thiệt cho các nghiệp đoàn chân chính.

Dưới thời Đế nhị Cộng hòa, sinh hoạt dân chủ đã được định chế hóa, nên ổn định hơn trước. Qui chế chính đảng (tức Luật 009/69) ban hành ngày 19-6-1969 đã đặt căn bản cho sự sinh hoạt chính đảng. Đồng thời những cuộc bầu cử ở trung ương cũng như địa phương được tổ chức liên tiếp cho chính đảng được dịp gây uy tín với nhân dân và phục hồi vai trò trên chính trường. Tuy vậy, nghiệp đoàn vẫn còn thế lực mạnh trong các cuộc bầu cử. Chẳng hạn Liên danh Mặt Trời do Nghị sĩ Huỳnh van Cao thụ ủy trong cuộc bầu cử Thượng Nghị Viện ngày 30-8-1970 đã được hậu thuẫn mạnh mẽ của Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam cùng đảng Công Nông và đã đắc cử vẻ vang (7).

Từ khi đảng Công Nông được thành lập ngày 29-10-1969, thế lực của Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam (qui tụ phần lớn các nghiệp đoàn) được dồn hết cho đảng Công Nông đã chiếm được 8 ghế trong cuộc bầu cử Hạ Nghị Viện ngày 29-8-1971.

### Đoạn III.- VẤN-ĐỀ CÔNG-TÁC GIỮA NGHIỆP-ĐOÀN VÀ CHÍNH-ĐẢNG TẠI VIỆT-NAM CÔNG-HÒA -

Cũng như tại các quốc gia khác, tại Việt Nam Cộng hoà có hai khuynh hướng về vấn đề nghiệp đoàn hoạt động chính trị :

1. Nghiệp đoàn không dính dáng đến các hoạt động chính trị.
- 2: Nghiệp đoàn tham gia chính trị và đi xa hơn cộng tác với cánh đảng.

(7) HUỖNH VAN CAO. "Đêm liên Hoan" . Nội san Công Nông số 1 (tháng 1/1971)  
tr. 89 - 91 .

## I.- KHUYNH HƯỚNG NGHIỆP ĐOÀN KHÔNG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ

Đây là chủ trương chính thức của luật pháp Việt Nam. Điều 1 Dự số 23 năm 1952 cũng như điều 2 Sắc luật 019/64 ngày 24-10-1964 đều ghi rằng : "... Tuyệt đối không được hoạt động hoặc tham gia những hoạt động chính trị".

Quan điểm chính thức của các nghiệp đoàn đều chấp nhận nguyên tắc trên của luật pháp, với những lý do như để bảo vệ sự đoàn kết của nghiệp đoàn, để trung thành với quyền lợi lao động, v.v.. Đây cũng là lập trường chính thức của Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam trong suốt 18 năm hoạt động từ 1949 đến Đại hội kỷ V năm 1967. Trong thời gian này, Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam "vẫn giữ vững lập trường là nghiệp đoàn đứng ngoài mọi hoạt động chính trị" đúng như luật pháp qui định. Các lãnh tụ Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam đều cho rằng phải như vậy, nghiệp đoàn mới tranh đấu lâu dài cho quyền lợi chức nghiệp và xây dựng cho tổ chức được vững bền, hơn là đứng với chính quyền hay là đảng phái.

Ông Trịnh Quang Quý, Phụ tá chủ tịch Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam đã viết : "Đọc lịch sử phong trào Lao Động thế giới, tôi nhận định rằng một lãnh tụ nghiệp đoàn đi sát với chính quyền thường bị đoàn viên trong tổ chức nghi ngờ đem hy sinh quyền lợi của anh em lao động". (8)

Ông Trần Quốc Bửu, chủ tịch Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam, đã nhiều lần tuyên bố : "Tôi không bán đứng Lao động để mua cái ghế Tổng Trưởng. Lao động chỉ biết bênh vực quyền lợi của mình, không để tư bán bóc lột và chưa đến lúc Lao động làm chính trị". (9)

Và Nội quy Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam cho đến Đại Hội kỷ V (1967) vẫn còn ghi nơi điều 34 đoạn 3 : "Những người chỉ huy đảng phái chính trị hay tôn giáo đều không được kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo, chỉ huy phong trào nghiệp đoàn" (10)

(8) TRỊNH QUANG QUÝ . Op. cit., tr. 40.

(9) Nhật báo Quốc Nhà Nam số ra ngày 20 và 21-1-1971.

(10) Sau Đại hội kỷ V, điều khoản này đã được tu chính.



Tuy nhiên, người ta nhận thấy sự qui định trên của luật pháp chỉ có giá trị của một lý tưởng đáng noi theo hơn là một sự "ngăn cấm tuyệt đối" ; vì trên thực tế, nghiệp đoàn vẫn có hoạt động chánh trị, vẫn có liên hệ ít nhiều đến các chánh đảng (11) . Chủ trương trên của Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam cũng chỉ có giá trị "cố gắng thực hiện" hơn là "đã thực hiện được", vì Tổng Liên Đoàn này cũng có dính dáng ít nhiều đến chánh trị với tư thế là đoàn thể áp lực, và ngày nay thì Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam đã từ bỏ hẳn chủ trương trên, để dần thân vào sự cộng tác với chánh đảng.

## II.- KHUYNH HƯỚNG NGHIỆP ĐOÀN CÔNG TÁC VỚI CHÁNH ĐẢNG

Qui tắc pháp lý ngăn cấm "tuyệt đối không được hoạt động chánh trị" nói trên đã bị thực tế đào thải vì người ta thấy các nghiệp đoàn tại Việt Nam Cộng Hòa đều có liên hệ ít nhiều đến các chánh đảng, tuy rằng sự liên hệ đó không phải với mục đích chiếm đoạt chánh quyền. Sự cộng tác giữa nghiệp đoàn và chánh đảng có hai hình thức: thứ nhất, chỉ lãnh tụ nghiệp đoàn cộng tác với chánh đảng; thứ hai, cả nghiệp đoàn cộng tác với chính đảng.

### 1.- Chỉ lãnh tụ nghiệp đoàn cộng tác với chánh đảng -

Thế lực hùng hậu của nghiệp đoàn tạo cho lãnh tụ nhiều ảnh hưởng trên chánh trường, nhờ đó lãnh tụ thường được các chánh đảng lưu ý và tìm cách mua chuộc với hy vọng kiếm phiếu của nghiệp đoàn. Và cũng nhờ đó, lãnh tụ các nghiệp đoàn có thế lực mạnh thường được coi là "Vua không ngai", vì được mọi chánh đảng tranh nhau chiều chuộng.

Trong những trường hợp này, sự cộng tác với chánh đảng thường chỉ do lãnh tụ thực hiện. Lãnh tụ vừa lãnh đạo nghiệp đoàn vừa tham gia hoạt động chánh đảng. Nhờ uy tín trong tổ chức, lãnh tụ chi phối các đoàn viên một cách phi chánh thức, tạo thành một sức mạnh để hỗ trợ đảng. Sở dĩ sự cộng tác chỉ thực hiện nửa chừng như vậy vì một mặt luật pháp không cho phép nghiệp đoàn tham gia chánh

(11) Theo nhận xét của Phái đoàn hỗn hợp thuộc Tổ chức Quốc Tế Lao Động thăm viếng Việt Nam năm 1959, thì các nghiệp đoàn nước nhà đều có ít nhiều liên lạc với các chánh đảng.

trị, mặt khác Hội Đồng Quản Trị Nghiệp Đoàn không đồng ý cho cả nghiệp đoàn cộng tác với chánh đảng.

Sự cộng tác ở đây thực ra chỉ có tính cách cá nhân của lãnh tụ, nhưng nhờ chức vụ lãnh đạo nghiệp đoàn mà thế lực cá nhân được tăng cường, và phần nào lôi cuốn nghiệp đoàn theo những phiêu lưu chánh trị của lãnh tụ. Vì vậy, sự cộng tác này thường không bền và thường bị các đoàn viên tổ cáo lãnh tụ phản bội Lao Động, bán đứng quyền lợi anh em v.v.. Đây là trường hợp của Lực Lượng Thợ Thuyền Việt Nam ( LLTTVN) hồi trước Cách Mạng 1963. Thời đó Lực Lượng Thợ Thuyền Việt Nam có thế lực rất đáng kể, năm 1955 đã qui tụ được 32.000 đoàn viên và đã gia nhập Tổng Liên Đoàn Quốc tế các nghiệp đoàn tự do (CISL). Thời Đế nhất Cộng hòa, Ông Nguyễn Khánh Vân, Phó chủ tịch của Lực Lượng, đã "đi" với đảng Cần Lao và đặc cử Dân biểu Quốc hội, Chính sự cộng tác với đảng Cần Lao của ông Vân đã gây nên những tranh chấp nội bộ làm cho Lực Lượng Thợ Thuyền Việt Nam xuống dốc sau Cách Mạng 1963 (12).

## 2.- Cả nghiệp đoàn cộng tác với chánh đảng

Khuynh hướng này chỉ mới được thực hiện bởi Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam kể từ Đại Hội kỳ V (ngày 20, 21 và 22-4-1967 tại Saigon). Ở đây không chỉ phải lãnh tụ nghiệp đoàn cộng tác với chánh đảng mà cả tập thể quyết định tham gia vào sinh hoạt chánh trị bằng cách cộng tác với chính đảng.

Trước kia, kể từ ngày thành lập, Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam luôn luôn chủ trương "đứng ngoài các hoạt động chánh trị", nhưng đến đại hội kỳ V, Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam thay đổi hẳn lập trường, có thái độ tích cực hơn và đi đến sự thành lập đảng Công Nông Việt Nam. Để biện minh cho sự thay đổi lập trường này Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam đã nêu lý do sau :

(12) TRỊNH QUANG QUỶ. Op. cit., tr. 40.

1. Với tư thế một đoàn thể áp lực, nghiệp đoàn có thể tranh đấu cho quyền lợi Lao động, nhưng những cuộc tranh đấu đó có tính cách nửa vời không đi đến đâu hết và nhiều khi bị phản bội chua cay. Nửa vời vì đoàn thể áp lực không tham chánh trực tiếp, nên việc thực hiện các nguyện vọng của Lao động tùy thuộc người khác và tùy thuộc áp lực mạnh hay yếu của nghiệp đoàn. Bị phản bội chua cay vì nhiều khi nghiệp đoàn tranh đấu lật đổ được nhân vật xấu xí hoặc chánh sách cũ bị hủy bỏ nhưng người mới và chánh sách mới lại có thể không phù hợp nguyện vọng của Lao động. Thế rồi, nghiệp đoàn lại phải dấn thân tranh đấu lần nữa với bao nhiêu hy sinh mới và đau khổ mới.

2. Nghiệp đoàn tuy tranh đấu với chủ nhân và chánh quyền đạt được nhiều điều kiện tốt đẹp cho Lao động, nhưng những tranh đấu đó có tính cách vớ vẩn, cục bộ và tùy thuộc yếu tố thời cơ. Muốn cách mạng cho người lao động, Tổng Liên đoàn Lao Công Việt Nam chủ trương phải đưa người vào các cơ quan lập pháp và hành pháp để dùng quyền sửa đổi luật pháp mà canh tân qui chế người lao động một cách toàn diện và sâu rộng, ngõ hầu theo kịp trào lưu tiến hóa của thế giới. Có như vậy, nghiệp đoàn mới thi hành sứ mệnh của mình một cách viên mãn.

3. Ngoài ra, trong tình thế hiện tại của nước nhà, việc đấu tranh chống Cộng rất khẩn thiết. Mọi phương tiện đều phải được sử dụng để qui tụ quần chúng và thu phục nhân dân. Nghiệp đoàn không thể đứng bên lề cuộc đấu tranh chánh trị chống Cộng. Nghiệp đoàn với một khối đoàn viên lớn lao cần phải được hội nhập vào công cuộc chống Cộng cứu nước. Nếu nghiệp đoàn cứ thu hẹp trong phạm vi nghề nghiệp của mình mà thờ ơ với công cuộc đấu tranh chánh trị với địch thì tiềm lực đấu tranh của ta sẽ bị giảm đi một phần quan trọng (13).

---

(13) Theo báo cáo tình thần Đại Hội Kỳ V (1967).

Vì những lẽ đó, trong Đại hội kỳ V, Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam đã chấp thuận tham dự vào sinh hoạt chánh trị với hai quyết định quan trọng :

- a)- Cho phép và hỗ trợ các cán bộ nghiệp đoàn ra tranh cử các chức vụ dân cử.
- b)- Thành lập Ủy ban mệnh danh là "Ủy ban sinh hoạt công dân" có nhiệm vụ nghiên cứu, theo dõi, phân tích các vấn đề chánh trị để phổ biến đến các đoàn viên của Tổng Liên đoàn.

Sau đó, các Ủy ban sinh hoạt công dân được tổ chức ở mọi cấp của Tổng Liên Đoàn để hướng dẫn các đoàn viên về mặt chánh trị, đồng thời chuẩn bị dư luận để thành lập đảng Công Nông.

Đến ngày 29-10-1969, nhân ngày kỷ niệm 20 năm thành lập Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam, tại trụ sở của Tổng Liên đoàn (14) việc thành lập đảng Công Nông được chính thức công bố và từ đó bắt đầu một kỷ nguyên mới : nghiệp đoàn và chánh đảng cộng tác với nhau để hoạt động song hành hỗ tương.

## Mục II

### TƯƠNG-QUAN GIỮA TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO CÔNG VIỆT-NAM VÀ ĐẢNG CÔNG NÔNG

Đảng Công Nông xuất phát từ Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam để hoạt động song hành với Tổng Liên Đoàn. Trên nguyên tắc, đảng Công Nông Việt Nam là một tổ chức chánh trị riêng biệt với Tổng Liên Đoàn. Tính cách riêng biệt đó được đảng Công Nông minh thị như sau :

*"Đảng Công Nông và Tổng Liên Đoàn, với tư cách hai tổ chức song hành, sẽ hoạt động bên cạnh nhau, mỗi bên trong một khu vực đặc thù của mình. Nghiệp đoàn trong khu vực hạn hẹp nghề nghiệp, xã*

hội và kinh tế. Đảng trong khu vực rộng lớn của chính trị, bao gồm luôn cả kinh tế, xã hội văn hóa, giáo dục, ngoài giáo, quân sự, nhất là trong việc tham gia tổ chức, điều khiển các cơ quan công quyền từ địa phương tới trung ương.

"Ý nghĩa song hành còn bao hàm rằng không có một điểm dừng chạm nào. Hai tổ chức sẽ không đâm chôn nhau, mỗi bên hoạt động trong khu vực mình. Nghiệp đoàn không làm chính trị, cũng như đảng không làm nghiệp đoàn. Nghiệp đoàn vẫn giữ thái độ phi chính trị như từ trước đến giờ. Trong số đoàn viên nghiệp đoàn có những người gia nhập đảng Công Nông, như đã có một số đoàn viên gia nhập các chính đảng khác. Việc gia nhập đảng là việc riêng từng người.

"Và nếu nghiệp đoàn không làm chính trị, thì đảng cũng không hoạt động nghiệp đoàn, mà chỉ có một số đảng viên gia nhập nghiệp đoàn.

"Nghiệp đoàn không làm dụng cụ cho đảng, Đảng cũng không làm dụng cụ cho nghiệp đoàn. Giữa hai tổ chức không có mối liên hệ trên dưới, khác biệt về tầng cấp, mà chỉ có mối liên hệ đồng đẳng cấp ngang hàng. Không là dụng cụ cho nhau, nhưng lại hỗ trợ, bổ túc cho nhau, tương thân và tương kính nhau.

"Nghiệp đoàn không đề ra đảng, đảng cũng không lãnh đạo nghiệp đoàn như thường thấy trong các nước Cộng Sản. Đảng Công Nông và Tổng Liên đoàn là hai tổ chức bạn, anh em, đồng minh, đồng minh với trọn vẹn ý nghĩa của nó".(15)

Chúng ta thử phân tích tính cách song hành ấy qua hai phương diện chủ thuyết và tổ chức.

### Đoạn I.- VỀ CHỦ THUYẾT -

Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam và đảng Công Nông Việt Nam là hai tổ chức song hành nhưng cùng xây dựng trên những nguyên tắc luân lý của học thuyết Xã hội Thiên chúa giáo.

(15) Tài liệu học tập của đảng Công Nông - Nội san Công Nông số 2, tr. 60.

I.- ĐỐI CHIẾU CHỦ THUYẾT CỦA TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO CÔNG VIỆT NAM VÀ ĐẢNG CÔNG NÔNG VIỆT NAM -

Điều 1 của Bản Điều lệ Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam đã minh thị qui định như sau :

"Tổng Liên đoàn lấy nguyên tắc luân lý Xã hội Thiên chúa giáo (Nhân bản) làm phương châm hành động. Về vấn đề tổ chức kinh tế và xã hội, không hề hững với sự hưng thịnh của dân tộc, lập trường của Tổng liên Đoàn là lo chuẩn bị sự đắc thắng của lý tưởng hòa bình bằng cách nêu cao tinh thần hữu ái và đòi hỏi thừa nhận công lý.

"Tổng Liên Đoàn nghĩ rằng con người là yếu tố chủ yếu của công cuộc sản xuất : vì nhu cầu phải sản xuất và sản xuất để hưởng dụng. Như vậy, những điều kiện sản xuất cần để nhân cách con người phát triển tự nhiên bằng cách làm thỏa mãn đúng lý mọi nhu cầu về vật chất cũng như về trí tuệ và luân lý con người trong phạm vi cá nhân, gia đình và xã hội.

"Nhận thấy những điều kiện sản xuất hiện hữu không đạt được mục đích nói trên, Tổng Liên Đoàn thiết tưởng cần cải thiện những điều kiện ấy để chắc chắn có thể sử dụng khôn khéo các lực lượng sản xuất và phân phối đồng đều các sản phẩm cho mọi phần tử có công góp sức vào việc ấy.

"Tổng Liên Đoàn chủ trương hoàn thành công cuộc ấy không với dụng ý cổ võ giai cấp đấu tranh mà bằng cách thực hiện một tổ chức kinh tế trong đó nhân cách và sự độc lập của lao công và các nhóm cần lao được hoàn toàn kính nể.

"Tổng Liên Đoàn nhất định dùng mọi phương tiện chánh đáng để vận động với các cơ quan chánh trị và kinh tế quốc gia và quốc tế, hầu đạt cho kỳ được những điều thỉnh cầu hợp lý của mình. Ý kiến của Tổng Liên

Đoàn là nhà cầm quyền cần thừa nhận và dành địa vị rộng rãi cho đại diện quyền lợi chức nghiệp và kinh tế, và liên kết phong trào nghiệp đoàn thợ thuyền với chính sách kinh tế quốc gia ; song Tổng Liên đoàn nghĩ rằng muốn giữ trật tự cho sự sinh hoạt công cộng, các tổ chức nghiệp đoàn cần nhận định trách nhiệm của tổ chức chánh trị khác hẳn tổ chức của mình và nhất định không để hành động của mình bị các tổ chức chánh trị câu thúc.

"Nhất quyết sử dụng triệt để những phương sách giáo hóa thích đáng với phong trào nghiệp đoàn, Tổng Liên Đoàn còn có ý kêu gọi sự cộng tác của các lực lượng trí thức và tôn giáo khả dĩ phụng sự công việc huấn luyện công nhân, tùy nhiệm vụ của mỗi người phải gánh chịu trong một tổ chức sinh hoạt chức nghiệp và kinh tế dân chủ.

"Tiết chế gát gao hành động của mình trong việc bảo vệ và đại diện toàn thể cần lao. Tổng Liên Đoàn hoàn toàn đảm nhận trách nhiệm của mọi hành động của mình, xác định biệt lập trước những đoàn thể chánh trị hay tôn giáo".

Trong khi đó đảng Công Nông ra đời để đáp ứng nhu cầu chống Cộng và thực hiện cách mạng xã hội. Tuyên ngôn đảng Công Nông đã cực lực chỉ trích tính cách phi nhân và sự lỗi thời của học thuyết Cộng sản, đồng thời đề cao tư tưởng Thiên chúa giáo như sau :

- Lấy con người làm cứu cánh
- Lấy nguyện vọng của đại chúng làm mục tiêu
- Lấy công bằng xã hội làm phương châm hành động

Tuyên ngôn đảng Công Nông viết :

"Con người được sinh ra để mà sống và sự sống tự nó mang ra một giá trị tối thượng.

"Con người còn có lý trí tự do, tình cảm và thân xác cần được thỏa mãn và phát triển miễn sao không phương hại đến sự phát triển của kẻ khác.

"Con người cũng có những quyền lợi bất khả nhượng, đó là quyền được sống, quyền được tự do và quyền được mưu cầu hạnh phúc.

"Bằng tất cả những nhu cầu thiết yếu đó, con người đã sử dụng sức lao động của mình để thực hiện nhân tính, để viết nên lịch sử và xây dựng cho nền văn minh nhân loại.

"Công lao đó không do sự đóng góp của những cá nhân anh hùng, mà hầu hết là do đôi bàn tay lam lũ của đại chúng cần lao không tên tuổi.

"Vậy quốc gia muốn độc lập, muốn dân chủ và muốn thoát khỏi vòng chằm tiển; thế giới muốn hưởng hòa bình; nhân loại muốn tồn tại theo chiều hướng đi lên của lịch sử, điều quan yếu là phải trở về với đại chúng công Nông".

Một điểm cần lưu ý là Tuyên ngôn Đảng Công Nông đã long trọng ghi lại những nguyên tắc căn bản của học thuyết Xã hội Thiên chúa giáo, nhưng không minh thị tuyên bố theo học thuyết này như Điều lệ của Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam đã long trọng ghi ngay vào điều 1. Sự dè dặt này có lẽ nhằm tránh sự va chạm với những đảng viên không theo Thiên chúa giáo, và nhờ đó để được sự ủng hộ của những người theo tôn giáo khác.

Mặt khác, tuy đảng và Tổng Liên Đoàn là hai tổ chức song hành nhưng đều xây dựng trên cùng một căn bản tư tưởng; hay nói cách khác là cùng một chủ thuyết, do đó đã có sự thống nhất về tư tưởng giữa hai tổ chức.

## II.- SƠ LƯỢC HỌC THUYẾT XÃ HỘI THIÊN CHÚA GIÁO -

Theo học thuyết này, con người bao gồm cả linh hồn và thể xác, tức là một tinh thần trong một thân thể. Con người đó có tình cảm, lương tri và tự do. Với thể xác



con người bị hạn định trong không gian và thời gian, nhưng với tinh thần, con người có thể vượt lên cõi siêu việt để cảm thông với các đấng siêu nhiên. Với thể xác, con người có sức cần lao. Cần lao không có tính cách thấp hèn. Chính nhờ cần lao mà con người phát triển được khả năng, sáng tạo được những giá trị tinh thần và vật chất để phụng sự nhân loại được thoải mái hơn trong cuộc sống. Với lương tri, con người đòi hỏi công bình; và với tình cảm, con người đòi hỏi bác ái. Có sự liên hệ hỗ tương giữa công bình và bác ái. Đó là hai công thức chi phối các mối tương quan trong xã hội, một xã hội giàu lòng nhân ái khác với xã hội sát máu của Cộng sản :

"Chủ nghĩa xã hội hủy diệt quyền tư hữu là đi trái lại quyền thiên nhiên của con người và phá hủy gia đình, một tổ chức tuy nhỏ, nhưng lại có thật và trước xã hội dân sự, Vậy, nó chỉ là một phương thuốc giả tạo, không chấm dứt được căn bệnh của xã hội".(16)

Giáo Hội Thiên chúa giáo chủ trương hai giai cấp chủ nhân và thợ thuyền phải sống hoà hợp nhau. Mỗi giai cấp có nhiệm vụ của mình đối với giai cấp kia để bảo vệ công bình. Người thợ cung cấp dịch vụ theo kế ước mà họ tự do ký kết và chủ nhân phải trả lương đúng đắn cho thợ. Lao tư hợp tác để cùng hưởng lợi và lãnh mạnh hóa xã hội.

Như vậy, chúng ta đã thấy rõ học thuyết Xã hội Thiên chúa giáo là căn bản tư tưởng chung cho cả hai tổ chức Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam và đảng Công Nông, tuy rằng hai tổ chức có thể hoạt động song hành mà không sát nhập với nhau thành một.

## Đoạn II.- VỀ TỔ CHỨC -

Mối liên hệ về tổ chức giữa Tổng Liên Đoàn và Đảng có thể được xét qua ba khía cạnh : cơ cấu, nhân sự và tài sản.

(16 NGUYỄN NGỌC HUY. Lịch sử oáo học thuyết chánh trị. Quyển II.  
(Saigon :Cấp tiên, 1971), tr. 130.

## I.- CƠ CẤU -

Từ trước đến nay, cơ cấu trung ương của Tổng Liên Đoàn và Đảng được tổ chức như sau :

### 1.- Cơ cấu trung ương Tổng Liên đoàn -

Ở trung ương, Tổng Liên đoàn có những cơ quan sau:

a)- Đại Hội Tổng Liên đoàn : Cơ quan tối cao là Đại hội Tổng Liên đoàn. Đại hội nhóm họp 3 năm một lần. Đại hội qui tụ những đại diện của tất cả các nghiệp đoàn thuộc Tổng Liên đoàn. Thành phần đại diện cho mỗi nghiệp đoàn được qui định theo điều kiện sau :

- Từ 1 đến 100 đoàn viên : 1 đại diện.
- Từ 100 đến 500 đoàn viên : 2 đại diện.
- Từ 500 đến 1.000 đoàn viên: 3 đại diện.

Ngoài tỷ lệ trên, cứ mỗi phân số ngàn được thêm một đại diện.(17)

b)- Hội Đồng trung ương Tổng Liên đoàn : Hội đồng này đảm nhận quyền Giám đốc thường trực của Tổng Liên đoàn, gồm ít nhất là 17 nhân viên và nhiều nhất là 21 nhân viên do Đại hội bầu cử 3 năm một lần.(18)

c)- Văn phòng Tổng Liên đoàn : Hội đồng Tổng Liên đoàn bầu trong các ủy viên của mình một văn phòng Tổng Liên đoàn gồm ít nhất là 7 ủy viên và nhiều nhất là 9 ủy viên để đảm nhận các chức vụ sau : một chủ tịch với một hay nhiều Phó chủ tịch, một Tổng thư ký với một hay nhiều Phó Tổng thư ký, một Tổng Thủ Quỹ với một hay nhiều Thủ Quỹ. Tổng thư ký, với sự tán đồng của Văn phòng Tổng Liên đoàn có quyền chọn những người có năng lực hoạt động bất luận trong hay ngoài hàng ngũ Tổng Liên đoàn để phụ tá(19).

(17) Điều 13 của Điều lệ TLEICVN.

(18) Điều 20 đoạn 1 của Điều lệ TLEICVN.

(19) Điều 21 của Điều lệ TLEICVN.

2.- Cơ-cấu Trung-ương Đảng -

Cơ-cấu trung-ương của Đảng cũng được tổ-chức tương-tự :

a)- Đại Hội Đảng -

Quyền lãnh-đạo tối cao của Đảng thuộc Đại-hội Đảng. Đại-hội Đảng gồm những thành phần sau đây :

- 1)- Sáng lập viên.
- 2)- Nhân-viên Hội-đồng Trung-ương Đảng bộ và Ban chấp-hành Trung-ương đương nhiệm.
- 3)- Nhân viên các Tổng Bộ thuộc Ban chấp-hành Trung-ương, theo một tỷ-số do Hội-đồng Trung-ương Đảng đương nhiệm ấn-định.
- 4)- Đại-biểu do các cấp Tỉnh, Thị, Thành Bộ và Khu Bộ đặc biệt bầu cử. Số đại-biểu này do Hội-đồng Trung-ương Đảng bộ quyết định trong mỗi kỳ Đại-hội căn cứ theo nhân số và tầm quan-trọng của từng cơ-sở (20).

b)- Hội-đồng Trung-ương Đảng bộ -

Cơ-quan này gồm từ 25 đến 40 Trung-ương ủy-viên do Đại-hội Đảng bầu ra. Hội-đồng Trung-ương Đảng bộ tự bầu lấy Chủ-tịch đoàn gồm ba người (một Chủ-tịch và 2 phó Chủ-tịch) (21)

c)- Ban Chấp-Hành Trung-ương -

Sự điều-hành thường xuyên Đảng bộ được ủy-nhiệm cho Ban Chấp-hành Trung-ương do chính Hội-đồng Trung-ương Đảng bộ bầu ra trong số nhân viên của Hội-đồng

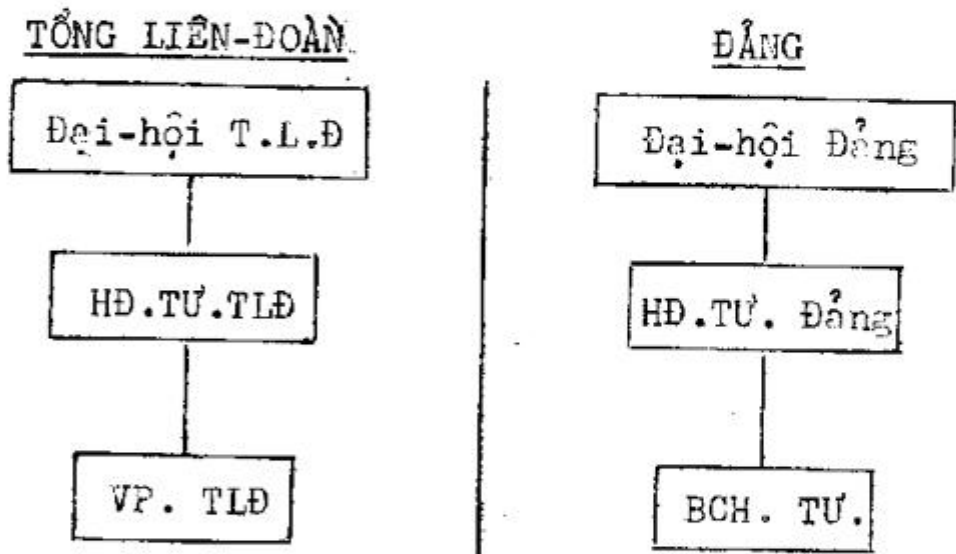
(20) Điều 23 của Điều lệ đảng Công Nông.

(21) Điều 27 của Điều lệ đảng Công Nông.

này. Ban Chấp-hành Trung-ương gồm có : một Tổng Bí-Thư với một hay nhiều Phó Tổng Bí-Thư ; một Tổng Thủ-Quỹ với một Phó Tổng Thủ-Quỹ ; từ mười đến 16 Tổng Ủy-viên phụ-trách các Tổng Bộ chuyên biệt - lượng số này có thể thay đổi tùy theo nhu cầu đòi hỏi và do Hội-đồng Trung-ương Đảng bộ quyết định (22).

3.- Nhận-xét và phê-bình -

Nhìn qua cách tổ-chức các cơ-cấu Trung-ương, chúng ta nhận thấy Đảng và Tổng Liên-Đoàn đều theo cùng một mô hình và các cơ-quan của hai bên đều tách rời nhau. Cách tổ-chức này đã thể hiện tính chất song hành giữa Đảng và Tổng Liên-Đoàn. (Hình vẽ 2)



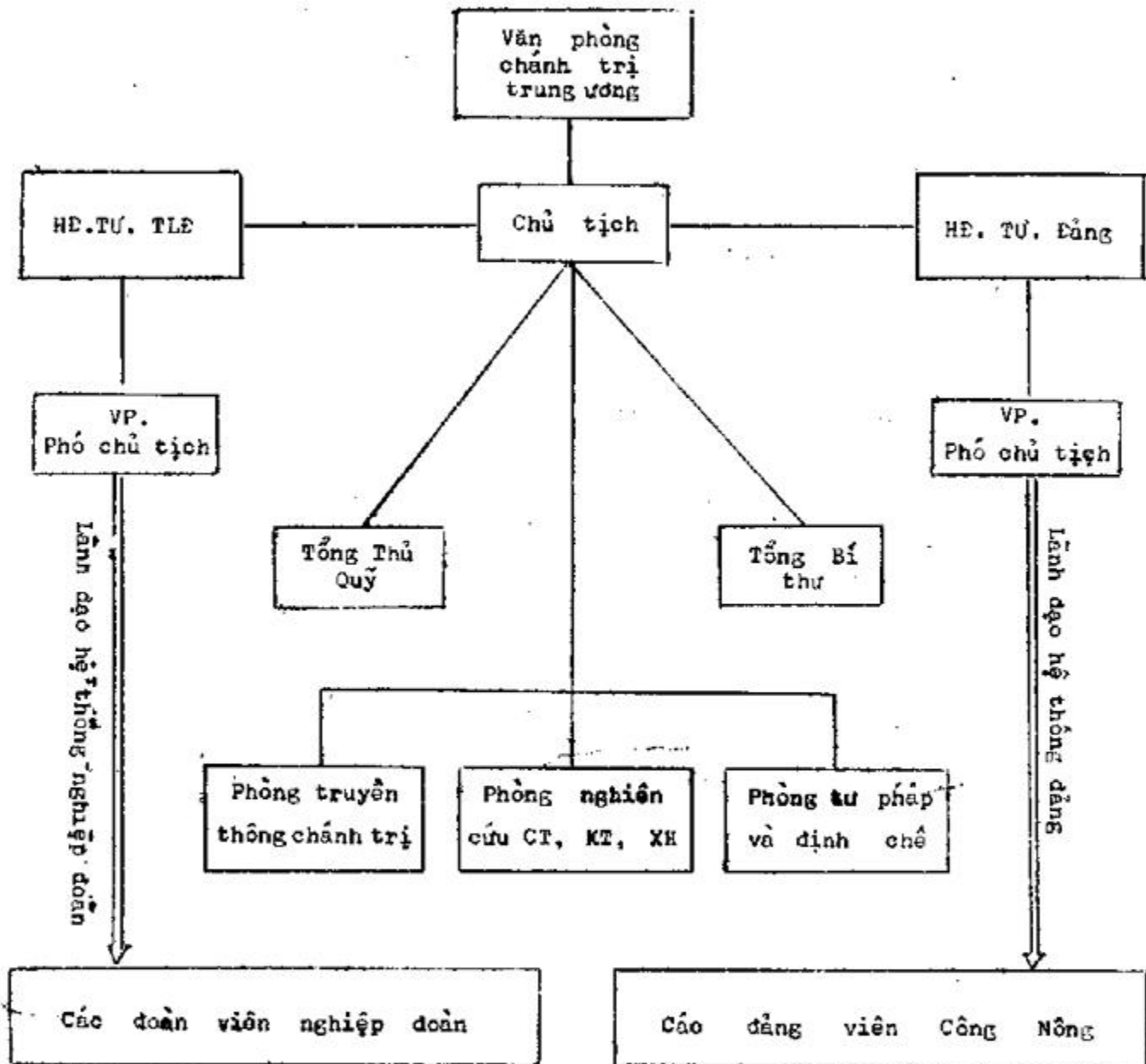
Hình vẽ 2

Nhưng sự biệt lập giữa hai bên cũng có điểm bất lợi là sự thông đạt giữa hai bên có thể khó khăn, nhất là sự quyết-định chánh-sách có thể không phù hợp nhau. Vì vậy, để cho sự lãnh đạo chánh-sách được thống nhất, các cơ-quan nghiên-cứu của Đảng và Tổng Liên-Đoàn đã đưa ra dự án cải-tổ hệ thống lãnh-đạo Trung-ương. (23 )

(22) Điều 34 của Điều lệ đảng Công Nông.

(23) Theo tài liệu phỏng vấn ông NGUYỄN XUÂN HÙNG, Ủy viên Tuyên nghiên huấn TLELCVN kiêm Phó Tổng Thủ Quỹ đảng Công Nông.

Theo dự án mới, hệ-thống lãnh-đạo Trung-ương có thể được tổ-chức như sau : (24)



(24) Hiện thời dự án chưa được Đại Hội Tổng Liên Đoàn và Đại Hội đảng chấp thuận.

Với mô hình này (hình vẽ 3) ta thấy giữa hệ-thống Tổng Liên-Đoàn và hệ-thống Đảng có những cơ-quan lãnh-đạo chung cho cả hai.

a)- Trên hết là Văn-phòng chánh-trị Trung-ương, đây là cơ-quan tối cao trên cả Tổng Liên-Đoàn và Đảng sẽ ấn-định chánh-sách cho cả hai bên. Theo dự tính, văn-phòng này sẽ gồm có 7 người, trong đó có một Chủ-tịch, một Tổng Bí-Thư và một Tổng Thủ-Quỹ. Chủ-tịch văn phòng chánh-trị Trung-ương vừa là Chủ-tịch Tổng Liên-Đoàn, vừa là Chủ-tịch Đảng.

b)- Bên dưới có 3 phòng hoạt động chung cho cả hai bên Đảng và Tổng Liên-Đoàn, đó là phòng truyền thông chánh-trị, phòng nghiên-cứu và phòng tư-pháp định-chế.

Với sự tổ-chức cơ-cấu như trên, tính chất song hành đã bị biến thể. Hai bên không còn cách biệt với nhau nữa mà đã được nối liền bởi cơ-quan lãnh-đạo tối cao là Văn-phòng chánh-trị Trung-ương. Văn-phòng này sẽ vạch ra chánh-sách cho cả hai bên và phối hợp các hoạt-động của hai hệ thống (Đảng và Tổng Liên-Đoàn) để hỗ trợ lẫn nhau hầu thực hiện chánh-sách đề ra. Như vậy, sự song hành chỉ còn tính cách tương đối, hay nếu nghiêm khắc hơn, người ta sẽ cho rằng sự song-hành không còn nữa. Hai tổ-chức chỉ còn song hành trong sự thi hành chánh-sách, chứ không còn song hành trong sự ấn-định chánh-sách. Ta có thể xem đây như là một sự phân nhiệm giữa Đảng và Tổng Liên-Đoàn trong sự thi hành chánh-sách chung.

Dù sao, dự án trên chỉ mới là sơ thảo và có thể được sửa đổi rất nhiều.

## II.- NHÂN-SỰ -

Về nhân sự, chúng ta có thể xét qua hai loại : đoàn-viên (hoặc đảng-viên) và cấp lãnh-đạo.

### 1.- Đoàn-viên -

Nếu Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam thu nhận đoàn viên không phân biệt tôn-giáo hay đảng phái nào, đảng Công-Nông cũng kết nạp đảng viên không phân biệt theo tôn-giáo nào, có hay không có chân trong nghiệp-đoàn. Tuy là một đảng mới thành lập, nhưng số người gia-nhập lên rất cao. Trong ngày lễ ra mắt ngày 17-01-1971, theo lời Ông Trần-quốc-Bửu, đã có 150.000 đảng viên, 30 Tỉnh bộ, Thị bộ, Quận bộ. Từ tháng 10 năm 1969 đến tháng 6 năm 1971, đảng Công-Nông đã xây dựng được một hệ-thống cơ-sở đến tận xã ấp tại 42 Tỉnh trên toàn quốc và số đảng viên kết nạp đến 200.000 người (25).

Quả thực đây là con số khá cao. Nếu ai theo dõi sinh hoạt đảng phái tại Miền Nam trong nhiều năm qua, chắc hẳn thấy rằng dân chúng rất chán nản các đảng phái ; cho nên việc kết nạp một con số lớn lao như vậy trong một thời gian ngắn ngủi không phải là dễ dàng. Tuy nhiên sự kết nạp của đảng Công-Nông trong thực tế đã gặp được nhiều lợi thế nhờ sự hỗ trợ của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam.

- Địa-bàn hoạt-động sẵn có của Tổng Liên-Đoàn.
- Sự hỗ trợ tích cực của hệ thống cơ-sở và hệ thống cán-bộ sẵn có của Tổng Liên-Đoàn.
- Uy-tín của các lãnh-tụ nghiệp-đoàn, điển-hình là vị Chủ-tịch của Tổng Liên-Đoàn.

Đảng Công-Nông tuy bành trướng dễ dàng nhờ sự hỗ trợ của Tổng Liên Đoàn, nhưng trong sinh hoạt nội bộ giữa Đảng và Tổng Liên-Đoàn cũng có sự chia rẽ trầm trọng. Thực vậy, sau khi Đảng Công-Nông thành hình, một số nghiệp-đoàn ly khai khỏi Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam để hợp

(25) NGUYỄN VĂN CHÍNH. Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam. Luận văn Cao học Hành chánh khóa V (1971).

với một số nghiệp-đoàn khác thành lập một Tổng Liên-Đoàn mới lấy tên là Tổng Liên-Đoàn Công-Nhân Việt-Nam. Tổng Liên-Đoàn này hiện có trên 30 nghiệp-đoàn, trong khi luật-pháp chỉ đòi hỏi đủ 20 nghiệp-đoàn là Tổng Liên-Đoàn có thể chánh thức hoạt-động. (26)

Trong số sáng lập viên của Tổng Liên-Đoàn này có hai Ông Tô-thanh-Tuyên và Võ-văn-Tài là hai người lãnh-đạo Liên-Hiệp Nghiệp-Đoàn Đô-Thành thuộc Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam, đã ly khai tổ-chức cũ để thành lập tổ chức mới. Theo hai ông, nghiệp-đoàn không thể phiêu lưu theo mục tiêu chánh-trị, coi nhẹ mục tiêu nghề-nghiệp; nghiệp-đoàn không thể để cho một số người đầu cơ chánh-trị trên sự đoàn-kết của anh em Lao-động.

Thực ra, trong các tổ-chức thường hay có sự mâu thuẫn nội bộ, nhất là khi có sự tranh giành quyền lãnh-đạo. Vì vậy, khi có một sơ hở hoặc một biến cố nào, những người đối lập thường hay nhân danh quyền lợi của tập-thể để chống đối, để cướp quyền hoặc để ly-khai. Đó là tình trạng của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam sau khi đảng Công-Nông ra đời.

## 2.- Cấp lãnh-đạo -

Mô hình tổ-chức hiện nay của Đảng và Tổng Liên-Đoàn đã trình bày rõ ràng tính cách độc-lập của hai hệ-thống với nhau, phù hợp với ý-nghĩa song hành mà các vị lãnh đạo đã đề cao. Nhưng trong thực tế, tính chất song hành không còn nguyên vẹn vì có sự kiêm nhiệm các chức-vụ đôi bên của các nhà lãnh-đạo. Đối chiếu danh sách Hội Đồng Trung-Ương Đảng Bộ (nhiệm kỳ 1972 - 1975) với danh sách Hội-Đồng Trung-Ương Tổng Liên-Đoàn (nhiệm kỳ 1970 - 1973), chúng ta nhận thấy trong số 19 hội viên Hội-Đồng Tổng Liên-Đoàn đã có 10 người có chân trong Hội-đồng Trung ương Đảng, nhất là chức-vụ Chủ-tịch của hai tổ-chức cũng do một người kiêm nhiệm (hiện là Ông Trần-quốc-Bửu).

( 26) Điều 25 của Sắc luật 019/64 ngày 24-10-1964.Ấn định thể lệ thành nghiệp đoàn.



Người ta thường biện minh cho sự kiêm-nhiệm này rằng khả năng và uy-tín của các nhà lãnh-đạo, điển hình là Ông Trần-quốc-Bửu, rất cần thiết trong giai-đoạn sơ khai của Đảng, để có thể gây niềm tin cho các đảng viên nhất là các đoàn-viên nghiệp-đoàn. Người ta đưa ra luận cứ rằng nếu Ông Trần-quốc-Bửu rút lui thì đảng Công-Nông sẽ suy yếu trầm trọng, nếu không muốn nói là tan rã.

Lời biện minh trên đã quá đề cao lãnh tụ và gần như cá nhân hoá đảng (đảng của cá nhân), do đó vô tình chứng tỏ đảng thiếu thành-phần nhân-sự có khả năng và uy-tín đầy đủ để lãnh-đạo, đồng thời cũng chứng tỏ Đảng còn non yếu, không đủ vững mạnh để trường tồn, để các lãnh-tụ nghiệp-đoàn có thể bỏ hẳn nghiệp-đoàn và qua lãnh đạo Đảng.

Thực ra, điều đáng cho người ta lo ngại là sự kiêm nhiệm có thể sẽ khiến cho Đảng lung đoạn nghiệp-đoàn hoặc nghiệp-đoàn lung đoạn Đảng. Nếu sự lung đoạn xâm nhập xảy ra, thì Đảng hoặc tan rã hoặc bị "nghiệp-đoàn hoá", hoặc nghiệp-đoàn bị "chánh đảng hoá". Những sự kiện đó sẽ đưa nghiệp-đoàn vào những phiêu lưu chánh-trị nguy hiểm cho giới Lao-động.

Thật vậy, nếu Đảng ở bên phe thân chánh quyền thì ít số sự nguy hiểm hơn, nhưng nếu ở vào phe đối-lập chánh-quyền thì những nguy hiểm cho nghiệp-đoàn có thể xảy ra. Giả sử, nếu chánh-quyền đàn áp các lãnh-tụ chánh-trị đối lập thì đồng thời sẽ đàn-áp các lãnh-tụ nghiệp-đoàn. Khi đó quyền lợi của giới Lao-động sẽ do ai bảo-vệ? Một công nhân khi gia nhập nghiệp-đoàn với hy-vọng được nghiệp-đoàn che chở bênh-vực; bây giờ nghiệp-đoàn vì phiêu-lưu chánh-trị đã quên mục tiêu nguyên thủy là bảo-vệ quyền-lợi nghề-nghiệp của đoàn-viên. Khi đó, người công nhân chắc hẳn thất vọng vô cùng, và đó là nguyên-nhân để các đoàn-viên ly-khai.

Như vậy, để tránh sự phiêu lưu chánh-trị, chúng ta thiết nghĩ lãnh-tụ Đảng và lãnh-tụ nghiệp-đoàn phải khác hẳn nhau. Một người không thể kiêm nhiệm hai chức vụ quan-trọng trong hai tổ-chức Đảng và nghiệp-đoàn như ở Anh-quốc. Sự bất khả kiêm nhiệm đó sẽ bảo-đảm phần nào sự độc-lập của hai tổ-chức đối với nhau, để mỗi tổ-chức vẫn đeo đuổi theo mục tiêu riêng của mình mà không bị lôi cuốn vào những phiêu lưu tai hại.

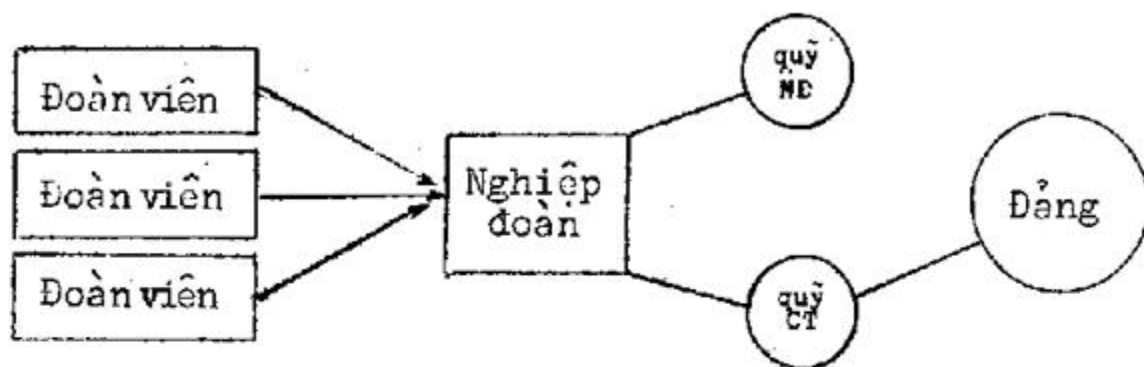
Nguyên-tắc bất kiêm nhiệm này trước đây đã được ghi vào Nội-Quy của Tổng Liên-Đoàn nơi điều 34 : Những người chỉ huy đảng phái chánh-trị hay tôn-giáo đều không được kiêm nhiệm chức vụ lãnh-đạo, chỉ huy phong trào nghiệp-đoàn. Nhưng vì nhu cầu nhân-sự đã nói trên khiến cho nguyên-tắc này phải bị hủy bỏ. Chúng ta thiết nghĩ, nguyên-tắc đó cần được tái-lập để bảo-đảm sự độc-lập của hai tổ-chức đối với nhau cho đúng với ý nghĩa song hành mà các lãnh-tụ đã nêu cao.

### III.- TÀI-SẢN -

Về tài-sản của một tổ-chức, chúng ta có thể tế phân ra làm hai loại : tài-chánh và cơ-sở.

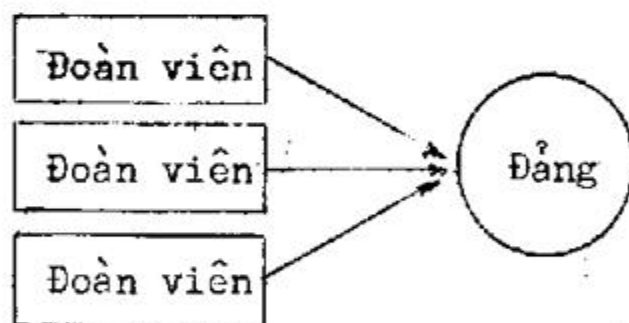
#### 1.- Tài-chánh -

Tại Anh-quốc, với thể thức gia nhập gián-tiếp, một đoàn viên không minh thị khước từ sự gia nhập đảng tức là bằng lòng gia-nhập và có nghĩa vụ đóng niên liêm cho đảng. Nhưng đoàn-viên ấy không đóng trực tiếp cho Đảng mà chỉ đóng vào quỹ chánh-trị của nghiệp-đoàn, rồi nghiệp-đoàn mới nộp lại cho Đảng. Sự qui định phân minh giữa quỹ chánh-trị và quỹ nghiệp-đoàn là hậu quả của vụ án Osborne và có ưu-điểm là tránh được tình trạng nghiệp-đoàn lạm dụng quỹ nghiệp-đoàn vào các mục tiêu chánh trị (hình vẽ 4).



Tại Anh quốc

Tại Việt-Nam, vì không có sự gia nhập tập thể từng nghiệp-đoàn mà chỉ có sự gia nhập trực tiếp của từng cá nhân, nên cá nhân phải minh thị làm đơn gia-nhập và trực-tiếp đóng niên liễm cho Đảng. Do đó, nghiệp-đoàn không có quỹ chánh trị, còn quỹ nghiệp-đoàn chỉ được dùng cho các mục tiêu nghề-nghiệp. Ở đây, sự phân biệt niên-liễm chánh-trị rất rõ rệt. (Hình vẽ 5)



Tại Việt Nam

## 2.- Cơ-sở -

Nếu tài-chánh tách rời thì cơ-sở cũng nên tách rời để tránh sự lạm dụng. Sự lạm dụng này có thể sẽ làm cho sự đoàn-kết của nghiệp-đoàn bị tan rã. Thực vậy, trong số đoàn-viên của nghiệp-đoàn có thể có nhiều người gia nhập những đảng đối lập với đảng Công-Nông, nếu đảng Công-Nông dùng cơ-sở của nghiệp-đoàn để hoạt-động chống

lại đảng của họ thì sự đoàn-kết của nghiệp-đoàn chắc-chắn không thể tồn tại. Và lại, tình trạng này khiến cho nguyên-tắc song hành không còn được tôn trọng. Ông Trần-tấn-Quốc, một ký-giả lão thành, đã nhận-định trong mục Quan-Điểm của nhật-báo Đuốc Nhà Nam số ngày 20 và 21-01-1971 như sau :

"... Ngoài ra còn vài sự kiện khác để người ta nghĩ rằng Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam và Đảng "Công-Nông" tuy hai mà một. Như buổi lễ ra mắt của chính đảng này hôm 17-01-1971 được tổ-chức tại nhà kiếng 14 Lê-văn-Duyệt với tất cả phương-tiện sẵn có tại trụ-sở Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam, như một chính đảng mới chào đời mà đã có 150 ngàn đảng viên, 30 Tỉnh bộ, Thị, Quận và Xã bộ (theo lời Ông Bửu), nếu đại đa số không phải đoàn-viên của Tổng Liên-Đoàn được cấp thêm một thẻ đảng viên Công-Nông thì những ai đó ?"

Hiện nay, khuyết điểm của đảng Công-Nông là chưa có những cơ-sở riêng, do đó phải nhờ một phần lớn cơ sở của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam để hoạt-động. Tình trạng này cần được chấm dứt càng sớm càng tốt để tránh sự chia rẽ nội-bộ của các nghiệp-đoàn, đồng thời bảo-vệ được nguyên-tắc song hành giữa Đảng và Tổng Liên-Đoàn.

## CHƯƠNG 2

### ĐỀ NGHỊ CHIỀU HƯỚNG XÂY DỰNG TƯƠNG LAI

Đối với một quốc-gia đang phát-triển, vai-trò của nghiệp-đoàn và chánh-đảng rất quan-trọng, nhất là quốc-gia đó lại theo tư-tưởng tự-do dân-chủ. Thực vậy, sắc thái của một nền văn-minh có tính cách ưu-tú đã đi vào quá khứ và nền văn-minh hiện đại đã chuyển biến sang tính cách đại-chúng. Một chánh-quyền chỉ tồn tại và vững mạnh nếu được đại đa số quần-chúng tán thành và ủng-hộ. Tuy nhiên, giữa người cầm-quyền và kẻ bị trị có một khoảng cách phân ly mà tự chánh-quyền dù thiên chí thể nào đi nữa cũng không thể lấp đầy. Ngoài ra, vì những điều-kiện về tâm-lý, xã-hội, kinh-tế, chánh-trị đặc biệt của các nước đang phát-triển khiến cho khoảng cách đó có khuynh-hướng lan rộng và sâu thêm, làm phân hoá quốc-gia, trở ngại cho sự phát-triển cần thiết sau khi thu hồi độc-lập.

Trong bối cảnh đó, nghiệp-đoàn và chánh-đảng rất cần thiết để tạo nhịp cầu thông cảm giữa chánh-quyền và nhân-dân, hầu có thể động viên được tiềm lực quốc-gia vào công-cuộc phát-triển xứ sở về mọi phương diện chính-trị, kinh-tế, văn-hoá, xã-hội.

Tại Việt-Nam Cộng-Hoà, sứ mệnh của nghiệp-đoàn và chánh-đảng càng khó khăn hơn vì ngoài phương-diện phát-triển xứ sở, còn phải đương đầu với cuộc tranh đấu chống Cộng liên-tục và không giới tuyến. Sự khó khăn này là một thách đố lớn lao đối với các nghiệp-đoàn và chánh-đảng ở Miền Nam, nhất là trong giai-đoạn từ bỏ vũ-khí để chuyển sang đấu tranh chánh-trị với Cộng-sản như hiện nay.

Sự đấu-tranh chánh-trị đòi hỏi sự tổ-chức nhân-dân để một mặt thu phục họ về phía mình, mặt khác trang bị cho họ một ý thức chống Cộng, đồng thời phải tìm cách tiêu-diệt những mầm mống gây bất mãn trong nhân dân, tức là phải cải-thiện đời sống xã-hội, kinh-tế và chánh-trị.

Hiện thời, không ai dám phủ nhận tầm quan trọng của nghiệp-đoàn và chánh-đảng trong cuộc đấu tranh chánh-trị với Cộng-sản. Tuy nhiên, đi tìm một giải-pháp thích-hợp cho sự hoạt-động, nhất là cho sự cộng-tác giữa nghiệp-đoàn và chánh-đảng không phải là dễ, vì một mặt luật pháp hiện hành ngăn cấm tuyệt đối nghiệp-đoàn tham-gia hoạt-động chánh-trị, mặt khác, các chánh-khách thường hay lợi dụng nghiệp-đoàn rồi phản bội nghiệp-đoàn, khiến cho sự cộng-tác giữa nghiệp-đoàn và chánh-đảng vừa bất hợp pháp, vừa phi chánh thức và chực hồ gây đổ.

Vì vậy, chúng ta sẽ thử tìm một giải pháp cho sự cộng tác giữa nghiệp-đoàn và chánh-đảng hầu có thể đủ sức mạnh đấu tranh cùng Cộng-sản.

## Mục 1

### CÁC GIẢI PHÁP

Tùy theo mức độ nghiệp-đoàn tham gia vào sinh hoạt chánh-trị, chúng ta có thể tìm thấy những giải pháp sau :

#### Đoạn I.- GIẢI-PHÁP LÝ-TUỞNG -

Sở dĩ gọi là giải-pháp lý-tưởng vì đây là giải-pháp đáng mong muốn nhất, nhưng sự thực hiện không phải dễ dàng. Theo giải-pháp này, nghiệp-đoàn và chánh-đảng phải đóng đúng vai-trò chuyên-môn của mình. Nghiệp-đoàn là một tổ-chức tranh-đấu bảo-vệ quyền-lợi nghề-nghiệp và chỉ

lo cho quyền-lợi nghề-nghiệp, tuyệt-đối không xen vào hoạt-động chánh-trị. Trong khi đó chánh-đảng đủ sức trong sự hoạt-động chánh-trị, đủ khả-năng đại-diện đầy đủ mọi tầng lớp dân chúng. Nói cách khác, chánh-đảng không nương tựa vào nghiệp-đoàn và nghiệp-đoàn đứng ngoài mọi hoạt-động chánh-trị, hai bên hoạt-động trong lãnh-vực riêng biệt của mình và không có liên-hệ gì với nhau. Nếu được như vậy thì những rắc rối giữa nghiệp-đoàn và chánh-đảng không được đặt ra, không có vấn-đề Lao-động bị bán đứng, bị phản bội, bị hy-sinh cho chánh-trị.

Đây là một lý-tưởng mà Giáo-sư Nguyễn-quang-Quỳnh đã đề cao, Giáo-sư đã viết :

"Nghiệp-đoàn thường có màu sắc chánh-trị. Vì có màu sắc chánh-trị nên mới chia rẽ. Nghiệp-đoàn có thể hoạt-động đứng ngoài chánh-trị để chỉ lo bảo-vệ quyền lợi thuần-túy nghề-nghiệp không ?

"Theo nguyên-tắc thì phải như vậy vì luật pháp cấm nghiệp-đoàn hoạt-động chánh-trị. Nhưng trong thực tế rất khó tránh được việc nghiệp-đoàn tìm đồng minh trong chính giới. Tuyệt-đối tách rời nghiệp-đoàn ra khỏi chánh-trị là một sự thiếu thiết thực...

"... Nhưng nếu nghiệp-đoàn tìm cách lập chánh-đảng để bênh vực quyền lợi giới công nhân, ta không thể ngăn cấm hay chê trách các giới khác (nông-dân, thương-gia, tư-bản, v.v...) cũng làm như vậy. Trong trường hợp này, nghĩa là khi các chánh-đảng đại-diện cho những quyền-lợi giai-cấp xung đột nhau, thì nền dân-chủ chánh-trị sẽ nát và xuống dốc. Vì vậy, nghiệp-đoàn càng ít dính vào chánh-trị chừng nào càng hay chừng đó". (1)

(1) NGUYỄN QUANG QUỲNH. "Công nhân, nghiệp đoàn và Cộng sản", Nghiên cứu hành chánh tập IX số 1 và 2 (tháng 1 và 2/1965), tr. 71.

Đây cũng là sự mong mỏi của các nhà làm luật ở Pháp và Việt-Nam. Tuy nhiên, sự mong mỏi này không được đáp ứng trong thực-tế, vì nghiệp-đoàn thường hay dính ít nhiều đến chánh-trị làm cho sự qui-định của luật-pháp nhiều khi trở thành mai mỉa.

## Đoạn II.- GIẢI-PHÁP ĐỘC-LẬP LIÊN-MINH -

Trong giải-pháp này nghiệp-đoàn có dính líu chút ít đến chánh-trị và chánh-đảng dựa vào nghiệp-đoàn để có thể lực hoạt-động. Mục-tiêu của nghiệp-đoàn vẫn là bảo-vệ quyền-lợi nghề-nghiệp, nhưng nghiệp-đoàn có thể tìm một chánh-đảng có chủ-trương, lập-trường phù hợp với quyền lợi của nghiệp-đoàn để ủng-hộ chánh đảng ấy. Sự ủng-hộ của nghiệp-đoàn có tính cách tiêu cực là đôn thăm hoặc tài trợ cho chánh đảng trong những kỳ bầu-cử. Ngược lại, chánh đảng sẽ "đền ơn" bằng những chánh-sách ưu-đãi nghiệp-đoàn. Đây là tình trạng xảy ra tại Hoa-Kỳ.

Sự liên minh có tính cách vì nhu cầu và giai-đoạn. Khi không còn cần nhau nữa, sự liên-minh có thể chấm dứt hoặc thay đổi đồng minh.

Trong sự liên minh này, nghiệp-đoàn đã bắt đầu dính vào chánh-trị, nhưng nghiệp-đoàn và chánh-đảng vẫn độc-lập với nhau. Sự độc-lập này bảo đảm phần nào quyền-lợi Lao-động không bị hy-sinh cho quyền-lợi của chánh-đảng, nhưng với điều kiện lãnh-tụ nghiệp-đoàn phải đặt nặng quyền lợi của tổ-chức lên trên tham vọng cá nhân. Trái lại, nếu tham vọng cá nhân không chế tất cả thì quyền lợi nghiệp-đoàn vẫn có thể bị hy-sinh, không những hy-sinh cho chánh-đảng mà còn hy-sinh cho cá nhân của nhà lãnh-tụ nữa.

Với giải-pháp này, nghiệp-đoàn thủ vai-trò một đoàn thể áp-lực để bảo-vệ quyền lợi riêng của mình. Đoàn-thể áp-lực tuy cũng góp phần vào sự cấu-tạo công luận và thể hiện nguyện-vọng nhân-dân để chánh-quyền chuyển hoá thành chánh-sách thích ứng. Nhưng sự hoạt-động chánh-trị



của đoàn-thể áp-lực thường bị coi là thiếu lành mạnh, vì đoàn-thể áp lực thường đặt quyền lợi của mình lên địa-vị tối thượng và đòi hỏi quốc-gia phải phục-vụ, nên dễ hy-sinh quyền-lợi chung mớ hồ của Đất-Nước.

Thực vậy, khái niệm quyền-lợi chung tuy khó xác-định, nhưng chắc chắn không phải là tổng số các quyền-lợi riêng, và theo J. Barthélémy, khi người ta thoả mãn đại đa số quyền lợi riêng, người ta phải hy-sinh Đất Nước (2). Quyền-lợi quốc-gia sẽ bị chia xẻ bởi các nhóm tư-lợi, và nếu đoàn-thể áp-lực quá mạnh thì uy-quyền quốc-gia sẽ bị suy tàn. Giáo-sư Burdeau đã viết : "Điều bất thường đối với các đoàn-thể áp-lực không phải là con số của chúng, không phải là phương-tiện và sự ích-kỷ của mục-tiêu, mà là sự tiêu tan dần quyền lực quốc-gia " (3). Giáo sư J. Meynaud cũng đã nhận xét tình trạng "Quốc-gia bị bao vây" thời Đệ tam và Đệ tứ Cộng-Hoà Pháp như sau : "Quốc-gia tồn tại trong sự uy nghi hình thức của nó, nhưng những người phát ngôn và hành động nhân danh Quốc-gia không còn được tự-chủ trong sự phán-đoán và lựa chọn" (3). Ngoài ra nếu những giải-pháp do đoàn-thể áp lực đưa ra - tất nhiên có lợi cho chúng - không đưa đến kết-quả tốt đẹp, các đoàn thể áp lực không nhận lãnh trách nhiệm trước quốc-dân.

Vì vậy, Giáo-sư Nguyễn-hữu-Lành, Khoa-Trưởng Đại-Học Luật-Khoa và Khoa-Học Xã-Hội Cần-Thơ, đã đề nghị như sau :

"Trong sinh hoạt chánh trị, chánh-đảng giữ một vai trò hữu-ích hơn các đoàn-thể áp lực. Bởi thế chánh sách cần được áp dụng là khuyến-khích sự hoạt-động của các chánh đảng và hạn-chế sự hoạt-động của các đoàn-thể áp-lực. Những tổ-chức muốn hoạt-động chánh-trị phải tự biến thành chánh-đảng và có quyền tự biến-thành chánh-đảng" (4)

(2) NGUYỄN HỮU LÀNH. "Các đoàn thể áp lực trong chế độ dân chủ ngày nay".  
Cấp tiến số 10 (tháng 10/1969), tr. 12.

(3) Trích dẫn bởi NGUYỄN HỮU LÀNH. Op.cit., tr. 11.

(4) NGUYỄN HỮU LÀNH. Op. cit., tr. 15.

Giáo sư Nguyễn ngọc Huy, Cựu Khoa Trưởng Đại học Luật khoa và Khoa học Xã hội Cần thơ, cũng nhận xét y như vậy. Giáo sư đã viết :

"Đã có cái nhìn cục bộ và những giải pháp phiến diện, nhóm áp lực lại còn từ chối trách nhiệm của mình về các giải pháp mình đưa ra. Do đó, ta không thể xem các nhóm áp lực bằng các chính đảng trong sự hoạt động chính trị. Chính sách hay nhất có lẽ là khuyến khích sự hoạt động chính đảng và chấm dứt sự hoạt động áp lực". (5).

Giáo sư Nguyễn ngọc Huy cũng đã đề nghị :

"Sự nhận xét này cho ta thấy rằng chính sách nước Anh cho phép các nghiệp đoàn gia nhập chính đảng một cách chính thức có lẽ hợp lý và hữu ích cho quốc gia hơn là chủ trương không cho nghiệp đoàn tham dự chính sự của một số quốc gia trên thế giới ngày nay". (6)

Giải pháp này tức là giải pháp nghiệp đoàn lập đảng hoạt động song hành.

### Đoạn III.- GIẢI PHÁP NGHIỆP ĐOÀN LẬP ĐẢNG HOẠT ĐỘNG SONG HÀNH -

Đây là giải pháp kiểu mẫu của Anh quốc. Việt Nam ta cũng đã bắt chước nhưng không được coi là lành mạnh và hữu hiệu vì không tôn trọng triệt để nguyên tắc song hành.

Song hành có nghĩa là hai bên Đảng và nghiệp đoàn tuy liên kết với nhau (có thể vì ý thức hệ, vì chính sách, chủ trương, v.v.) nhưng hai bên độc lập với nhau trong sự quản trị nội bộ, bên này không kiểm soát bên kia. Sự song hành hàm ý một sự liên kết bền bỉ mà sự thịnh suy của một bên có ảnh hưởng đậm đà đối với bên kia. Trái lại, sự độc lập liên minh mà ta nói ở đoạn trên có thể là một sự cấu kết tạm thời, giai đoạn (thí dụ trong thời gian bầu cử,

(5) NGUYỄN NGỌC HUY. Luật Hiến pháp. (Giảng văn năm thứ nhất Ban Cử nhân, niên khóa 1967-1968). Đại học Cần thơ ấn hành, tr. 253.

(6) Ibid.

trong một nhiệm kỳ, v.v.) và hai bên có thể không cùng chánh sách. Chỉ vì không đủ sức mạnh nên phải liên kết với nhau. Sự liên kết có thể tan rã sau khi đạt được mục tiêu.

Để bảo đảm sự song hành được đúng đắn, tại Anh quốc, người ta đặt ra những điều kiện về nhân sự cũng như về tài chánh. Về nhân sự, giới lãnh đạo cao cấp của Tổng Liên đoàn T.U.C. và các nghiệp đoàn lớn không được kiêm nhiệm các chức vụ lãnh đạo đảng. Sự ngăn cấm này bảo đảm tính cách độc lập trong sự quản trị nội bộ của đảng và Tổng Liên đoàn. Tuy nhiên, có một sự kiện mà chúng ta cần suy ngẫm là các nghiệp đoàn (không phải Tổng Liên đoàn) được gia nhập tập thể vào đảng và trở nên một thành viên của đảng, như vậy phải chăng không còn sự song hành? Thực ra, trong trường hợp này sự song hành được bảo đảm bằng một nguyên tắc về tài chánh, đó là sự phân biệt quỹ chánh trị và quỹ nghiệp đoàn. Mỗi quỹ được sử dụng vào dụng đích riêng của nó. Điều này tránh được sự "hà hiếp" nhóm thiểu số không gia nhập đảng.

Tại Việt Nam, nguyên tắc song hành đã không được triệt để tôn trọng. Trước hết là lãnh tụ nghiệp đoàn kiêm nhiệm lãnh tụ chánh đảng, nên sự độc lập trong việc quản trị nội bộ chắc chắn không thể có được. Sự kiêm nhiệm này cũng sẽ đưa tới tình trạng lãnh tụ nghiệp đoàn trực tiếp tham chánh. Ở đây không có gì ngăn cản được tham vọng cá nhân, nên có thể vì nhu cầu tranh đoạt chánh quyền, vị lãnh tụ dễ dàng xách động cả nghiệp đoàn có sẵn trong tay mình vào cuộc tranh đấu, và vấn đề "bán đứng Lao động" sẽ được nêu lên. Đó là chưa kể về phương diện tài chánh, tuy có sự đóng góp riêng biệt của các đảng viên vào quỹ của Đảng, nhưng hiện nay người ta thấy chưa có sự tách rời các cơ sở của đảng và nghiệp đoàn. Phải chăng đây là sự lạm dụng các tài sản của nghiệp đoàn vào hoạt động của chánh đảng? Hỏi tức là đã trả lời rồi vậy.

Vậy, muốn lãnh mạnh hóa sự liên kết nghiệp đoàn và chánh đảng, thiết nghĩ nguyên tắc song hành phải được phục hồi đúng ý nghĩa của nó. Nếu không sự xung đột các khuynh hướng chánh trị trong nội bộ nghiệp đoàn khó thể tránh được, nghiệp đoàn sẽ tan nát và xuống dốc. Nếu lãnh tụ nghiệp đoàn lãnh đạo luôn đảng thì tình trạng chẳng khác gì nghiệp đoàn tự biến thành chánh đảng.

#### Đoạn IV.- GIẢI PHÁP NGHIỆP ĐOÀN TỰ BIẾN THÀNH CHÁNH ĐẢNG-

Nếu nghiệp đoàn tự biến thành chánh đảng mà không cần lập một chánh đảng riêng biệt để hoạt động song hành thì nghiệp đoàn đã trở thành chánh đảng của nghề nghiệp. Tình trạng này có nhiều tai hại cho xã hội vì nó sẽ dạt tới sự xung đột quyền lợi giữa các giai cấp, các nghề nghiệp tạo nên nguy cơ tan rã xã hội, Giáo sư Nguyễn quang Quính đã vạch rõ sự tai hại này như sau :

"Nếu nghiệp đoàn tìm cách lập chánh đảng để bênh vực quyền lợi giới công nhân thì ta không thể ngăn cấm hay chê trách các giới khác (nông dân, thương gia, tư bản, v.v.) cũng làm như vậy. Trong trường hợp này, nghĩa là khi các chánh đảng đại diện cho những quyền lợi giai cấp xung đột nhau, thì nền dân chủ chánh trị sẽ nát và xuống dốc"(7).

Tình trạng đảng của giai cấp này chẳng khác nào tình trạng đảng Cộng Sản. Các đấu tranh chánh trị sẽ được thúc đẩy bởi tinh thần đấu tranh giai cấp và như vậy chúng ta sẽ đi vào con đường của học thuyết Mác-Lê.

Vì vậy, chúng ta cần xét lại đề nghị của Giáo sư Nguyễn hữu Lãnh : "Những tổ chức muốn hoạt động chánh trị phải tự biến thành chánh đảng và có quyền tự biến thành chánh đảng" (8). Chúng ta rất đồng ý trong sinh hoạt chánh trị chánh đảng giữ vai trò hữu ích hơn các đoàn thể áp lực, nhưng giải pháp tự biến thành chánh đảng còn nhiều tai hại hơn là hoạt động áp lực. Những kinh

(7) NGUYỄN QUANG QUÍNH. Op. cit., tr. 71.

(8) NGUYỄN HỮU LÃNH. Op. cit., tr. 15.

nghiệm xung đột giữa các tôn-giáo tại Việt-Nam Cộng-Hòa hồi 1964 - 1965 có thể được coi là những bài học cho các nghiệp-đoàn trong vấn đề lập Đảng. Vì những kinh-nghiệm đó, nên ngày nay, các tôn-giáo không còn tham-vọng trực tiếp lãnh-đạo chánh-trị mà có khuynh-hướng thành lập chánh-đảng hoạt-động song hành, trong đó các tín-đồ hoạt-động chánh-trị, còn các tu-sĩ - Với nhiệm-vụ lãnh-đạo tinh-thần-chỉ đóng vai-trò cố-vấn.

\* \* \*

Việt-Nam Cộng-Hòa đang ở trên con đường chống Cộng và sắp mở màn đấu tranh chánh-trị cùng Cộng-sản tại sân khấu Miền-Nam. Nhân dân không phải là khán giả đứng ngoài cuộc tranh đấu, mà trái lại họ sẽ được lôi kéo về bên này hoặc bên kia. Nếu chúng ta không nắm lấy nhân-dân thì Cộng-sản sẽ nắm lấy nhân-dân và phần thắng chắc sẽ về phía họ. Vì vậy, để tranh thủ nhân dân mà đại-đa số là công-nhân và nông-dân, chúng ta cần phải nắm lấy những nghiệp-đoàn lãnh-đạo họ. Nghiệp-đoàn sẽ giúp ta ngăn ngừa ảnh-hưởng của Cộng-sản vì thành-phần công-nông là miếng đất màu mỡ thêm thường đối với Cộng-sản. Muốn vậy, chúng ta không thể để nghiệp-đoàn đứng bên lề sinh hoạt chánh-trị. Điều-khoản ngăn cấm "tuyệt đối nghiệp-đoàn không được hoạt-động hoặc tham-gia những hoạt-động chánh-trị" sẽ đốn bỏ sức mạnh của ta. Cộng-sản sẽ không chậm chạp nhường ta trong sự tranh giành hàng ngũ nông-dân và thợ-thuyền.

Nhưng hội nhập nghiệp-đoàn vào sinh-hoạt chánh-trị bằng phương cách nào? Chúng ta đã trình bày 4 giải-pháp. Giải-pháp lý tưởng chắc chắn không đạt được vì chánh-đảng của ta chưa đủ mạnh để đảm nhận đầy đủ vai trò của mình và ta cũng không nên để nghiệp-đoàn đứng bên lề vì Cộng-sản sẽ cướp mất như vừa nói. Giải-pháp nghiệp-đoàn tự biến thành chánh-đảng cũng không thể được chấp-nhận vì nó sẽ thúc đẩy sự đấu tranh giai-cấp và đưa chúng ta theo vết xe của Cộng-sản. Hai giải-pháp cực đoan đã

không được chấp-nhận, vậy chỉ còn hai giải-pháp dung-hoà là : nghiệp-đoàn độc-lập liên minh với chánh-đảng và nghiệp-đoàn lập-đảng hoạt động song hành. Chúng ta có thể chọn một trong hai giải-pháp này hoặc áp-dụng cả hai giải-pháp cùng một lúc, theo đó một số nghiệp-đoàn lập-đảng song-hành và một số khác chỉ liên minh với các chánh-đảng. Tuy nhiên, sự áp dụng các giải-pháp này chỉ đạt được kết-quả tốt đẹp nếu ta hội đủ một số điều-kiện mà trách-nhiệm tạo dựng thuộc về nghiệp-đoàn, chánh-đảng cũng như chánh-quyền.

## Mục II

### TRÁCH NHIỆM XÂY DỰNG

Trách-nhiệm xây dựng của nghiệp-đoàn, chánh-đảng và chánh-quyền là tạo các điều-kiện thuận lợi cho sự cộng tác tốt đẹp giữa nghiệp-đoàn và chánh-đảng, nhằm hội nhập nhân-dân vào hàng ngũ quốc-gia, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chánh-trị với Cộng-sản đến chỗ thành công.

#### Đoạn I.- TRÁCH-NHIỆM CỦA NGHIỆP-ĐOÀN -

Nghiệp-đoàn có trách-nhiệm rất lớn trong sự lãnh đạo công nông để cải tiến đời sống của họ, đồng thời hướng dẫn họ trong mặt trận đấu tranh chánh-trị với Cộng-sản. Hay nói một cách cụ thể hơn là các lãnh-tụ nghiệp-đoàn phải ý-thức rõ trách nhiệm lãnh-đạo của mình để dìu dắt công nông đến một đời sống tươi sáng hơn ; trong đó tự-do, nhân phẩm được tôn trọng, xứng đáng là một NGƯỜI đủ ý nghĩa của nó.

Trước hết, các lãnh-tụ nghiệp-đoàn phải tự hạn chế tham vọng của mình để đạt quyền lợi của Lao-động lên trên miếng dĩnh chung của cả nhân. Giải-pháp nghiệp-đoàn

lập đảng hoạt-động song hành đòi hỏi lãnh-tụ phải tự hạn chế tham vọng riêng để chấp nhận đúng đắn nguyên-tắc song hành về phương-diện tài-sản cũng như về phương-diện nhân sự, nhất là sự bất kiêm nhiệm các chức vụ lãnh-đạo của hai bên. Giải-pháp nghiệp-đoàn độc-lập liên-minh với chánh-đảng cũng đòi hỏi lãnh-tụ phải là người tha thiết với quyền-lợi của Lao-động hơn là danh lợi chánh-trị, tuy nhiên ông cũng phải biết dung hoà quyền-lợi đoàn-thể với quyền-lợi của Quốc-gia. Muốn vậy, ông phải là người sáng suốt và ít tham-vọng cá nhân. Những điều-kiện này có tính cách chủ quan và tùy thuộc cá tính của vị lãnh-đạo nghiệp-đoàn. Tuy nhiên, có thể phần nào kiểm-soát được những điều-kiện này nhờ lối tổ-chức dân chủ của nghiệp-đoàn và nhờ sự ý thức rõ rệt của đoàn-viên về các quyền-lợi và nghĩa vụ của mình để khỏi nhầm mất như đàn cừ lao mình vào những phiêu lưu chánh-trị xa vời do lãnh-tụ dẫn dắt.

Vì vậy, khi đảm nhận thêm sứ mệnh hướng dẫn chánh trị, vai-trò giáo-dục của nghiệp-đoàn càng trở nên quan-trọng hơn. Trước hết, nghiệp-đoàn phải giáo-dục cho đoàn viên hiểu rõ luật-lệ quốc-gia, am tường các quyền-lợi và nghĩa-vụ của mình. Sự am tường này rất cần thiết khả dĩ giúp đoàn-viên khỏi bị xách động vào các cuộc tranh đấu phiêu lưu mà cuối cùng chỉ đưa tới thất bại và thiệt hại. Thứ đến, nghiệp-đoàn cần giáo-dục cho đoàn-viên ý-thức rõ khúc quanh quan trọng mà nghiệp-đoàn phải bước tới là sự tham gia sinh-hoạt chánh-trị. Bởi vì nếu đoàn-viên chưa ý-thức được sự nguy vong của Đất Nước có liên quan tới mình thì sự kết hợp chánh-trị chỉ có hình thức mà không có thực chất, và hàng ngũ nghiệp-đoàn cũng có thể bị tan rã vì sự e ngại và sợ hãi của đoàn-viên khi nghe nói đến việc nghiệp-đoàn hoạt-động chánh-trị, nhất là hai chữ "chánh-trị" đã bị hiểu theo ý-nghĩa không mấy tốt đẹp.

## Đoạn II.- TRÁCH-NHIỆM CỦA CHÁNH-ĐẢNG -

Dù theo giải-pháp này hay giải-pháp kia, sự hùng mạnh của chánh-đảng luôn luôn cần thiết, Hệ-thống chánh-

đảng Việt-Nam hiện nay có quá nhiều khuyết-diểm mà ai cũng biết rõ, đó là phân hoá, đa đảng, thiếu chủ thuyết rõ rệt, không ăn sâu vào quần-chúng, bị mang tiếng xôi thịt, v.v... Vì vậy, các chánh-đảng của ta chưa đóng đúng được vai-trò lịch sử của mình trên sân khấu chánh-trị Miền Nam, nhất là trong việc hướng dẫn quần-chúng, xây dựng Quốc-gia và đương đầu với Cộng-sản. Trong khi đó, Hiến-pháp Đệ Nhị Cộng-Hoà 1-4-1967 đã công nhận chánh-đảng giữ vai-trò thiết yếu trong chế - độ dân-chủ, nhưng các chánh-đảng chưa làm được gì đáng kể tại Miền Nam này.

Cố giáo-sư Nguyễn-van-Bông đã viết : "Nếu không có chánh-đảng và nếu hệ-thống chánh-đảng không được điều hoà một cách hữu-hiệu, tương lai của nền dân-chủ sẽ đen tối và cuộc sinh-hoạt chánh-trị kém phần ổn-định" (9). Trong khi đó Việt-Nam Cộng-Hoà đang phải tranh-đấu một mất một còn với Cộng-sản, chúng ta đã quyết tâm chọn đời sống dân-chủ và quyết tâm bảo-vệ dân-chủ, vì chúng ta ý thức rằng chỉ có dân-chủ đích thực mới đương cự nổi Cộng sản. Vậy hướng tiến bất buộc của ta là phải làm thế nào để củng cố và phát-triển hệ-thống chánh-đảng. Phát-triển không có nghĩa là lập nhiều đảng, mà trái lại các chánh-đảng phải kết hợp lại để chỉ còn vài chánh-đảng lớn có đủ thực lực và ăn sâu vào quần-chúng để đủ khả-năng lãnh đạo Miền-Nam.

Đó cũng chính là mục đích của Sắc-luật 060-TT/SLU ngày 27-12-1972 sửa đổi Luật 009/69 ngày 19-6-1969 ấn-định qui chế chánh-đảng. Chúng ta hy-vọng sau cơ hội này, các chánh-đảng Miền-Nam sẽ đóng đúng và đầy-đủ vai-trò của mình trong sứ mệnh lãnh-đạo Quốc-gia và đấu tranh chánh-trị cùng Cộng-sản.

Sở dĩ chúng ta nhấn mạnh đến sự hùng mạnh của chánh đảng vì trong sự hoạt-động chánh-trị vai-trò của chánh-đảng là chánh, còn vai-trò của nghiệp-đoàn chỉ là

---

(9) NGUYỄN VAN BÔNG. Op. cit., tr. 244.



phụ. Thật vậy, dù sự hỗ trợ của nghiệp-đoàn quan-trọng đến đâu, trên sân khấu chánh-trị, nghiệp-đoàn cũng chỉ có vai-trò phụ thuộc đứng sau chánh đảng. Chánh-đảng có đóng đúng vai-trò của mình thì sự hỗ trợ của nghiệp-đoàn mới hữu-hiệu và có ý-nghĩa. Mặt khác, chánh-đảng có mạnh hơn đoàn thể áp-lực thì mới có thể không bị chi-phối quá mức bởi các quyền lợi tư.

Vậy trách nhiệm của chánh-đảng là phải củng cố hàng ngũ ngay từ bây giờ để còn đủ thời giờ và còn cơ-hội lãnh-đạo nhân dân trong cuộc đấu-tranh chánh-trị cùng Cộng sản sắp mở màn tại Miền Nam Việt-Nam.

### Đoạn III.- TRÁCH-NHIỆM CỦA CHÁNH-QUYỀN -

Hiện nay, không phải chánh-quyền Việt-Nam Cộng-Hoà không biết đến tầm quan-trọng của các đoàn-thể chánh-trị trong sự đấu-tranh với Cộng-sản. Trong lời hiệu triệu gọi đồng-bào toàn quốc nhân ngày ban hành Hiến-pháp 1-4-1967, Trung-Tướng Nguyễn-van-Thiệu, Chủ-tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia, đã vạch rõ vai trò của các đoàn-thể chánh-trị trong sứ mệnh xây-dựng dân-chủ và đoàn-kết quốc dân chống Cộng-sản như sau :

"Tôi nghĩ rằng :

"Muốn có sức mạnh và đoàn-kết phải kếp hợp trước đã, và có dân-chủ thì phải có đoàn-thể chánh-trị, mà có sinh-hoạt dân-chủ đương nhiên phải có sinh-hoạt chánh-trị trong nhân dân, thì nay đã đến lúc mà nhân dân cần kết hợp hơn lúc nào hết, mà các đoàn-thể chánh-trị nên hăng hái hoạt-động hơn lúc nào hết, có vậy nền dân-chủ mà chúng ta đang tạo dựng mới có lý-do và đầy-đủ ý-nghĩa của nó.

" Tuy nhiên, vì nền dân-chủ của ta đang trong thời kỳ phôi thai, dân chúng đang học tập dân-chủ, và cũng vì dân-chủ phải thực hiện được đại-đoàn kết quốc-

gia để chiến thắng Cộng-sản và xây-dựng Đất Nước trong ổn định, kỷ-luật và thuận nhất, điều mà tôi thường kêu gọi nơi các đoàn-thể, nơi mọi thành phần dân chúng là kết hợp thành một khối, Một Mặt Trận Quốc-Gia Chống Cộng, thống nhất ý-chí, hành-động, để phục-vụ quyền-lợi tối hậu của Quốc-gia trước khi phục-vụ quyền-lợi của đoàn-thể. Có như vậy mới có thể đương đầu được với một khối Cộng-sản xâm lăng chỉ có một chủ nghĩa thuận nhất, một hành động thuận nhất, một mục-tiêu thuận nhất là xâm lăng và nô-lệ hoá chúng ta".

Với lời kêu gọi này, chúng ta thấy chánh-quyền cũng không muốn đề nghiệp-đoàn với một hậu-thuần nhân-dân hùng hậu đứng bên lề cuộc đấu tranh chống Cộng-sản. Chánh-quyền đã kêu gọi toàn dân kết hợp, kêu gọi các đoàn-thể kết hợp ; nhưng hơn ai hết, chánh-quyền phải có chánh-sách cởi mở đối với đối lập và tôn-trọng các quyền tự-do hiến định.

Về điểm này, trong quyển "Vấn-đề chánh-đảng tại Việt-Nam", tác giả Nguyễn-kim-Khánh đã viết :

"Nếu môi trường thích hợp nhất cho sinh-hoạt đảng phái là một môi trường tự-do, cởi mở, thì từ trước đến nay, đảng phái Việt-Nam chưa được hưởng môi trường thích hợp này. Nếu những quyền tự-do căn-bản của nhân-dân không được tôn trọng, nếu các quyền tự-do thân thể, tự-do hội họp, tự-do ngôn-luận còn bị vi-phạm nặng nề thì những quyền tự-do chánh-trị khác cũng chỉ là các hư từ trống rỗng.

"Ngày nay, để nâng đỡ sinh-hoạt đảng phái, chánh quyền cần phải cố gắng thể hiện một bầu không khí chánh trị dân-chủ, tạo điều kiện cần thiết cho các chánh-đảng phát-triển, trưởng thành và tranh đua dễ dàng. Những sự giúp đỡ đó thực sự chỉ là những nghĩa vụ của chánh-quyền trong tinh thần tôn trọng Hiến-pháp và thực-thi dân-chủ thực sự mà thôi". (10)

(10) NGUYỄN KIM KHÁNH. Vấn đề chánh đảng tại Việt Nam. (Saigon : Hội Cựu Sinh viên QGHC), tr. 121.

Còn đối với các quyền tự-do, tác-giả viết :

"Tại các quốc-gia dân-chủ, người ta không cần phải nhắc lại những quyền này nữa, vì từ lâu những quyền này vẫn được tôn trọng. Riêng tại Việt-Nam, chúng ta cần lưu ý chánh-quyền về điểm này, vì đó là một trong những điều-kiện cần thiết để cho các công dân mạnh dạn tham-gia vào các sinh-hoạt đảng phái và vì từ trước đến nay các quyền này đã bị vi-phạm quá nhiều". (11)

Nhận-xét này tuy có phần quá đáng, nhưng nó là một lời nhắc nhở trách-nhiệm của chánh-quyền trong sứ mệnh xây-dựng dân-chủ và phát-triển chánh-trị tại quốc-gia chậm tiến này.

Ngoài phương-diện chánh-sách cởi mở, chúng ta thấy chánh-quyền còn có trách-nhiệm canh-tân luật-pháp cho thích hợp với hoàn cảnh mới. Điểm cần nhấn mạnh ở đây là điều khoản cấm nghiệp-đoàn "tuyệt-đối không được hoạt-động hoặc tham-gia những hoạt-động chánh-trị" có nên duy-trì hay sửa đổi ? Nếu không sửa đổi điều khoản này thì nên tránh sự vi-phạm. Vì như thế là cố tình coi thường luật-pháp, hoặc có thể vô tình quên luật hiện-hữu.

Theo đà tiến hoá của xã-hội, luật sẽ được canh cải nếu cần. Những điều gì trong luật không đáp ứng đúng hoàn cảnh xã-hội, luật đó phải được sửa đổi hay hủy bỏ để thay thế bằng các luật lệ tiến bộ hơn. Lúc đó tinh thần trọng luật mới có ý-nghĩa tốt đẹp và xã-hội ta mới xứng đáng là một xã-hội tiến bộ. Vấn-đề này tùy thuộc vào óc sáng-kiến và tinh-thần canh-tân của nhà cầm quyền.

---

(11) Ibid.

## **CHƯƠNG KẾT LUẬN**

KẾT - LUẬN

\*\*\*\*\*

Trong lời tựa quyển "Phong trào Lao-động Việt-Nam" của tác giả Trịnh Quang Quý, Nghị-sĩ Nguyễn Văn Huyền, chủ tịch Thương-nghiệp Việt-Nam Cộng-Hòa đã viết :

"Vấn đề Lao-động có lẽ là một trong những vấn-đề trọng đại và phức tạp nhất của hầu hết mọi quốc-gia, trong thế-kỷ hiện tại. Mặc dầu là những tổ-chức phi chính-trị, nhưng các đoàn-thể nghiệp-đoàn luôn luôn được các thế lực chính-trị chú ý tìm cách ảnh-hưởng ; và ngược lại, trên thực tế những tổ-ohức lao-động, cũng đã có những hoạt động chính-trị thật sự. Đây là một hiện-tượng hợp lý, không thể phủ nhận được ; bởi lẽ dù sao, đời sống của giới lao động cũng liên-hệ mật thiết với đời sống quốc-gia mà trong đó, vấn-đề chính-trị chi phối, bao trùm tất cả mọi sinh-hoạt".

Như vậy, nghiệp-đoàn hoạt-động chính-trị là một thực tế, nhưng thực tế đó không được luật pháp nhìn nhận. Vì sự phủ nhận của luật-pháp khiến cho nghiệp-đoàn thường bị phải che phủ hoạt-động chính-trị của mình dưới danh nghĩa "bảo-vệ quyền lợi nghề nghiệp". Tuy nhiên, nếu thừa nhận cho nghiệp-đoàn hoạt-động công khai để trực tiếp theo đuổi mục tiêu chính-trị là tranh-đoạt chính-quyền thì nghiệp đoàn không còn là nghiệp-đoàn mà đã biến-thành chính-đảng của nghề-nghiệp. Sự biến-thể này có thể sẽ kéo theo những phiền lưu chính-trị nguy hại cho những người lao động đoàn-viên.

Vì thế, vấn đề đặt ra là làm thế nào để nghiệp đoàn có thể tham gia vào sinh-hoạt chính-trị mà quyền-lợi của lao-động không bị hy-sinh ? Giải-pháp tìm được có thể rút từ kinh-nghiệm của Pháp, của Hoa-Kỳ và của Anh-Quốc - Tại Pháp nhất là tại Hoa-Kỳ, nghiệp đoàn là một đoàn thể áp lực

chỉ liên minh tạm thời với các chính-đảng để thực hiện các mục-tiêu của mình. Sự cộng-tác được tốt đẹp là nhờ sự sáng suốt và tinh thần phục-vụ của các lãnh-tụ nghiệp-đoàn. Tại Anh-Quốc, sự tồn tại của đảng Lao-động hơn 70 năm nay có thể là một tấm gương sáng cho nhiều quốc-gia hậu tiến noi theo trong việc củng cố và phát-triển nền dân chủ tại quốc-gia mình.

Tại Việt-Nam, mọi nhận định và tiên-đoán về vai trò của Tổng Liên-Đoàn Lao-Cộng Việt-Nam và đảng Công-Nông đưa ra vào lúc này hãy còn quá sớm. Những quan-điểm trình bày tại đây chỉ căn cứ trên một số dữ-kiện có tính cách ước-đoán và có thể không hoàn toàn đúng hẳn ở tương lai.

Thêm đầu tiên mà chúng ta phải công nhận là kể từ nay trở đi, thực sự đã có một sự ràng buộc chặt-chẽ giữa Tổng Liên-Đoàn Lao Cộng Việt-Nam và đảng Công Nông. Sự lớn mạnh hay tồn tại của một trong hai phía đều sẽ tạo ra những hậu-quả quan-trọng đối với phía bên kia. Tuy vậy, sự kết-hợp hai tổ-chức chắc chắn sẽ đem lại cho cả hai nhiều ưu-thế sức bên trong các cuộc tranh-đấu.

Sự kết-hợp đó chắc chắn đem lại cho đảng Công Nông một khối quần chúng Lao-động thật đông đảo, đều mà các đảng phái quốc-gia từ trước tới nay đều thất bại. Và lại, sự kết-hợp này sẽ phối-hợp hai quan niệm "Đảng Cán-bộ" và "Đảng Quần-chúng" (parties de cadres et parties de masses). Điều này thật quan-trọng, nếu thiếu nó sẽ không có một chính-đảng nào thành công ở miền Nam này, vì trí-thức ưu tú và quần chúng phải kết-hợp thành một khối, một Mặt trận chống Công

mới có thể chiến-thắng được Cộng-sản. Ngoài ra, cả hai hệ thống - Tổng Liên-Đoàn Lao-Cộng Việt-Nam và Đảng Công-Nông sẽ thành đại-diện chính-thức của một giai-tầng xã-hội : thành phần công nông nghèo khổ.

Xã-hội miền Nam được mệnh danh là dân chủ và được xây dựng bởi những bàn tay lam lũ của người Lao-động. Nếu nói rằng xã-hội miền Nam đang được tổ chức và điều hành không có người Lao-động tham dự thì quả đáng, nhưng chắc chắn người Lao-động miền Nam chưa được đãi ngộ xứng đáng, tuy rằng họ khá hơn người Lao-động miền Bắc. Vì vậy, cuộc cách mạng xã-hội và xây-dựng dân-chủ vẫn cần-thiết để có thể đương đầu với chủ-nghĩa Cộng-sản.

Nếu bất công xã-hội còn đầy rẫy, nếu bóc lột hà hiếp còn tiếp tục làm ung thối xã hội Miền Nam, người Lao động có thể sẽ chưa coi xã hội này là xã hội của mình. Họ có thể trông chờ một xã hội khác, xã hội đó do đấu tranh giai cấp mà có hay do tất cả mọi người ý thức được mình là anh em để cùng nhau xây dựng nên mà có, điều đó còn tùy thuộc ở nhiều yếu tố. Nhưng đảng nào cũng phải có một xã hội công bằng hơn, tôn trọng sức Lao động của con người hơn, xã hội đó không phải chỉ là sản phẩm của những mơ ước hảo huyền làm chèo bèo cho những đấu tranh thống trị.

Điều cốt lõi của chế độ là một xã hội ổn định, để trong đó mọi cá nhân đều có cơ hội phát triển. Một xã hội ổn định chưa thể có được, nếu bao giờ lớp người Lao động còn bị lợi dụng, bị phân biệt hoặc bị gạt qua bên lề. Tình trạng này sẽ cứ tạo một giai cấp vô sản càng ngày càng lớn cho đến lúc chế độ sụp đổ và bị chôn vùi.

Tại miền Nam này, liệu người ta có lợi dụng và phân biệt lớp người lao-động lam lũ chăng? Vấn đề hiện còn đang thử-thách, vì các điều-kiện thuận-lợi cho sự hội nhập tầng lớp công nông vào sinh-hoạt chính-trị quốc-gia còn đang được thực-hiện và trách-nhiệm thực-hiện thuộc về cả ba phía nghiệp đoàn, chính-đảng và chính quyền. Trong đó, sự phát-triển một hệ-thống chính-đảng hùng mạnh là tối cần-thiết để có thể tạo được sự quân bình giữa các thế-lực cha phước chính trường hay nói nôm nã hơn giữa chính-đảng và các đoàn thể áp lực cũng như giữa các chính-đảng với nhau... Nếu thiếu quân bình, sinh hoạt dân chủ sẽ gây đổ, khắp khống và có thể trở nên hỗn-loạn; tương lai nền dân chủ sẽ đen tối và khi ấy sự bảo vệ quyền lợi lao-động sẽ có thể bị lìa xa, đó là chưa kể một viễn-ảnh chấp chừa của đấu tranh giai cấp.



## PHỤ LỤC

### DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO CÔNG VIỆT NAM (nhiệm kỳ 1970 - 1973)

- |  |   |                  |     |
|--|---|------------------|-----|
| 1)- Chủ-tịch   | : | Trần-quốc-Bửu    | (+) |
| 2)- Phó Chủ-tịch   | : | Nguyễn-Bưởi      | (+) |
| 3)- Phó Chủ-tịch   | : | Lê-hoàng-Chương  | (+) |
| 4)- Tổng Thư-ký  | : | Trần-hữu-Quyền   |     |
| 5)- Phó Tổng Thư-ký  | : | Trần-quang-Sang  | (+) |
| 6)- Phó Tổng Thư-ký  | : | Phạm-văn-Vy      | (+) |
| 7)- Phó Tổng Thư-ký  | : | Nguyễn-văn-Phong | (+) |
| 8)- Tổng Thủ-Quỹ   | ? | Võ-văn-Giao      | (+) |
| 9)- Phó Tổng Thủ-quỹ   | : | Trần-đình-Thiệu  |     |
| 10)- Phó Tổng Thủ-quỹ  | : | Nguyễn-văn-Phước |     |
| 11)- Phó Tổng Thủ-quỹ  | : | Phan-văn-Hoành   |     |
| 12)- Ủy-viên Tuyên Nghiên<br>huấn                                | : | Nguyễn-xuân-Hùng | (+) |
| 13)- Ủy-viên Huấn-Luyện  | : | Nguyễn-tri-Sử    | (+) |
| 14)- Ủy-viên Phụ-Nữ  | : | Trần-thị-Nghĩa   |     |
| 15)- Ủy-viên Tổng Liên-<br>Đoàn Đặc-Trách cạnh<br>TLĐLC Thế-giới | : | Nguyễn-văn-Tánh  |     |
| 16)- Ủy-viên Nông-Vụ   | : | Lưu-văn-Lái      |     |
| 17)- Ủy-viên Nghiên-cứu<br>và Pháp-chế                           | : | Tôn-thất-Nghiêm  | (+) |
| 18)- Ủy-viên Xã-hội  | : | Mại-văn-Tá       |     |
| 19)- Ủy-viên Hợp-tác-xã<br>và Thương-mại Kỹ-nghệ:                | : | Nguyễn-thọ-Khanh |     |

(\*) Có chân trong Hội Đồng Trung ương Đảng Công Nông Việt Nam.

DANH-SÁCH HỘI-ĐỒNG TRUNG-ƯƠNG ĐẢNG CÔNG-NÔNG  
(Nhiệm-kỳ 1972 - 1975).

\* \* \*

Chủ-tịch đoàn :

Chủ-tịch : Trần-quốc-Bửu  
Phó Chủ-tịch : Huỳnh-văn-Cao  
Phó Chủ-tịch : Trịnh-quang-Quỹ

Ủy-viên Hội-Đồng Trung-ương :

- |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|
| 1)- Trần-thế-Minh     | 16)- Tôn-thất-Nghiêm  |
| 2)- Sơn-thái-Nguyên   | 17)- Trần-quốc-Khanh  |
| 3)- Nguyễn-thôn-Độ    | 18)- Nguyễn-tri-Sử    |
| 4)- Phạm-nam-Trường   | 19)- Nguyễn-văn-Phong |
| 5)- Trương-văn-Thuấn  | 20)- Vũ-Thùy          |
| 6)- Nguyễn-đắc-Khê    | 21)- Nguyễn-hữu-Khai  |
| 7)- Phạm-văn-San      | 22)- Tạ-ngọc-Tường    |
| 8)- Nguyễn-hà-Hải     | 23)- Thái-như-Phủ     |
| 9)- Nguyễn-đức-Đạt    | 24)- Lâm-minh-Lê      |
| 10)- Nguyễn-Bưởi      | 25)- Huỳnh-thị-Hạnh   |
| 11)- Lê-hoàng-Chương  | 26)- Ung-đức-Mậu      |
| 12)- Võ-văn-Giao      | 27)- Nguyễn-tấn-Bửu   |
| 13)- Trần-quang-Sang  | 28)- Mai-kim-Đỉnh     |
| 14)- Phạm-văn-Vy      | 29)- Nguyễn-văn-Chính |
| 15)- Nguyễn-xuân-Hùng | 30)- Hoàng-thái-Ninh  |
|                       | 31)- Nguyễn-văn-Bách  |

BAN CHẤP-HÀNH TRUNG-ƯƠNG ĐẢNG

(Nhiệm-kỳ 1972 - 1975)

\* \* \*

Tổng Bí-thư	: Huỳnh-văn-Cao
Phó Tổng Bí-thư đặc-trách Đảng-vụ	: Nguyễn-Bưởi
Phó Tổng Bí-thư đặc-trách chánh-trị và Tuyên nghiên-huấn	: Trương-văn-Thuấn
Tổng Ủy-viên Kế-hoạch bên cạnh Tổng Bí-thư	: Phạm-nam-Trường
Phụ-tá Tổng Bí-thư	: Trần-anh-Dũng

Khối Đảng-vụ

Tổng Ủy-viên tổ-chức	: Phạm-văn-Vy
Ủy-viên tổ-chức	: Nguyễn-văn-Bách
Tổng Ủy-viên Sắc-tộc và Việt gốc Miên	: Sơn-thái-Nguyên
Tổng Ủy-viên Lao-động	: Phạm-văn-San
Tổng Ủy-viên Nông-ngư-nghiệp	: Trần-quang-Sang
Tổng Ủy-viên Việt gốc Hoa	: Lâm-minh-Lê
Tổng Ủy-viên liên-lạc các đoàn thể	: Hoàng-thái-Ninh
Tổng Ủy-viên Xã-hội	: Nguyễn-hà-Hải
Tổng Ủy-viên Thanh-niên	: Nguyễn-văn-Chính
Phó Tổng Ủy-viên Thanh-niên	: Nguyễn-Lương
Tổng Ủy-viên Phụ-nữ	: Nguyễn-thị-Hạnh.

Khối Chánh-trị và Tuyên nghiên huấn

Tổng Ủy-viên chánh-trị	: Nguyễn-thôn-Độ
Phó Tổng Ủy-viên Chánh-trị	: Mai-kim-Đỉnh
Tổng Ủy-viên Tuyên-nghiên-Huấn	: Nguyễn-tri-Sử
Ủy-viên Tuyên nghiên Huấn	: Nguyễn-hữu-Khai
Tổng Ủy-viên Ngoại-giao	: Nguyễn-tán-Bửu

Khối Tài-chánh

Tổng Thủ-quỹ	:	Lê-hoàng-Chương
Phó Tổng Thủ-quỹ	:	Nguyễn-xuân-Hùng
Tổng Ủy-viên Tài-chánh	:	Trần-quốc-Khanh.



## THU' TỊCH

### I.- S Á C H

#### A.- VIỆT-NGŨ -

Nguyễn-kim-Khánh. Vấn-đề chánh-đảng tại Việt-Nam. Saigon: Hội Cựu sinh-viên Quốc-Gia Hành-Chánh, 1969.

Nguyễn-ngọc-Huy. Lịch-sử các học thuyết chánh-trị, Q.II. Saigon : Cấp-Tiến, 1971.

Nguyễn-quang-Quỳnh. Luật Lao-động và an-ninh xã-hội. Saigon : Hội nghiên-cứu hành-chánh, 1969.

Nguyễn-văn-Bông. Luật hiến-pháp và chính-trị học. Saigon: 1971.

Trần-thị-Hoài-Trần. Chánh-đảng. Saigon : 1972

Trịnh-quang-Quỹ. Phong-trào Lao-động Việt-Nam. Saigon : 1970.

#### B.- NGOẠI NGŨ -

Lefranc, Georges. Les expériences Syndicales internationales : Paris : Aubier, 1952.

Lipset, Seymour Martin. Con người chánh-trị. Đinh-xuân-Cầu, dg. Saigon : Hiện-Đại, 1972:

Sinay, Hélène. Traité de Droit du Travail, Tome VI (La Grève). Paris : Dalloz, 1966.

Verdier, J.M. Traité de Droit du Travail, Tome V (Syndicats). Paris : Dalloz, 1966.

Millen, Bruce H. The political role of Labor in Developing Countries. Honolulu : East - West center Editions, 1966.

## II.- GIẢNG-VĂN

Hoàng-xuân-Hào. Các quyền tự-do công-cộng. Viện Đại-học  
Cần-Thơ ấn hành, 1969.

Nguyễn-ngọc-Huy. Luật Hiến-pháp. Viện Đại-học Cần-Thơ  
ấn-hành, 1968.

## III.- LUẬN-VĂN

Ngô-thanh-Tâm. Vai-trò chánh-trị của nghiệp-đoàn công-  
nhân tại các quốc-gia đang phát-triển. Luận-văn Cao  
học Hành-chánh, Khoá II, 1968.

Nguyễn-văn-Chính. Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam. Luận  
văn Cao-học Hành-chánh, Khoá V, 1971.

## IV.- TẠP-CHÍ

Đoàn-quốc-Khuê. "Công-nhân viết về nghiệp-đoàn". Phát-  
triển xã-hội. Số 3 (tháng 6/1972), tr. 123 - 135.

Nguyễn-hữu-Lành. "Các đoàn-thể áp-lực trong chế-độ dân  
chủ ngày nay". Cấp-Tiến số 10 (tháng 10/1969), tr.  
5 - 15.

Nguyễn-quang-Quỳnh. "Công nhân, nghiệp-đoàn và Cộng-sản".  
Nghiên-cứu hành-chánh, tập IX số 1 và 2 (tháng 1 và  
2/1965), tr. 44 - 82.

Phan-thanh-Sơn. "Các cuộc tranh đấu và các tổ-chức công  
nhân Việt-Nam từ 1920 đến 1930". Trình Bày số 40  
(tháng 5/1972), tr. 15 - 18.

Tạ-văn-Tài. "Phát-triển chánh-trị". Tập-san Quốc-phòng  
số 16 (tháng 10/1971), tr. 73 - 110.

Trương-bá-Cần. "Nghiệp-đoàn nên hay không nên làm chánh-  
trị ?" Trình Bày số 40 (tháng 5/1972), tr. 11 - 14.

Từ-Trị. "Phong trào nghiệp-đoàn trên thế-giới và tại Việt  
Nam". Phát-triển Xã-Hội số 3 (tháng 6/1972), tr.  
7 - 31.

Vĩnh-Lợi. "Nghịệp-đoàn và chánh-trị". Cấp-Tiến số 11 (tháng 11/1969), tr. 23 - 34.

Vĩnh-Lợi. "Đảng Lao-động Anh". Cấp-Tiến số 12 (tháng 12/1969), tr. 26 - 35. .

Lyon - Caen, Gérard. "Syndicats et Partis politiques". Droit social. N<sup>o</sup> 2 (Février 1970), tr. 69 - 80

#### V.- CÁC ẤN-PHẨM KHÁC

Điều-lệ Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam.

Nội-Quy Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam.

Điều-Lệ Đảng Công-Nông Việt-Nam.

Tuyên-ngôn và chính cương Đảng Công-Nông Việt-Nam.

Nội-san Công-Nông số 1 (tháng 1/1971).

Nội-san Công-Nông số 2 (tháng 2 và 3/1971).

Công-nhân tìm học 1 : Nghịệp-đoàn nhập-môn (Tài-liệu học-tập của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam).

Nghịệp-đoàn và Chánh-trị. (Tài-liệu hội thảo của Ban Cao-học 7 Hành-chánh).

